Bibliothèque numérique de l'INHA, collections Jacques Doucet, Art Library, Fonds Paul Boudet, 1er Janvier 1934

NĂM THỨ TƯ — SỐ 5, 1er Janvier 1934

# 雜誌 友聲

# HỮU THANH

DEPOT LEGAL
N° 1872
DEPOT-LEGAL

Mỗi tháng xuất bản hai kỳ: mồng một và rằm
CƠ QUAN CỦA HỘI CÔNG-THƯƠNG ĐỒNG-NGHIỆP
DIRECTION-RÉDACTION-ADMINISTRATION
HANOI — 59, Rue du Chanvre, 59 — HANOI

SÁNG-LẬP
NGUYỄN-HUY-HỢI

CHỦ-NHIỆM
NGUYỄN-DUY-NHO

## MỤC LỤC

Nước ta ngày nay nên dùng cái chánh-sách di-dân..... 231
Luận nhân-khẩu quan-hệ với nước nhà thế nào ?..... 236
Người ta sống ở lòng hi-vọng 239
Khảo về luật lao-động nước Pháp..... 242
Cảnh phồn-hoa ở thành Luân-Đôn..... 248
Đồng-tử kỳ-hiệp..... 253
Vì cái lý do làm sao mà công-thương-nghiệp nước ta không phát đạt..... 258
Văn-thơ..... 261
Hai người nghĩa-hiệp..... 266
Câu chuyện vui..... 272
Thời-sự..... 275
Công-việc H.C.T.Đ.N..... 278

Jo. 7257

IN TẠI CHẤN-PHƯƠNG ẤN-QUÁN
30, Phố hàng Mành, 30
HANOI

Mỗi số 0$25

# Huu Thanh Tap Chi

REVUE BI-MENSUELLE
Organe de l'Association Amicale des Employés Indigènes de Commerce et d'Industrie du Tonkin

### Chủ-nghĩa và mục-đích Hữu-Thanh

Hữu-Thanh tạp-chí này lấy « Hữu-ái » làm chủ-nghĩa, mục-đích để cổ-động cái tinh-thần tương-ái trong đồng-bào, mong người trong nước cùng yêu-mến nhau như ruột thịt, để nương-tựa nước Đại-Pháp mà lên con đường văn-minh.

GIÁ MUA HỮU-THANH TẠP-CHÍ

**Mỗi số... 0p.25, sáu tháng... 2p.50, một năm... 5p.00**
**Ngoại quốc một năm... 6p.00.**

Các ngài hội-viên Hội Công-Thương-Đồng-Nghiệp được trừ 10 o/o

MUA HỮU-THANH TẠP-CHÍ XIN GIẢ TIỀN TRƯỚC

**NHỜI GIAO.—không ai được đăng lại những bài trong báo này**

**MUA HỮU-THANH TẠP-CHÍ; ĐĂNG CÁO-BẠCH VÀ GỬI BÀI LAI-CẢO**

Các ngài mua Hữu-Thanh đăng cáo-bạch và gửi bài lai-cảo hay gửi mandat gửi tiền về cho, xin để phong-bì rõ rằng:

M. NGUYỄN-DUY-NHO
Directeur de la Revue HỮU-THANH
*59, Rue du Chanvre, Hanoi*


# Quang Tin Ky Đai Duoc Phong

**60, Rue de Canton, 60 — CHOLON**

安南堤岸廣信大記藥房各項丸散水藥油

# CÁO BẠCH

*Bản hiệu có bán đủ các thứ thuốc cao, đơn, hườn tán, dược dẫn, dược thủy, thiệt là thượng hạng, khắp nơi xa gần đều biết danh, những thuốc của bản hiệu chế luyện ra thì có dùng cái nhãn* (**Tiệm chọn-nhơn**) *làm tinh, xin các ngài có mua thuốc của Bản hiệu, thì gửi thư lại cho Bản hiệu hay. Đề-phong bị như vậy, Monsieur* **Quang-Tin-Ky** *đại dược phòng Rue Canton 60 Cho-lon thì Bản hiệu sẵng lòng gửi thuốc lập tức gửi cách Contre Remboursement, nghĩa là đem tiền đồng nhà thư mà nhận thuốc.*

*Như các ngài có muốn xin Catalogue của bản hiệu xin các ngài viết thư cho bản hiệu hay. Thì bản hiệu sẵng lòng gửi cho liền..*

萬應德濟油

## VẠN ỨNG ĐỨC TẾ DẦU

*(Dầu bá chứng)*

Dầu này chữa trị bốn mùa cảm mạo nghẹt mũi, nhức đầu tay chơn bải hoải, trúng thử chúng hàng, cảm nhằm khí độc, trạo trực đau bụng ăn uống không tiêu, sình bụng ợ chua, đàm lên chận nghẹn, bất tỉnh nhơn sự, ho hen khó khè, hơi thở không đặng, thông, đờn bà nằm bếp xây xẩm mày mặt, con nít kinh phong hay ọc sữa đi tàu đại sóng.

Dầu nầy trị bịnh đau bụng thường mà ta hiệu nghiệm như thần.

GIÁ TIỀN

Mỗi 1 ve.....0$25 | Mỗi hộp 12 ve.....2$50

**Cách dùng có chỉ rõ trong toa**

化痰安胎咳嗽丸

## HÓA ĐÀM NINH PHẾ CHỈ KHAI HOÀN

*(Thuốc hoàn ho bổ phè rất hay)*

Vã thân thể con người ta có thủy có hỏa, nhưng cội rễ đàm là thủy, nên nơi thận thủy có đàm thập, bèn biến ra tỳ đàm mà gây, nên khí là hơi thở, rồi động ứ nơi phế cho nên có tích tỳ mà có đàm do nơi hơi thở, gốc tại phế mà sanh, nên đoán chắc rằng, hễ trị đàm thì trước phải trị khí, hễ khí an hòa, tự nhiên đàm tiêu tán, ấy là một lẻ mầu nhiệm bởi vậy bổn hiệu xét kỷ đã lâu mà chế nên phương thuốc nầy, chữa trị đàm tích tụ đã lâu hay là đàm sanh độc các chứng cả thảy, chẳng luận bịnh nặng nhẹ dùng đờn thuốc hoàn này thì rõ nghiệm lắm.

GIÁ TIỀN

Mỗi 1 hoàn.....0$10 | Mỗi 1 hộp 10 hoàn.....0$70

**Cách dùng có chỉ rõ trong toa**

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường

AU BONHEUR DES TONKINOIS



# HAI-CHINH

53, 74 et 76 rue du Pont-en-Bois

**HANOI**



Nhà chế-tạo ra các kiểu mũ và các thứ khăn sếp sẵn, xuất-hiện đã 10 năm nay được nhiều cái quang-cảnh bán-hạnh như sau này :

Hoàng-Thượng ban kim-tiền.

Nhà-nước thưởng médaille chương-mỹ bội-tinh.

Hội Ái-mỹ tặng những bằng khen ngoại hạng (Hors concours).

Nghề làm mũ và khăn của bản-hiệu cũng suy xét được nhiều, dùng toàn thợ khéo làm rất kỹ lưỡng mà hợp-thời-trang; giá bán phải chăng, quí-khách mua buôn hay mua lẻ xin cứ gửi thơ cho bản-hiệu và gửi cho một phần tiền đặt trước; tiếp được thơ xin gửi ngay theo cách lĩnh-hóa giao-ngân đi tỉnh nào cũng được.

*Nay kính :* HAI-CHINH

# NGUYÊN-HUY-HỢI Công-ty

**HANOI — số 73, Phố Mới, số 73 — HANOI**

HỮU-HẠN TẬP-CỔ CÔNG-TY

**Vốn 42.500$00**

Đóng, chữa, sơn lại các thứ xe ta, xe ngựa.

Xe nhà cao-su kiểu mới, thực đẹp, thực nhã; các quí-khách muốn đặt kiểu nào cũng được.

Có nhiều kiểu xe đã bầy tại Hội-chợ mới rồi và có nhiều xe chạy trong thành-phố Hà-nội.

Giá tính phải chăng. Làm cẩn-thận và thật mau.

Các ngài ở nơi xa muốn đóng xe, bản hiệu xin đóng cẩn-thận mà gửi đi.

Đã có nhiều ngài trong Nam-kỳ nhận được xe của bản-hiệu đóng gởi thơ ra khen bản-hiệu.

Đến kỳ hội-chợ năm nay sẽ có bầy tại hội-chợ nhiều kiểu xe đẹp.

Xin các quí-khách chiếu cố, bản-hiệu hết lòng hoan nghênh.

NGUYỄN-HUY-HỢI Công-ty.

# NGUYÊN-THÀNH-CỰ'

**BIJOUTIER**

MAISON HẰNG-PHONG — **CAOLANH**

*Có bán đồ nữ-trang bằng vàng và bằng đồng, xứng đủ kiểu kim-thời, mà nhất là bông-tai bèo và bông mẫu-đơn trồng chạm nhận hột saloa và saphir, ăn hạng nhất đấu-xảo chợ phiên tại Hanoi năm 1921.*

*Lại có bán hàng Bombay đủ các mầu và hàng tàu, hàng ta nhuộm đen thật tốt, chịu bán gửi theo cách linh-hóa giao-ngân* (Contre-remboursement)

*Và đồ sắt đủ các thứ dũa và đồ khí-nghệ cho những người làm thợ bạc dùng.*

*Như vị nào muốn dùng món chi thời bản-hiệu sẽ hết lòng tử tế mà gửi đến.*

*Kính cáo*

NGUYỄN-THANH-CỰ

# ĐÔNG PHÁP YÊN-THẢO CÔNG-TY

SOCIÉTÉ DES TABACS DE L'INDOCHINE

**SOCIÉTÉ ANONYME AU CAPITAL DE 6.000.000 FRANCS**

Administration et Manufacture à Hanoi

**Sản xuất những thứ THUỐC-LÁ sau này:**

(PRODUITS RECOMMANDÉS)




**BÁN HẠ GIÁ**

| | | |
|---|---|---|
| *Thuốc* **Stic "Parfaites"** | *Mỗi gói*..... | **0$08** |
| *Thuốc* **Stic "Havane"** | *Mỗi gói*..... | **0 10** |
| *Thuốc* **Stic "Anglaises"** | (*Thanh-hương*) *bọc vào hộp kín, mỗi hộp 20 điếu*..... | **0 20** |

*Annam: nên hút thuốc lá* **STIC**

# 祥和裕
# YU-WO-TSÉONG

SOIERIES CHINOISES ET ANNAMITES EN TOUS GENRES

**VENTE EN GROS**

*Rue des Cantonnais — Hanoi*

**Téléphone n° 266**

*Từ khi đăng báo đến nay, đã được nhiều các ngài chiếu-cố. Nay lại mới có hàng kỳ-cựu đầu tiệm Dụ-ưng sang và các thứ hàng khác sang nhiều lắm. Vậy có lời loan báo để các ngài biết. Hàng bán buôn, không bán lẻ và không có mẫu gửi đi các nơi.*

*Hàng tốt mà giá lại rẻ, vì rằng bản-hiệu có xưởng tự chế ở bên Trung-Hoa cho nên quí-khách nào buôn của bản-hiệu cũng được hàng thật tốt và giá thật rẻ hơn các hiệu khác, vì rằng các hiệu đó còn buôn lại của bản-hiệu.*

*Nếu quí-khách nào ở xa hoặc gần mà buôn hàng của bản-hiệu, thật là buôn tại gốc bán lại ngọn đó.*

*Bản-hiệu có trữ nhiều các thứ hàng Bắc-kỳ nữa, hàng đen và các mầu có đủ cả, quí-khách ở Nam-kỳ có muốn buôn để bán thì cứ gửi thơ mà mua của bản-hiệu, lúc nào trong hiệu cũng có vài ngàn cây, tha hồ mà chọn, chắc hẳn hẻ thiếu-thốn.*

*Vậy các quý-khách chiếu-cố cho.*

VU-WO-TSÉONG.

GRANDS MAGASINS RÉUNIS

# ĐÔNG-PHÁP ĐẠI-THƯƠNG-CỤC

*NHÀ GÔ-ĐA HÀ-NỘI*

HÃNG BUÔN RỘNG NHẤT Ở ĐÔNG-PHÁP

**Nhiều thứ hàng nhất**

NÀY THỬ XEM KHU HÀNG MỚI SANG:

NAO HÀNG PHA-LÊ, ĐỒ DÙNG TRONG NHÀ, ĐỒ BÀY TRONG NHÀ, ĐỒ ĐIỆN, HÀNG GIẤY

HÀNG THỢ MAY

MỘT NGƯỜI CAI CẮT ÁO VÀ MỘT NGƯỜI CAI THỢ GIẦY NGƯỜI PHÁP CHUYÊN MÔN LÀM CHO HIỆU

**CÓ MỘT KHU RIÊNG BÁN CÁC THỰC VẬT**

*Nên đến lấy quyển mẫu hàng về mà xem.*

---

潘德成

河內行昂庸家數第二號

# PHAN-DUC-THANH

MAISON DE NOUVEAUTÉS SOIERIES

**CHINOISES, FRANÇAISES, TONKINOISES, DIVERSES, ETOFFES, LAINAGES, DRAPERIES.**

Bản hiệu bán đủ các thứ hàng Tàu, hàng Tây, hàng ngoài Bắc-Kỳ, các thứ vải, láng, len, gia, đủ các thứ.

**May quần áo Annam và quần áo Tây đủ các lối.**

Bản hiệu có bán vàng diệp Vĩnh-thịnh-Long chính hiệu 永盛正號金葉

**GROS ET DÉTAIL**

**VENTE DANS TOUTE L'INDOCHINE**

HANOI — 2, *Rue des Cantonnais*, 2 — HANOI

---

潘泰成

# PHAN-THAI-THANH

NOUVEAUTÉS EN SOIERIES DE TOUS GENRES

4, Rue des Cantonnais — HANOI

**Cửa hàng lớn bán đủ các thứ hàng tơ lụa ở đầu phố hàng-ngang số nhà 4 đầu phố hàng buồm trông sang, bán buôn và bán lẻ.**

**Bản hiệu chuyên nghề bán các thứ hàng tơ lụa như sau này: Hàng tàu hàng tây hàng Bắc-kỳ hàng Saigon các thứ hàng kiểu mới văn minh vân, vân, hàng thời thực tốt, giá bán thực hạ, các ngài ở xa viết thơ về lấy cũng một giá như đến cửa hàng.**



Chân-dung quan Toàn-Quyền Đông-Pháp
MARTIAL MERLIN

BONNE ANNÉE

*Hưu-Thành Tạp-Chí*

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường

Năm thứ tư. — Số 5 1er Janvier 1924

# HỮU-THANH

## NƯỚC TA NGÀY NAY NÊN DÙNG CÁI CHÁNH-SÁCH DI-DÂN

Tục-giao có câu rằng : « Đò dọc phải tránh đò ngang, ngụ-cư phải tránh dân làng cho xa ». Đọc câu ấy đủ rõ cái lòng người nước ta không có ý bỏ quê-hương mà đi đâu, hễ có ai bỏ quê-hương mà đi ở nơi khác, thì tục thường xưng là « Ngụ-cư ». Kẻ đi ngụ-cư, thì thường chịu thua-kém, phải những người chỗ mình đến ở đây khinh-dể, cho nên mới có câu tục-giao ấy.

Cái câu ấy : thực tỏ bày ra cái tâm-lý và chỗ thiên-kiến của người nước ta. Trong hơn một trăm năm nay, cứ lấy cái tâm-lý và cái thiên-kiến ấy làm phải, đến nỗi bó chân ở trong một xó, không hề bước đến đâu, làm cho tai mắt của dân ta đui-điếc đi, trí-thức của dân ta ngăn-lấp đi, mà ngu-hèn ti-bỉ thành ra một loài người không có giá-trị giờ trong thế-giới nầy.

Ôi ! thế-giới bây giờ các nước di-dân đi ở các nơi, nước nào, giống nào, cũng đều có người đi ở nước khác cả, không phải là ngụ-cư sao ? cho nên hai chữ « Ngụ-cư » lấy nghĩa nhỏ-nhen của ta thì gọi ngụ-cư là xấu, lấy nghĩa lớn-lao ra mà nói, tức là di-dân, thì là tốt, di-dân là ngụ-cư, ngụ-cư là di-dân, lấy cái tâm-lý của người nước ta với người các nước mà nói, thì thực có khác, nhưng sự thực thì vẫn có một vậy.

Di-dân rất là thích-hợp với sự sinh-tồn của loài người đúng với cái công-lệ của thiên-diễn, dòng tây xưa nay ai cũng dùng cái phương pháp ấy, mà loài người ở trên quả-đất này mới có thể sống được còn được.

Chúng ta thử nghĩ lại, nước ta từ xưa chỉ có một xó ở Bắc-kỳ, nòi-giống ta chỉ xúm-xít nhau ở đây, mà nay thì hóa ra một dân-tộc to, mở ra một quốc-thổ lớn, từ nam đến bắc, mênh-mông đến mấy

mươi muôn dặm, con Hồng cháu Lạc, sinh-tụ đến mấy nghìn vạn người, quả là nhờ ở đâu? Cũng là nhờ về sự « di-dân ».

Nay lại thử kể mấy đoạn lịch-sử di-dân của ta trong mấy nghìn năm nay, để cho quốc-dân ta nhớ.

Dân nước ta xưa ở một nơi Bắc-kỳ này sinh-đẻ càng ngày càng nhiều, diện-tích trong một xứ, không thể nào mà dung cho hết được, mới rủ nhau vào lần nước Chiêm-Thành mà ở, nên mới có đất Trung-kỳ; đây là thời-đại di-dân thứ nhất.

Sau lại nhân nhân-khẩu đông thêm, mà đất Trung Bắc kỳ cũng không thể nào mà mãn-túc cho sự sinh-tồn của người ta được, nhân ấy lại đi tìm nơi khác nữa là nước Thủy-Chân-Lạp, đem dân Nam Nghĩa vào cùng với người Chân-Lạp cạnh-tranh trong mấy trăm năm lấy được miền đất ấy mà ở, tức là đất Nam-kỳ bây giờ, đây là thời-đại di-dân thứ nhì.

Nước ta nhờ có hai đoạn di-dân ấy, mà nòi-giống càng ngày càng đông, non-sông cũng mở-mang ra được nhiều lắm, cho nên mới thành ra một nước lớn như bây giờ, hóa ra một dân-tộc to như bây giờ. Cái chánh-sánh di-dân thực lợi-ích lắm thay!

Tổ-tiên ta đời xưa, chí-khí sao lớn-lao thay! tài-lực sao hùng-vĩ thay! nào có lấy cái tục-kiến gọi ngụ-cư làm xấu, mà bó chân tay không làm gì như người ta nay đâu. Cho nên dân ta mới nhờ đấy mà có cái thể-diện làm một dân-tộc to, làm một người dân nước lớn như ngày nay vậy.

Tiếc thay! trong khoảng hơn một trăm năm trở lại đây, người ta hóa ra hèn-hạ đi, khoanh tay lên, không chịu làm gì, bó chân lại không hề ra một bước, ăn ăn ngủ ngủ, dơ mặt chẳng biết hèn, vợ vợ con con, chôn đầu vào một xó, cho nên đến bây giờ đất càng chật, dân càng động, nghèo nhất hơn trong thế-giới, kể cả trong một nước, mà người giàu độ vài trăm vạn, có được mấy người đâu, không những là mấy trăm vạn không có được mấy người, kể mấy mươi vạn cũng lại được có mấy nhà đâu? Nước rộng như thế này, người đông như thế này, mà hỏi đến nhà có tư-bản có ít như thế, là vì cái cớ làm sao? là tại không di-dân đi ở các nơi đấy thôi.

Ôi! nghèo thế mà còn lấy cái thiên-kiến sợ tiếng đi ngụ-cư, mà chúi đầu vào xó-bếp, có nguy không? có chết không?



Chúng ta nay lại thử kể sự di-dân của các nước xung quanh ở ta đây, thì lại dủ chứng sự di-dân là có lợi-ích lắm.

Người Quảng-Đông, Phúc-Kiến nước Tàu, xưa nay vẫn cứ di-dân ra các nơi làm ăn, cả trong thế-giới góc-bể chân-trời, không chỗ nào không có người Tàu ở lấy cái tính siêng-năng, cái sức nhẫn-nại bỏ quê bỏ xứ, bước chân ra đi, nào là chỗ nóng hừng như lửa, nào là chỗ tuyệt sa như núi, người các nước vẫn chịu không kham, mà người Tàu cứ xem như thường vậy, không bể kinh sợ gì, không chán-nản gì, cho nên khi đi chỉ vai mang cái gói con con, tay xách cái hòm nhỏ, trời bể mênh-mông, một mình lưu-lạc, không bao nhiêu năm thì đã thành một ông phú-hộ rồi, nào là lầu, nào là đài, nào là thuyền lớn, nào là xưởng to, phần nhiều là của người Hoa-Kiều làm ra cả, không thể nào mà kể cho hết được.

Nay kể những người Hoa-kiều có tư-bản lớn ở các nơi, như Trương-hồng-Nam ở Sumatra, Lục-Dủ ở Singapor đều là giàu có hơn 30000000 đồng, như hiệu Kiển-Nguyên ở Java giàu có 40000000 đồng đây là mấy người giàu thứ nhất.

Còn như giàu một vài nghìn vạn, một vài trăm vạn, thì thường nhiều lắm, cho nên dân dân nước Tàu, xem ra một cách phú-dủ, không có nước nào bằng được.

Xem ấy biết cái hiệu-quả của người Tàu di dân lớn lắm, mà cái thế lực của Hoa-Kiều cũng vĩ-đại biết chừng nào.

Số người Tàu đi ra ở các nơi như sau này:

| | | | |
|---|---|---|---|
| Ở Xiêm | 1.500.000 | Tân-tây-Lan | 25.000 |
| Miến-Điện | 1.300.000 | Tây-bá-lợi-á | 37.000 |
| Ấn-độ | 1.030.000 | Đàn-hương-sơn | 27.000 |
| Đài-loan | 2.258.650 | Gia-na đại | 12.000 |
| Việt-nam | 250.000 | Cổ-ba | 10.000 |
| Nam-dương | 1.825.000 | Bí-lỗ | 45.000 |
| Mã-lai | 963.000 | Nhật-bản | 17.700 |
| Mỹ | 15.000 | Triều-tiên | 15.000 |
| Phi-luật-tân | 44.000 | Ba-tây | 10.000 |
| Úc-châu | 25.770 | | |

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường



Sự di-dân của người Tầu, nguyên do tự quốc-dân tự-do đi ra tìm nơi làm ăn, chớ không phải có chánh-phủ tưởng-lệ hay là bảo-hộ gì, mà được đông-thịnh như thế, cái lực lượng to-tát, chí khí lớn lao hơn người nước ta biết là bao nhiêu.

Người thường có nói rằng; « hễ chỗ nào có bóng thái-dương, thì có cái lá cờ nước Anh » ta cũng nghĩ rằng: hễ chỗ nào có đất nước thì tất có cái dấu chân của người Tầu, đây là một cái sự-thực rất rõ-ràng mà không nước nào kịp được vậy.

Lại xem như Nhật-bản là một nước đảo-quốc, nhân-khẩu đông mà đất ruộng chật-hẹp, những vật-sản sinh ở trên mặt đất một nước, không thể nào mà cung-cấp cho đủ sự sinh-hoạt của quốc-dân, cho nên chánh-phủ hết sức tưởng-lệ và bảo-hộ cho dân đi ra ngoài, chỉ trong mấy mươi năm nay mà cái số di-dân ở các nơi, đã gần đến một trăm vạn, cái chánh-sách của chánh-phủ Nhật mẫn-thiệp biết chừng nào ? cái tinh thần của quốc-dân Nhật dũng-mãnh biết chừng nào?

Số người Nhật di-dân ở các nơi như sau này:

| | | | |
|---|---|---|---|
| Ở Thanh-đảo | 2.3,55o | An-đông | 19.000 |
| Bắc-mỹ | 1.4.000 | Phụng-thiên | 19.000 |
| Úc-châu | 122.000 | Trường-xuân | 16.000 |
| Nam-mỹ | 47.000 | Thượng-hải | 16.000 |
| Đàn-hương-sơn | 112.000 | Lữ-thuận | 12.000 |
| Đài-liên | 65.000 | Liêu-dương | 13.000 |
| Thông-hóa | 34.000 | Phi-luật-tân | 11.000 |

Đây là kể đại-khái như thế, còn thì tan ở các nơi, chỗ nào cũng có, có một chỗ rất nên chú-ý nhất là nước Triều-Tiên, trong hơn mười năm nay mà Nhật-bản di-dân đã đến hơn 60 vạn người, cách di-dân của nước Nhật thực cũng ghê-gớm thay !

Cho nên nước Nhật nguyên là nước nghèo, mà nay thì đã hóa ra thành một nước rất giầu, kể trong các nước Á-châu, nước Nhật là một nước giầu thứ nhất.

Chúng ta xem nước Tầu nước Nhật nhân di-dân mà được hiệu-quả như thế, nước ta nay là một nước đương nghèo khổ, sao còn bỏ



chân lại không đi ra lo sự làm ăn với người ta, thực cũng ngu hèn lắm thay !

Huống chi thời-đại bây giờ, chính là cái thời-đại di-dân, để lo đường tiến-hóa, cả thế-giới nước nào cũng chú-ý vào đây cả mà người ta thì nghèo chịu nghèo đói chịu đói, không nghĩ đến sự di-dân là nên làm, thế thì làm sao mà chẳng nghèo chẳng hèn, chẳng giả-man luôn đời.

Không có cái hi-vọng gì cho chúng ta vui-vẻ cả.

Ôi ! di-dân ! di-dân ! di-dân chính là cái chánh-sách thiết-yếu nhất của dân ta, dân ta phải nên nghĩ mà bắt chước các nước để cho thích-hợp cái sự sinh-tồn của loài người.

Dân ta nếu di-dân chẳng phải cần đi đâu xa, như miền đất Cao-mèn, miền đất Ai-Lao thiếu chi chỗ đất hãy còn bỏ không đủ cho chúng ta đến đây mà làm ăn được, ngoại hai chỗ ấy lại thiếu gì chỗ di-dân, góc bể chân trời, chỗ đất bỏ không ở đâu chẳng có, nếu người mình có lòng dũng-cảm, có sức nhẫn-nại, có chí-khí to-tát, như người Tầu, người Nhật người các nước, thì sự di-dân nào có khó gì đâu ; chúng ta chỉ ước ao quốc-dân ta có cái quan-niệm ấy. Nếu được như thế, thì đường tiến-hóa, nghiệp phú-cường của nước nhà, có khó gì đâu.

TÂN-ĐÌNH

# LUẬN NHÂN-KHẨU QUAN-HỆ VỚI NƯỚC NHÀ THẾ NÀO

Số nhân-khẩu nhiều ít, quan-hệ với nước-nhà lớn lắm. Nước nào mà số nhân-khẩu được đông, thì số đi lính cũng đông, mà quân-bị trong một nước ấy được cường-thịnh, không những thế, thuộc về đường kinh-tế, nước nào mà nhân-khẩu đông, thì số lao-động cũng đông, mỗi năm cái ngạch xuất-sản tất được nhiều, mà tài-nguyên trong một nước được phú-dụ.

Đã có binh-bị vững-vàng, cùng tài-chánh được rộng-rãi, thì quốc-tế càng ngày càng phát-triển, là một cái lẽ tự-nhiên vậy.

Một nhà chánh-trị có danh-tiếng ở nước Pháp là ông Colbert có nói rằng: « số nhân-khẩu được đông, là chỗ ích-lợi của nước nhà » cho nên ông thường tưởng-lệ về việc kết-hôn, cấm không cho dân đi ở xứ khác, lại hết lòng cổ-xúy cho người ngoại-quốc đến ở nước Pháp, là bởi cái chánh-kiến muốn cho nhân-khẩu được đông thêm.

Tuy vậy, nhân-khẩu đông mà có nhiều giống khác hay là dân-tộc khác xen-lộn vào, thì cũng thường thường làm cho nội-trị phải khốn-nạn, cũng có nhiều khi làm động-dao đến cơ-sở của nước nhà.

Lại nhân-khẩu quá nhiều, cũng thành ra một cái vấn-đề to, như nước Nhật-bản bây giờ, chính đương khổ về cái vấn-đề ấy, bởi vì Lãnh-thổ trong một nước đã có giới-hạn, mà nhân-khẩu ở trong lãnh-thổ ấy đông quá, thì những vật-sản của một nước, không thể nào mà cấp-dưỡng cho đủ được, thì thường sinh ra một cái vấn-đề rất nguy-hiểm, nhân-dân muốn tìm cho được cái tài-liệu để làm cho đủ sự sinh-hoạt, cũng không dễ có, cho nên sự cạnh-tranh về đường sinh-tồn, càng ngày càng kịch-liệt, mà sinh-hoạt khốn-nạn lại càng ngày càng thêm.

Tuy nhân có sự cạnh-tranh ấy mà về đường vật-chất có tiến-bộ một ít, nhưng về đường tinh-thần thì khốn lắm, cái tệ nghèo giàu xa-cách nhau nhiều lắm, kẻ nghèo càng ngày càng thất-nghiệp, hóa thành bọn dân bất lương, làm hại đến lương-dân, mà sa-sút cái thế-lực của nước-nhà cũng không ít. Đấy là cái tệ nhân-khẩu quá nhiều.

Lại như nước nào mà nhân-khẩu ít, thì những vật-sản trong lãnh-thổ ấy, đủ cấp-dưỡng cho nhân-khẩu có dư; phần nhân-dân đã ở chỗ có nhiều vật-sản đủ cung-cấp cho mình được, thì không cần gì cạnh-tranh về sự sinh-hoạt với ai làm chi, mà về đường văn-minh tiến-bộ, tỉ với các nước nhân-khẩu đông có chậm-trễ hơn.

Nhân-khẩu quá nhiều quá ít đều có tệ-hại cả, mà xem sổ thống-kế của các nước văn-minh bây giờ, nhân-khẩu nước nào cũng càng ngày càng thêm cả, những tài-liệu để cung-cấp cho nhân-dân sinh-hoạt cũng ngày càng nhiều thêm.

Tuy vậy: cái số vật-sản thêm nhiều, thường ít hơn số người, cho nên cái vấn-đề ấy là một cái vấn-đề trọng-yếu, phải lưu-tâm nghiên-cứu lắm, xưa nay bao nhiêu nhà văn-học vẫn chú-ý về cái vấn-đề ấy.



Ông Malthus cùng ông Carey là người nước Anh, nghiên-cứu về vấn-đề ấy có lập ra hai học-thuyết như sau này:

Cứ theo học-thuyết của ông Malthus thì rằng: Số nhân-khẩu sinh-sản bao giờ cũng tỉ với những tài-liệu sinh-hoạt là mau hơn cho nên phải chú-ý về cái tệ nhân-khẩu quá nhiều. Cứ theo cái học-thuyết của ông Carey thì nói rằng: Những tài-liệu để cung-cấp cho nhân-dân sinh-hoạt, cái ngạch xuất-sản, bao giờ cũng cùng nhân-khẩu cân nhau, mà cái trình-độ tiến-bộ lại có lẽ mau hơn nữa, cho nên quyết không có cái tệ-hại gì về sự nhân-khẩu quá nhiều.

Chúng ta nay chỉ kể những chánh-sách của các nước đối với nhân-khẩu ra thế nào.

Nước Hi-Lạp thì dùng cái chánh-sách làm cho nhân-khẩu bớt đi, tựu-trung như xứ Spata về sự muốn duy-trì cái chế-độ giai-cấp, cấm các giai-cấp không được cưới-gả lẫn nhau, lại có nhiều cách khác làm cho nhân-khẩu không thêm ra được, tuy các việc ấy không phải toàn là vì các mục-đích làm cho bớt nhân-khẩu, mà xem cái kết-quả, thì là một cái chánh-sách giữ thứ nhất.

Lại như nước La-mã lúc ban đầu cũng cấm không cho người các giai-cấp khác nhau cùng kết-hôn lẫn nhau, đến sau nhân mấy trận chiến-tranh, bèn bỏ cái cấm-lịnh ấy, lại tưởng-lệ sự cưới gả cùng sinh đẻ, và cho người ngoại-quốc đến ở được tự-do, để cho nhân-khẩu được thêm nhiều.

Từ rốt thế-kỷ 17 đến cuối thế-kỷ 18, trong một trăm năm ấy là thời-đại chú-trọng thương-nghiệp, nước nào cũng trông cho nhân-khẩu được thêm nhiều, tưởng-lệ hết mọi cách, lại cho người nước khác đến ở, đặt cái chế-độ thuê người ngoại-quốc làm lính, bèn diễn ra cái tệ nhân-khẩu quá nhiều.

Các nước vì nhân-khẩu quá nhiều, nay đều dùng cái chánh-sách rất là đích-đáng: một phương-diện thì tìm cách làm cho những tài-liệu thuộc về sự sinh-hoạt, cung-cấp cho được phong-dụ, để tưởng-lệ nông-công-nghiệp cho được phát-đạt; một phương-diện thì tưởng-lệ những việc thực-dân di-dân, để cho dần bớt số nhân-khẩu ở các địa-phương, khiến cho hai bên được cân nhau, cho nên không sinh ra tệ hại gì cả.

Xét cái cách phân-phối nhân-khẩu của các nước, thường khiến số nông-dân càng ngày càng bớt, số công-thương-dân càng ngày càng nhiều, cho nên những chỗ đô-thị là khu-vực công-thương thì số dân ngày đông, nơi địa-phương là nơi làm nông, thì số dân càng ít.

Bởi về nghề nông lấy đất ruộng làm căn-bản, cái giới-hạn đất ruộng có nhất-định, mà đời bây giờ là đời nông khí cải-lương, cách canh-nông tất càng ngày tiến-bộ, cho nên không cần dùng đến sức-nhọc nhiều, mà cũng không cần dùng đến nông-dân cho nhiều, nông dân nhân đấy lại rủ nhau đi ra những nơi đô-thị, để theo nghề công-thương.

Còn về đường công-thương-nghiệp thì chỉ lấy tư-bản cùng lao-lực làm cơ-sở, cái sự nhờ đến thổ-địa ít lắm, mà tư-bản với lao-lực thì không có giới-hạn gì cả, cho nên sự cần dùng đến lao-lực lại càng ngày càng nhiều, những dân nhà-quê lại rủ nhau đi

đều nơi đô-thị, theo việc công-thương, nhân-khẩu đô-thị nhân đấy càng ngày càng thêm, nhân-khẩu ở địa-phương lại càng ngày càng ít, mà công thương nghiệp lại càng phát-đạt được.

Cái chính-sách trong một nước đối với sự phân-phối nhân-khẩu, phải làm sao cho dân ở địa-phương cũng dân ở thành thị cho đều đúng với cái trình-độ, thì nước nhà mới có thể phát-đạt được.

Nước ta gặp đời văn-minh này mà đường tiến-hóa vẫn cứ chậm-trễ không bằng người các nước, bởi vì có mấy cái nguyên-nhân :

1. là nhân-khẩu của nước ta hãy còn ít quá, kể quốc-thổ của ta từ nam đến bắc mênh-mông mấy muôn dặm mà số nhân khẩu chỉ độ hơn 20.000.000, những tài-liệu sinh ra trên mặt đất đấy đủ cung cấp cho dân ăn có dư, cho nên dân ta cứ cày-sâu cuốc-bẫm, lấy dưới đất lên mà dùng, mặc đủ ăn no, xem ông trời cũng nhỏ, thế thì còn mong gì tiến-bộ được nữa.

2, Người ta nhân vì cái lẽ nói ở trên kia, để kiếm ăn kiếm mặc, cho nên cứ bo bo ở xó bếp, không hề có bước chân đi đâu, các nước văn-minh giàu thế nào, mạnh thế nào, công-nghệ phát-đạt thế nào, học-thuật tiến-tới thế nào, cũng không hề biết đến nghe đến, thôi thế thì còn lo gì, tranh đua gì, mà mong có tiến-hóa được.

3. Dân nước ta phần nhiều chỉ biết có một nghề làm nông mà thôi, lu-khu chỉ ở nhà quê, không hề biết đi đến ở mấy nơi đô-thị là nơi để làm ăn, cho nên mấy nơi đô-thị lớn của nước ta, như Saigon, như Hanoi, như Haiphong mà nhân-khẩu cũng chẳng có được bao nhiêu, về đường công-thương nghiệp phát-đạt chậm-trễ, cũng vì cái cớ các đô-thị nhân-khẩu ít quá, việc gì cũng không có thể mong tiến-bộ như các nước được.

Cứ theo mấy lẽ nói trên ấy, thì biết nước ta mọi sự cũng không tiến-tới như người các nước được, là bởi vì cái cớ nhân-khẩu còn ít, nhân-khẩu ít mà tài-sản nhiều, nên dân ta chẳng muốn bước chân đi đâu, lo cạnh-tranh với ai, mà các nơi đô-thị nước ta, nhân đấy không có được cái cảnh-tượng phồn-hoa, mà đường công thương cũng chậm chạp vậy.

Các nước tiến-hóa như vậy, mà nước ta hãy còn chìm lặng không thấy có chút ảnh-tượng gì hiển hiện trên thế-giới, là bởi vì mấy điều kể trên kia, quốc-dân nên phải xét đến thế nào làm cho công-thương được phát-đạt, cơ-sở nước nhà cho được vững vàng, phải nên chú-ý lấy.

Các nơi đô-thị của nước ta ngày nay đều có thể trông mở-mang như các nước được, dân ta nên bỏ mấy nơi sơn-giã, mà tụ-tập nơi đô-hội để lo những sự nghiệp to-tát với người các nước, may chăng mấy nơi thủ-đô nhân-khẩu được phồn xương, mà tiền-đồ tiền-hóa của nước nhà cũng có một ngày được chóng vậy.

SỞ-CUỒNG

# NGƯỜI TA SỐNG Ở LÒNG HI-VỌNG

Hi-vọng nghĩa là mong muốn, như đói muốn ăn, như khát muốn uống, như rét muốn áo mặc. Phàm loài người ai cũng cần phải có lòng mong muốn. Bởi có lòng mong muốn, mới làm nên công này việc khác, bổ ích cho nhà, cho nước, cho nhân-quần ; có giá-trị ở đương-thời, lưu-phương về mai hậu. Nếu gặp sao hay vậy, mưa lúc nào vuốt mặt lúc ấy, một tuồng ăn sổi ở thì, làm nô-lệ với hư-danh ; làm nô-lệ với vật-dục. Thế thì có mắt cũng như mù, có tai cũng như điếc, chẳng qua chỉ là một cây xương, một đụn thịt, có hình-chất mà không có tinh-thần, chẳng khác người gỗ người đá vậy.

Cho được thành một người sống có giá trị, tất phải có lòng hi-vọng mới được ; đã có lòng hi-vọng, tất phải lập-chí mới nên. Đại phàm người ta ở đời, ai cũng cần phải có chức-nghiệp. Ta muốn làm chức-nghiệp gì, trước hết phải xét cái tài học và cái thế lực của ta, có nên làm không ? Có đáng làm không ? Nếu quả nên làm đáng làm, thì ta cứ cố ta làm ; dẫu cảnh-ngộ cũng không ngăn trở được ta, vật-dục cũng không che lấp được ta, ấy cái tiền-đồ của ta được tiến-bộ, cũng bởi lòng hi-vọng ấy ; mà cái chung-thân sự-nghiệp của ta được vĩ-đại hoàn toàn, cũng bởi lòng hi-vọng ấy. Lòng hi-vọng ấy có sống, thì cái sống của ta mới có giá-trị ; lòng hi-vọng ấy có đạt được, mới trọn vẹn cái trách-nhiệm ta là ta.

Ta noi theo con đường hi-vọng ấy, cũng chẳng khác gì ta đi một con đường dài vậy. Dẫu xa nghìn dặm muôn dặm, ta cũng cố sức ta đi, nay đi một quãng, mai đi một quãng, không sợ xa xôi mà ngã lòng ; không sợ mỏi nhọc mà nản chí, mong sao cho đến nơi đến chốn, đến chỗ ta định đến mới thôi.

Người hiền-triết phương Tây có nói rằng : « hi-vọng là sản-mẫu cho sự tiến-thủ ». Thực thế, người ta có chí tiến-thủ, tất trước hết phải có lòng hi-vọng ; có lòng hi-vọng, mới có thể làm nên sự-nghiệp ở đời. Song hiểu rõ được hai chữ « hi-vọng » cũng khó lắm thay ! sao vậy ? làm người ở đời, không có hi-vọng cũng khốn ; có hi-vọng mà nhầm đường sai lối, cũng lại càng khốn ! Ví như một cậu học trò lười biếng, học không chịu học, chơi lại ham chơi, cứ ngày ngày chiều lệ đúng giờ, cắp sách tới trường, ề à năm ba câu, hết giờ là hết nợ. Thầy dạy như nước đổ đầu vịt, ý sách không hiểu, mà nghĩa sách cũng không thông. Thế mà động ra đường thì ngựa ngựa xe xe, hi-vọng những quan Tham quan Phán !

Hay là một người mới ra tập buôn, vốn có ít muốn xuýt ra nhiều, hoặc bộc họ non, hay là vay lãi, ngày tháng những buôn quanh bán quẩn, chỉ biết tính lãi, chứ không biết cái lỗ là đâu. Thế mà nào xe ngựa xe nhà, hi-vọng những bậc đại-phú-thương có danh tiếng !

Ôi ! tự mình không biết cái tài-lực mình, lại không biết chịu khó chịu nhọc, mà cứ mơ tưởng những sự viển-vông mơ-mác, không những không bổ-ích cho mình, mà thường lại hại đến cả cái giá-trị của mình nữa.

Kia sách Mạnh-Tử có câu rằng: « Trời sắp cho ta làm nên việc lớn, trước hết bắt ta phải khổ lòng nghĩ, phải mỏi gân xương ». Đích đáng thay! lời nói ấy vậy.

Đức Thích-ca quí làm con vua một nước, tự nghĩ người đời sa đắm vào nơi bể khổ, nếu không ra tay tế-độ, lấy ai giải-thoát cho lũ chúng-sinh. Vậy mà từ bỏ Hoàng-cung, quyết-chí vào núi tu đạo. Mà quả-nhiên mở mang được tôn-giáo đạo Phật, khuyên người đời ăn ở từ-bi. Đó là lòng hi-vọng của bậc đại-thánh.

Vua Đại-bi-Đắc nước Nga, tự nghĩ nước mình người nhiều đất rộng, mà học-thuật kỹ-nghệ mọi đường thấp kém, nếu không một phen chỉnh-đốn, mong sao cho thế nước thịnh-cường. Vậy mà quyết chí sang du-học nước Anh, lúc làm học trò, lúc làm quan võ; không bao lâu thành tài thành nghệ, giở về truyền-bá cho quốc-dân. Mà quả-nhiên nước được phú-cường, vùng vẫy châu Âu châu Á. Đó là lòng hi-vọng của bậc anh-hùng.

Ông Kha-luân-Bố nước Tây-ban-Nha, tự nghĩ trong thiên-hạ không những chỉ có Cựu-thế-giới, quyết-chí cỗi tầu vượt bể, mong tìm cho được đất thực-dân. Bể Đại-tây muôn dặm mông mênh, lớp sóng dữ như nghìn từng núi bạc. Thế mà ông chí không sờn mà gan cũng không chuyển, hai mươi năm chìm nổi, quả-nhiên tìm được Mỹ-châu. Đó là lòng hi-vọng của một nhà mạo-hiểm.

Cổ-lai các bậc thánh hiền anh-kiệt, làm nên công-nghiệp lừng lẫy, danh tiếng thơm tho, cũng chỉ vì tấm lòng hi-vọng chính-đáng đó thôi.

Vậy thì cổ-nhân là người thế nào? ta là người thế nào? Nếu ta chỉ biết ca-tụng cổ-nhân, sùng-bái cổ-nhân, mà không biết cổ-lệ tinh-thần, lập định chí-hướng; mơ màng như người ngủ, hoảng-hốt như người say; lòng hi-vọng đã nguội lạnh đi rồi, thì cái xác-thịt sống thừa kia, còn có gì đáng kỷ-niệm!

Dẫu rằng: ta đối với cổ-nhân, thời-đại có khác nhau, cảnh-ngộ có khác nhau, tài-chí có khác nhau, không thể dám nói theo như cổ-nhân cả được; song ta soi gương cổ-nhân, cũng nên hiểu rằng: cổ-nhân sở-dĩ làm nên bậc thánh hiền anh-kiệt, công-nghiệp lớn lao, nào bia đá lưu-truyền, nào tượng đồng kỷ-niệm, chẳng qua lúc ban đầu cũng phải khổ lòng nghĩ, phải mỏi gân xương, rồi mới được sự kết-quả vẻ vang như vậy. Mà được sự kết-quả vẻ vang ấy, cũng là bởi cổ-nhân « lập chí nhất-định hi-vọng phải đường » đó thôi.

Ta đã hiểu rõ như thế, rồi ta lại xem cái tài-học và thế-lực của ta, có thể làm được những chức-nghiệp gì, đặt một con đường nhất-định, cứ thế mà làm. Tài nhỏ thì làm việc thường, tài cao thì làm việc lớn. Chớ mơ màng những sự viển-vông, mà thành ra hư-phiếm; cũng không nên dằm say những điều cận-lợi, mà lại hóa ra ti-ô, mà nhất là ở thời đại này, lại càng không nên chê nghề gì khinh, nghề gì tiện; miễn là có nghề có nghiệp, có lợi-ích cho gia-tộc xã-hội là hơn.

Than ôi! sinh ở thế-kỷ thứ 19 mươi này, sự văn-minh càng cao bao nhiêu, thì sự sinh-tồn cạnh-tranh càng kịch-liệt bấy nhiêu, mà sự cạnh-tranh càng kịch-liệt, thì tấm lòng hi-vọng của loài người, cũng càng ngày càng rộng mãi ra. Lòng hi-vọng đã



mỗi ngày một rộng, nên đường sinh-hoạt cũng càng ngày càng xô-đẩy mãi lên. Bởi đường sinh-hoạt khó khăn, lòng hi-vọng mỗi ngày mỗi rộng, nên đã biết bao nhiêu người luồn qua những nơi núi đỏ rừng xanh, để mà tìm mỏ; vượt qua mấy làn bể lớn, để mà đi buôn. Lại còn mạo xuống quần-đảo bể Nam-băng, để khai khẩn và đánh cá; lặn xuống đáy bể Đại-tây để mò ngọc trai. Tấm lòng hi-vọng loài người ngày nay, không biết thế nào là giới-hạn. Mà còn phải xem đâu xa, cứ xem ngay người Tàu sang ở bên Ta thì đủ rõ:

Người Tàu lúc mới sang ta, thì họ đã có tư-bản gì đâu, chẳng qua chỉ một hòm kẹo hòm lạc, hay là một gánh hàng quà bán rong chi đó; thế mà chỉ độ năm ba năm, họ đã mở được cửa hàng tứ tề, đã nghiễm nhiên làm ông chủ hiệu, đã thuê người mình làm công rồi. Không những thế, các giải thượng-du Bắc-kỳ và Trung-kỳ, những nơi hang đá xó rừng, đều có túc-tích người Tàu cả, độ năm ba người ở một lều gianh, để đón mua những cánh kiến mật gấu cùng các thứ khác, rồi họ lại bán lại cho mình, thế mà chỉ trong mấy năm, họ đã nên người giàu có. Ôi! cái tâm-lý người Tàu, nghĩ cũng đáng sợ lắm thay! chắc lúc ban đầu họ sắp bước chân sang ta, họ đã định ninh một lòng hi-vọng rằng: « nước họ người đông như kiến, đương sinh-hoạt khó khăn, phải thượng-lưu thì chỉ muốn quyền cao chức trọng, béo lấy một mình; phải vô-nghệ thì cờ bạc ăn chơi, sinh ra trộm cướp. Nào có những thế mà thôi đâu, trong nước lại còn lắm lúc vì sự tranh nhau quyền-bính, mà gây nên cái thảm-trạng giết giốc lẫn nhau nữa. Nếu họ không biết tìm đường xa chạy, kiếm cách sinh-nhai, có ngày họ sẽ nguy mất. Mà muốn tìm đường sinh-nhai, thì còn đâu tiện-lợi hơn nước Việt-nam nữa. Vì nước Việt-nam gạo thóc đã nhiều, vật-sản cũng lắm, mà những nơi vật-sản phồn-thịnh, người Việt-nam có thèm đoái tưởng đến đâu. Vậy chỉ có lẽ sang Việt-nam là hơn cả ». Ấy cái tâm-lý và lòng hi-vọng của người Tàu sang ta, đại-khái như thế. Mà tưởng cũng có thế thật, hiện nay số người Tàu ở bên ta, có tới 25 vạn, từ thành-thị đến nhà quê, và những nơi rừng xanh núi đỏ, không mấy chỗ không thấy có người Tàu, mà cái thế-lực về đường buôn bán của họ, có lẽ phát đạt bành-chướng hơn ta nhiều lắm. Thế mà hồi-tưởng đến người mình, thì hình như bỏ lờ không xét đến! Cũng có hi-vọng, nhưng hi-vọng lại sai đường hoặc hi-vọng danh-vị, mà đến nỗi khuynh gia bại sản về danh-vị cũng có; hi-vọng giàu có, mà đến nỗi đeo công mắc nợ về giàu có cũng nhiều! còn các điều hi-vọng khác, tưởng cũng dựa-dựa như thế nhiều, không sao nói xiết.

Tóm lại mà nói? chẳng qua chỉ tại mình không biết lượng cái tài-học và thế-lực của mình đó thôi, bởi thế nên thấy sao cào vậy, thấy học cũng học, thấy hành cũng hành, hi-vọng một đường, mà lúc kết-quả lại lạc ra một nẻo, chẳng khác trưởng-giả học làm sang chút nào, thế còn mong cho tấn tới sao được.

Vậy từ nay về sau, chúng ta cũng nên đốt hương sám-hối những thói hi-vọng « hão-huyền » ấy đi, cùng dắt díu nhau lên con đường thực-nghiệp, sức nào việc ấy, kiên-nhẫn mà làm, thì cái tiền-đồ xã-hội chúng ta, mới có thể hi-vọng kịp người được. Mong lắm thay!

NGHIÊM-XUÂN-LÃM

# KHẢO VỀ LUẬT LAO-ĐỘNG NƯỚC PHÁP (1)

## TỜ HỢP-ĐỒNG NHÂN-CÔNG

**Quyền tự-do của nhân-công.** — Trong buổi thi-hành những sắc-lệnh ngày 2 và 17 Mars 1791 đã tuyên-bố cái chủ nghĩa tự-do của nhân-công và bãi các hội-đảng, thì người chủ và bọn làm công được tự-do điều đình các khoản với nhau. Khi đôi bên đã thỏa-thuận mới định ước tờ hợp-đồng.

Cái nghĩa-vụ đôi bên đối với tờ hợp-đồng đã lập đúng pháp-luật là phải tuân theo tờ hợp-đồng đó như pháp-luật vậy.

**Ý-nghĩa và nguyên-nhân của tờ hợp-đồng nhân-công** — Mấy năm trước, cái ý-nghĩa tờ hợp-đồng nhân-công mới tới đến cái trình-độ sau này :

Tờ hợp đồng nhân-công tức là cái hợp-đồng của người làm công cam-đoan làm việc cho người nào, tuân theo mệnh lệnh người đó và làm lụng luôn tiệp trong những thời giờ và sở tại đã định, để hưởng món tiền gọi là tiền công tính theo thời giờ hoặc sự xuất-sản do công việc làm lụng ; còn cái thời-hạn của tờ hợp-đồng ước định hay không cũng được.

Theo tờ trình của ông nghị-viên Chambon thay mặt ban lao-động hội-đồng của nghị-viện xét về bản dự án đạo luật do Chính-phủ đệ trình ngày 2 Juillet 1906, chúng ta có thể giải-nghĩa tờ hợp-đồng nhân-công như sau này :

Hợp-đồng nhân-công tức là tờ hợp-đồng một người cam-đoan làm việc cho một người khác, khiến cho người đó phải trả cho mình cái công-sá đã ước-định hoặc tính theo thời-giờ làm việc, hoặc cái đặc-sắc hay là động-lượng công việc, hoặc tính theo ước-lệ của chủ và người làm công đã định với nhau.

**Những đặc-tính của tờ hợp-đồng nhân-công.** — Tờ hợp-đồng nhân-công có ba cái đặc-tính cốt-yếu như sau này :

1o Người chủ và người làm công hai bên đều có nghĩa-vụ với nhau, một bên làm việc, một bên phải trả tiền công.

2o Hợp-đồng phải thỏa thuận, nghĩa là hai bên phải đồng-thuận, không bên nào được cưỡng-bách bên nào.

3o Trong hợp-đồng phải đặt những khoản-lệ cho công-bằng, nghĩa là công-sá và việc làm phải cho cân nhau. Trái với các nhẽ đó, tờ hợp-đồng có thể bãi được.

Như thế cái căn cốt tờ hợp-đồng nhân-công còn là tạm vậy.

**Phép lập tờ hợp-đồng nhân-công và cái giá-trị của tờ hợp-đồng đó.** — Hợp-đồng nhân-công phải lập theo luật phổ-thông (droit commun) và những thể-cách hợp với chủ và người làm công.

1o Công việc làm và tiền công phải kể cho minh bạch.

2o Cái nguyên-nhân của công việc phải hợp luật-pháp, nghĩa là không bị luật-pháp ngăn cấm, không trái với phong-tục và việc trị-an ?

(1) Bài đầu " Bàn về luật lao-động và cứu-tế bên Pháp " đăng ở tạp-chí HỮU-THANH số 3.



3o Sự thỏa thuận của hai bên ; nếu hợp-đồng làm theo sự gian-trá, lừa dối, cưỡng-bách, nhầm lẫn, đem thi-hành không có giá-trị gì và có thể bãi được. (Thí dụ một người vì túng bấn, phải nhận làm việc bằng cái tiền công hạ quá, như thế tờ hợp-đồng không có giá-trị nữa).

4o Người ký tờ hợp-đồng phải có đủ tư-cách, như người chủ theo thương luật mà làm tờ hợp-đồng nhân-công thì cần phải có đủ tư-cách làm một việc buôn bán. Người thợ theo dân-luật mà ký tờ hợp-đồng nhân-công ; nên những người chưa thành-niên và đàn bà có chồng nếu không được phép của bố mẹ hay là người thay quyền bố mẹ, hoặc người chồng, chiếu luật-pháp thì không được đi làm công. Nếu những người đó đương làm một công việc hiển hiện, có liên-tiếp, mà bố mẹ, hoặc người thay quyền bố mẹ hay là người chồng cứ để vậy, thì cũng coi như biểu tình thỏa thuận vậy.

**Nghĩa-vụ của hai bên ký tờ hợp-đồng nhân-công.** — Bộ luật lao-động không nói gì đến nghĩa-vụ của hai bên ra làm sao. Nhưng khi sảy ra việc cạnh-tranh thì do luật phổ-thông sử-xét, bằng không thì cứ tuân theo cái điều ước-lệ đã định trong tờ hợp-đồng.

Người làm công thì phải làm việc chu-tất, cho đúng kỳ-hạn, khi xong việc phải giao đến nơi đã ước-định cho hợp-lệ, nếu sơ-xuất hư-hỏng tại mình, thì phải chịu lấy trách-nhiệm, phải giữ gìn cái khí-cụ đã uỷ-thác cho mình không được phí-hoại các vật-liệu, phải tuân theo cái luật-lệ cảnh-sát về nhân-công, không được chuyển-bá những sự bí-mật của việc chế-tạo ra ngoài để lấy lợi.

Người chủ đối với người làm công phải nhân-hậu, phải trả công-sá tận tay người làm công cho đúng hạn ; phải tuân theo luật pháp và các đạo sắc-lệnh thuộc về vệ-sinh việc đề-phòng tai-nạn bất-kỳ, sự nghỉ ngơi trong mỗi tuần chủ-nhật và tất cả những điều quan hệ đến việc bảo-hộ người làm công, và khi mãn việc phải báo trước. Khi sảy ra những tai-nạn bất-kỳ cho người làm việc, theo cái khoản-lệ trong đạo luật năm 1898 và các đạo luật khác thuộc về việc đó thì người chủ phải chịu lấy trách-nhiệm.

**Thời-hạn tờ hợp-đồng.** - Hợp-đồng có thể định-ước theo những thể-cách sau này :

1o Theo một thời-hạn nhất-định. — Cái thời-kỳ thi-hành tờ hợp-đồng, phải theo giới-hạn ở tờ hợp-đồng, hoặc tùy nơi, tùy tục mà ấn-định. Nếu hợp-đồng đã mãn hạn mà công việc liên-tiếp không thay hợp-đồng, thời giấy hợp-đồng cũ được coi như một tờ hợp-đồng vô-hạn.

2o Theo một công việc nhất-định. — Tờ hợp-đồng bắt đầu thi-hành từ lúc khởi-công đến lúc mãn việc.

3o Không định thời-hạn. — Tờ hợp-đồng vô-hạn có thể chiếu theo ý kiến một bên, hoặc người chủ hay là người làm công mà bãi được, nhưng phải tuân theo các thể-lệ ở khoản 23 về bộ luật lao-động. Lệ đó trích ở khoản 1780 ở bộ dân-luật ra.

Có khi phân-biệt được tờ hợp-đồng hữu-hạn hay vô-hạn rất khó. Bởi vậy ta nên biết rằng tòa án c...

ước-định những việc làm công-nhật, tiền lĩnh hàng ngày, có cái thời-hạn chỉ một ngày thôi, hết một ngày công việc bãi bỏ được, không cần bên nào phải báo-cáo trước (Thẩm-định (Arrêt) ngày 8 Décembre 1913)

**Mãn hạn hợp-đồng nhân-công.** — Ngoài các trường-hợp vừa nói ở đoạn « thời-hạn tờ hợp-đồng » thì tờ hợp-đồng nhân-công có thể cáo-chung như khi đôi bên ký hợp-đồng cùng thuận bãi hợp-đồng đó. Khi một bên chết hay là vì những trường-hợp vô-năng-lực (incapacités) mà người kế-tự không muốn kế-nhiệm, khi việc buôn bán hoặc kỹ-nghệ của chủ bị cáo-chung vì vỡ nợ hay là vì những trường-hợp cũng anh dũng khác. (Xem khoản 1148 và 1302 bộ dân-luật). Theo Pháp-luật tờ hợp-đồng nhân-công hữu-hạn lại còn có thể do quyền tòa án mà bãi được, vì những trường-hợp sau này :

a) Pháp-luật công-nhận như những cớ chánh đáng cho người chủ được bãi hợp đồng và người làm công bỏ sở làm (trốn đi không xin phép) trong giờ làm việc hay là từ-chối không làm việc bổn-phận ; làm hư-hại các nguyên-liệu và khí-cụ đã ủy-thác cho mình ; làm việc vụng, chậm chễ nạt-dọa cho náo-loạn công xưởng, vân, vân...

b) Pháp-luật công-nhận như những cớ chánh đáng cho người làm công được bãi hợp-đồng vì người chủ không trả công sá, lăng mạ hay là xúc-phạm đến thân thể và khi công-xưởng không hợp vệ-sinh, có thể hại đến sức khỏe hoặc dùng những khí-cụ nguy-hiểm.

## II

## TIỀN-CÔNG

**Ý-nghĩa tiền-công.** — Tiền-công tức là cái tiền thuê người làm việc do giấy hợp-đồng nhân-công ấn-định nghĩa-vụ của chủ và người làm công.

Cái giá công cao hạ, kỳ-hạn trả công cùng thể-cách và nơi trả công đều có kê ở bản hợp-đồng nhân-công. Chính-lý là người làm công và chủ được tự-do dự-định các khoản trong giấy hợp-đồng. Nhưng một điều rất quan-hệ là phải biết rằng cái tự-do đó phải có giới-hạn và phải tùy theo cái khoản-lệ về luật lao-động quyền thứ nhất. Các khoản-lệ ấy đặt ra là có ý bình-vực người thợ hay là làm công.

**Tiền công và thời giá đồ ăn thức dụng.** — Công sá người làm việc từ mấy thế-kỷ nay nghiệm ra mỗi ngày mỗi tăng lên, điều đó đã quyết nhiên không còn ai hồ-nghi được nữa. Song đường sinh-lý cũng lại mỗi ngày đắt đỏ, nên cần phải khảo-cứu về sự tăng tiền công đó có thể tu-bổ cho cái vận-mệnh người làm công không. Như thế phải so sánh cái tiền công sá về giá đồ ăn thức dùng thăng giảm ra thế nào.

Tòa Lao-động quốc-vụ năm 1911 có đăng cáo một biểu thông-kê nói về sự tăng công-sá và giá đồ ăn thức dùng từ năm 1850 đến năm 1910, lấy sự chi-dụng trung-bình trong một nhà người làm công làm chuẩn-đích.

Lấy năm 1900 làm mực và dùng số 100 định cho cái tiền công, giá đồ ăn thức dùng và cái thể-thống chi tiêu vào công sá trong năm đó, tỉ với năm trước và những năm sau thì xét được như sau này : (1)

(1) Xem quyển đăng-trình của Tòa Lao-động-quốc-vụ.



| NĂM | Công-sá | Giá đồ ăn thức dùng đồng-loạt | Thể-thống chi-tiêu vào công-sá |
|---|---|---|---|
| 1810 | 41 | 74 | 55.5 |
| 1850 | 51 | 85.5 | 59.5 |
| 1860 | 60 | 95.5 | 63 |
| 1870 | 71 | 103 | 69 |
| 1880 | 82 | 110 | 74.5 |
| 1890 | 92 | 103 | 89.5 |
| 1900 | 100 | 100 | 100 |
| 1905 | 105 | 100.5 | 104.5 |
| 1910 | 110 | 104 | 106 |

Cứ xem cái đồ ăn thức dùng đồng loạt nghĩa là không bao giờ thay đổi hơn kém, thế mà cái thể-thống chi tiêu vào công-sá năm 1810 mới có 55,5 đến năm 1910 lên đến 106 (1). Song những số đó còn là kể vào cái phép đồ ăn thức dùng không thay đổi hơn kém. Những các sự cần của người làm công năm 1910 không phải như năm 1810 nữa. Sự giáo-dục và đường giao-dịch gần những phải thượng-lưu cảm-khích đến cái dục-tình của bọn làm công, nên bọn làm công cũng muốn được phần sung sướng, được hưởng những khoái-lạc xưa họ chưa biết. Vả lại cái số họ đã đông, lại nhờ cái lệ phổ-thông đầu phiếu (suffrage universel) nên bọn họ đã tự nghĩ đến cái mãnh-lực to tát của họ trong quốc-gia. Bởi đó ngày nay cái trị-bức-tức vì sự khó khăn, eo-hẹp của bọn làm công, lại càng dữ-dội hơn năm 1810. Suy thế thì biết cái mãnh-lực của bọn họ phát-triển ra và ngụ tại cái tâm-lý nguyên-nhân đó hơn là vì ở việc kinh-tế hoán-cải (évolution économique).

**Sự trả tiền công.** — Theo khoản 43 quyển 1er về bộ luật lao-động, tiền công thợ hay là người làm công nhất luật phải giả bằng bạc đồng hoặc bạc giấy không được viện lẽ gì khác.

Đạo-luật 7 Décembre 1909 đặt ra khoản đó, chủ-ý cấm trả công-sá bằng thực-phẩm hoặc bằng các hóa-vật khác (trusk-system) vì cách ấy rất dễ cho sự gian dối và lại khiến cho người làm công không tiết-kiệm được.

Những thợ và kết thầy các hạng người làm công ở các điếm thương-mại, kỹ-nghệ và ở các sở canh-nông đều được hưởng luật ấy.

Sau đạo luật 25 Mars 1910 có bổ cứu thêm những khoản sau này :

Cấm các chủ :

1· Không được đặt sở riêng tự bán hoặc mượn người đứng bán một hóa-vật gì cho người làm công hay gia-thất người làm công.

2· Không được cưỡng bách người thợ hay là người làm công lấy công-sá hoặc trích một phần ra mua hàng của mình.

Ở các đạo hỏa-xa đặt ra dưới quyền kiểm-sát của Chính-Phủ và trong những sở kỹ-nghệ do các công-ti lập lên, mà tư-bản phần nhiều là của những người làm công đã về hưu-trí hoặc đương-sự, thì không

(1) Từ lúc chiến-tranh đến giờ, các giá đồ ăn thức dùng còn tăng lên nhiều.

phải theo những thể-lệ vừa nói ở trên nhưng phải tuân ba điều sau này:

1· không được cưỡng-bách người làm việc phải mua hóa vật của sở.

2· Nếu có bán các thực-phẩm hoặc hóa-vật gì khác cho người làm công, chủ không được ăn lãi.

3· Sở bán ấy phải đặt dưới quyền kiểm-sát của một hội-đồng ít ra cũng một phần ba số hội-viên là những đại-biểu của bọn làm công cử ra.

**Kỳ-hạn trả tiền công.** — Các điều-lệ định về kỳ-hạn trả công-sá chỉ nói đến những thợ và người làm công cho các sở thương-mại và kỹ-nghệ.

Theo khoản 44 quyển 1er về bộ luật lao-động, tiền công các thợ làm ở các sở thương-mại và kỹ nghệ thì mỗi tháng ít ra phải trả làm hai kỳ, và những người làm công ít ra mỗi tháng lĩnh lương một kỳ.

Còn những công việc thuê khoán phải mất quá nửa tháng làm mới song, các kỳ-hạn trả tiền công có thể điều-đình tự-do được, song người làm khoán mỗi nửa tháng được lĩnh một phần tiền và trong mười lăm ngày sau khi nhận công việc chu-tất, người chủ phải trả hết tiền công cho người làm khoán.

**Nơi trả tiền công.** — Tiền công không được giả ở nơi tửu-quán hoặc tại những nhà bán hàng, chỉ chừ ra khi người làm việc ở đó thôi.

**Quyền can-thiệp của Chính-phủ về việc đặt công-sá.** — Chính-phủ có cái nghĩa-vụ phải bảo-hộ cho phái lao-động nên đã trù-ý đến một cái giới-hạn công-sá, nếu hạ kém cái giới-hạn đó thì tờ hợp-đồng nhân-công sẽ phải mất giá-trị, đẳng xã-hội và đẳng dân-quyền về tôn-giáo Gia-Tô đều biểu đồng-tình về việc đặt một cái giới-hạn cho công-sá không được hạ kém nữa, vì họ lấy lẽ rằng bọn tư-bản và người làm công hai bên cái thể-vị khác xa nhau nên đặt ra lệ đó để bảo-hộ bọn làm công vậy.

Ngoại-quốc đã có nhiều nơi thi-hành luật đó. Ở nước Pháp, những đạo sắc-lệnh Millerand ngày 10 Août 1899 đã tiến được bước đầu về cái chế-độ giới-hạn công-sá.

Lúc ban đầu pháp-luật có ủy-quyền cho các Lao-động hội-nghị (Conseils du Travail) khảo-cứu về những căn-bản công-sá (salaires de base) và cái thời-gian (temps) để đặt ra các khoản-lệ.

Những Lao-động hội-nghị (Conseils du Travail) đó tức là các Lao-động tư-vấn hội-nghị (Conseils consultatifs du Travail) do đạo luật ngày 17 Juillet 1908 đặt ra.

Song cái số lao-động hội-nghị còn ít ỏi, và lại chưa có hội-nghị nào thiết-lập lên để khảo-sát về các công-nghệ, nên chi ngày nay phải đặt ra các công-sá ủy-hội (Comités de salaires) và giám-định công-nghệ ủy-hội (Comités professionnels d'expertise), do pháp-luật cử ra để thế vào các Lao-động hội-nghị.

**Công-sá ủy-hội** — Trong mỗi quận (département) đặt ra một công-sá ủy-hội do quan án sơ-cấp (juge de paix) lão-luyện nhất trong quận-ly chủ-tọa, và số các chủ và thợ thuyền dự hội phải ngang nhau, để ấn-định cái giới-hạn công-sá



kém nhất của một người thợ khéo trung-bình, có thể lĩnh được trong một giờ làm việc. Như vậy rồi khảo-sát lấy cái giá công-nhật thường phát, và chiếu theo cái giá ấy mà định giới-hạn kém nhất của công-sá. Cái công-sá hạ nhất đó tức là cái công-sá đối với thời-gian. (Salaire au temps).

**Giám-định công-nghệ ủy-hội.** — Trong mỗi quận, quan quận-trưởng có đặt ra một hay là nhiều ủy hội gọi là giám-định công nghệ ủy-hội. Mỗi ủy-hội có một quan án sơ-cấp chủ-tọa và hai ông chủ hoặc bà chủ với hai người thợ dự hội. Các ủy-hội hội đó phải theo tờ thỉnh-cầu của Chính-Phủ, của các công-sự thẩm-phán hội (Conseils de prud'hommes), hay là của các công-nghệ liên-hợp-hội (Unions professionnelles), mà lập một biểu kê cái thời-giờ làm được từng thứ công việc và các hạng thợ trong các nghề-nghiệp và các xứ-sở.

Cái giá công-sá hạ nhất về các đồ chế-tạo tính theo cái công hạ nhất của một giờ làm việc do công-sá ủy-hội đã định, rồi nhân với số giờ làm trọn được công việc đã định. Những công-sá hạ nhất do công-sá quận-hạt ủy-hội (Comité départemental de salaires) đã đặt và những thời-hạn thi-hành (durées d'exécution) công việc đó, các giám-định ủy-hội quyết-định, thời quan quận-trưởng phải bá-cáo cho công-chúng biết.

Trong hạn ba tháng kể từ ngày bá-cáo đó, thì Chính-phủ hoặc hội công-nghệ hay là người có can-thiệp về công-nghệ, có thể làm đơn phản-đối được. Sau hết những sự phản-đối ấy đệ lên hội-đồng trung-ương (Commission Centrale) ở tòa Lao-động quốc-vụ (Ministère du Travail) thẩm xét. Khi đã mãn hạn ba tháng rồi và sau khi Hội-đồng trung-ương đã quyết-nghị thì các công-sá hạ nhất (salaires minima) và những thời-hạn thi-hành công việc (durée d'exécution) phải tuân theo nhất luật do quyền công-sá ủy-hội hay là giám-định ủy-hội đã quyết-định cái công hạ nhất và những thời-hạn thi-hành công việc.

(*Còn nữa*)

L.V.N.

(Kỳ sau sẽ nói về cái thời-hạn làm việc, những tai-nạn bất-kỳ cho thợ thuyền v. v.)

**AI XEM TẠP-CHÍ HỮU-THANH ???**

**Xin các ngài đọc Hữu-Thanh hiểu cho rằng: Hữu-Thanh ngày nay, khác hẳn với Hữu-Thanh ngày trước. Ngày nay Tạp-Chí còn phải dùng hai chữ «Hữu-Thanh» làm biểu-hiệu là vì cái cơ quáu của Hội Công-thương Đồng-Nghiệp, cho nên Tạp-Chí vẫn còn hai chữ Hữu-Thanh như xưa, mà nhân-vật và cái nội-dung thực là một cái Tạp-chí mới ra đời vậy. Bởi thế nên trên nhan quyển Hữu-Thanh để rằng năm thứ Ba số 1 giờ đi. Xin các ngài đừng thấy hai chữ Hữu-Thanh mà in trí rằng: Hữu-Thanh này cũng là Hữu-Thanh ngày xưa.**

# CẢNH PHỒN-HOA Ở THÀNH LUÂN-ĐÔN

Thành Ba-lê nước Pháp, tỉ cũng như vườn hoa của thiên-hạ, có một cái cảnh-tượng rực-rỡ đẹp-đẽ. Thành Luân-đôn nước Anh, là một chỗ đô-hội của thế-giới, có một cái cảnh-tượng ồn-ào lao-sao.

Vậy cho nên đi chơi thành Ba-lê, như chơi chỗ trăm hoa đua nở, thấy những ong bay bướm múa, khiến cho người bồi-hồi mà không muốn bỏ đi; đi chơi thành Luân-đôn, như chơi chỗ cây cối sum-sê, thấy những lá rậm nhành tươi, cũng khiến người thích-khoái mà thêm nhiều chỗ thú.

Đến lấy khí-hậu mà nói, thì khí-hậu thành Ba-lê sáng-sủa, mà khí-hậu thành Luân-đôn mù-mịt, lúc xuân hạ là lúc thời-tiết tốt, mà phong-khí hai nơi đó, cũng đã khác nhau lắm, huống chi như lúc cuối mùa thu đầu mùa đông, ở nơi thành Luân-đôn, cách trước con mắt độ ba tấc, đã không còn có thấy gì cả. Lại thường có mưa, đường-sá bẩn-nhớp một cách dễ chán. Xem thế thì thành Ba-Lê sạch-sẽ vui-vẻ không biết bao nhiêu.

Vị-trí thành Luân-Đôn ở về Bắc-Vĩ 51 độ, 34 phân 48 sáo, cho nên khí-hậu hơi lạnh lắm. Có một cái sông lớn như sông Nhị-Hà ta, tên là sông Thames, chảy ngang qua giữa đô-thị, cả thảy thương-thuyền đều vào đậu ở đấy, những thương-thuyền của các nước Âu-Mĩ với Nhật-Bản đều rủ nhau mà đến buôn-bán, cho nên sự đông-đảo thôi thì không thể nào mà kể cho hết được, kể các thương-thuyền ra vào trong một năm có đến hai nghìn vạn tốn.

Sông Thames từ tây chảy qua đông chảy ngang giữa đô-thị, chia ra làm hai bộ-phận, trong hai bộ-phận ấy lại chia ra làm đông-nam đông-bắc, tây-nam tây-bắc bốn khu, phía tả sông Thames là chỗ phồn-hoa nhất, còn về phía hữu, thì hơn kém một ít, lấy đại-khái ra mà nói, thì ở phía đông, nhiều sở kiến-trúc lớn thuộc về công-thương-nghiệp, còn ở phía tây thì những cung-điện đình-đài cùng với các quan nhà là nhiều, những đế-trạch của các bậc thượng-lưu, cũng đều ở tại đấy cả.

Còn về chỗ buôn-bán đông-đảo nhất là ở về phía bắc, phía nam thì nhân cách với con sông ấy xa, cho nên hơi vắng-vẻ một ít, chỉ thấy công xưởng với bọn công-nhân là nhiều, phong-tục xem cũng quê-mùa, đường xá xem cũng bẩn-chật, không khác gì như nhà quê vậy. Chỗ huyên náo nhất ở về một góc thành-phố Luân-Đôn, gọi là « City » chỗ ấy có một cái nhà thờ lớn của giáo-hội, gần bên nhà Anh-lang-Ngân-hàng, từ chỗ cầu Luân-đôn, đi đến chỗ ấy, vừa có một đường Mã-lộ rất rộng, cho nên đi chơi thích lắm, tuy vậy nhân vì đông-đảo lắm, nếu đi không chú ý, có khi đi tới đi lui cũng không được. Bởi vì những xe ngựa xe-đạp từ trước sau các phía đua nhau chạy đến, không biết bao nhiêu mà kể, lại thường thình-lình có bao nhiêu nghìn vạn người từ ga đường xe-hỏa dưới đất mà đi lên, như ong đấy, như rạp hát rã tuồng, nào là xe ô-tô chạy, nào là xe-ngựa tuôn, nào là trai, nào là gái, nào là trẻ, nào là già, sen-lộn với nhau, đi qua lại giữa đường, bánh xe dụng nhau, vai đi xáp nhau, cơ-hồ không thể thoát mà đi ra khỏi được, gặp khi có mưa, cũng không thể nào mà chống ô lên, nhao-nhao xao-xao, cũng phải chịu vậy, hoặc có đi chạm với nhau, thì cũng chỉ nói một tiếng xin lỗi rồi đi ngay, đến những chỗ người nhóm lại đông-đúc, có khi lấy khăn-tay để lau miệng mình, mà lau đến cái mặt của người khác, cũng là việc thường có lắm.

Con đường người đi với con đường xe đi, nếu không phân biệt ra làm hai, thì trong một phút đồng-hồ, đã không biết có bao nhiêu người bị-thương. Những người đi bên này đường, muốn đi qua bên kia đường, cũng là một việc không phải dễ, nhân những xe chạy đến, trông như nước chảy vậy, muốn chờ có hở một chút để chạy ngang qua, hoặc có khi phải đứng sững giữa đường, chờ đến khi lính cảnh-sát lấy cây gậy đón ngang, thì các xe mới lần-lần đứng lại, rồi thì những bầy người đứng lại đó, mới chạy ngang qua được. Đây là cái chuyện chỉ trong một hai phút mà những xe đứng lại đã giải có đến mấy cây ki-lô-mét, chớ không phải là ít đâu.

Cái chỗ gọi là « City » ấy, nguyên là chỗ dinh quan Đốc-lý thành Luân-đôn thủa trước, đến nay hãy còn chỗ cửa vào, có một cái bia kỷ-niệm, ghi những chuyện cũ sở thuế-quan ngày xưa, đến bây giờ đức Hoàng-đế nước Anh, có khi nào đi tuần chơi chỗ nhà-thờ lớn đấy, thì quan đốc-lý đi ra làm lễ hoan-nghênh dâng cái chìa-khóa cho Hoàng-đế, xin Hoàng-đế mở cửa thuế-quan ấy mà vào. Lại mỗi năm đến ngày 9 tháng 11, thành-phố có lễ-tế, quan Đốc-lý phải bận đồ cổ-trang đi ra tuần-chơi, cho nên chức Đốc-lý thành Luân-đôn, là một chức rất có danh-dự, cái cách tôn-quí cùng với các quan đại-thần cận nhau, tiền bổng của quan Đốc-lý ấy, một năm mười vạn đồng, thế mà không thấm-thía vào đâu cả, không phải lấy của nhà nước hai ba mươi vạn thêm, bỏ vào làm tiền chi-phí, thì không thể nào làm chức Đốc-lý ấy được. Quan Đốc-lý mỗi trong một năm, nhờ hội đạ-yến có đến 340 lần, xem đấy thì biết sự chi-phí biết bao nhiêu là tiền.

Luận đến cái vấn-đề kim-tiền, cùng cái tình-trạng sinh-hoạt khốn-khổ trong nhân-gian, thử xem chỗ thành-phố Luân-đôn, thì tinh-ngộ được cả. Nhân-dân ở thành-phố Luân-đôn đấy, lấy thời giờ làm quí-hóa lắm, tranh-đua nhau về đường công-thương, sản-xuất lên chăm lo sinh-hoạt, không phút thời giờ nào được hở, có đâu như Hanoï ta sớm mai ngủ trưa, trưa lại đánh giấc, cái thời giờ nên quí hóa, đều bỏ đi cả.

Dân thành Luân-Đôn, làm ăn mau-lục như vậy, cho nên các cơ-quan giao-thông, đều bố-trí một cách châu-đáo lắm. Cách dưới đường thành-phố độ vài mươi trượng, có làm đường xe-hỏa, chạy ngang qua dưới đáy sông Thames, nam bắc đông tây phía nào cũng đi đều được, xe-hỏa có hai thức, một thức dùng đá-than là thức xe cũ, một thức dùng bằng điện khí là thức xe mới. Thức xe cũ thì khói nhiều lắm, cho nên một phen đi xe, khói bụi đã đầy tai mũi hết cả, khi đã xuống xe rồi, chí ít phải phí hai cái khăn lau mới sạch được; người Luân-Đôn gọi là « địa-huyệt », có nhiều người muốn cải-lương thức xe cũ ấy, mà nhân vì dân thủ-cựu nước Anh, giữ cái chủ-nghĩa bảo-thủ lắm, cho nên chưa thực-hành được.

Còn như thức xe mới, là dùng điện-khí, cho nên không khói-bụi gì, mà sáng-sủa. Tinh-thần khoái-thích lắm, hễ ai muốn đi đường xe-hỏa ấy, thì đến mấy chỗ trạm xe, cưỡi cái máy-điện đi xuống dưới đất, chờ có xe chạy qua thì lên xe mà đi. Trạm xe chỗ nào cũng có, đến nơi xuống xe, thì lại cưỡi cái máy-điện mà lên trên đường. Cái máy-điện ấy ước ngồi được một trăm người, cho nên cũng tiện lợi cho người hành-khách lắm.

Xe-hỏa thì ngày đêm đều chạy luôn, rất tiện cho người đi làm ăn, tuy xe ở dưới đất, mà chỗ nào cũng có đèn-điện sáng; mỗi chỗ nhà ga, đều có bán sách-vở tạp-chí cùng đồ ăn, không khác gì ở trên chợ; người khách đi xe, không khi nào bất tiện và sợ-hãi gì cả.

Đến như xe ngựa, thì không biết có mấy vạn mấy nghìn cái, tưởng xe-ngựa của các nước Âu-châu, chỉ ở nước Anh là nhiều nhất. Xe ngựa thường dùng xe song-mã, có hai từng ngồi, mỗi từng ước ngồi được 12 người. Cưỡi xe-ngựa mà đi dạo-chơi thành Luân-đôn, thì không chỗ nào góc nào không đi đến được, khách tùy tiện muốn đi đường nào thì đi. Nhân vì dân thành Luân-đôn phần-mang nhiều việc, xe chạy cũng qua lại như bay, ai có đi xe, thì cũng nhẩy mà lên, vọt mà xuống, chờ xe không có dừng lâu lại bao giờ, song người tuy đông mà xe cũng nhiều, không luận là đi đâu, cũng chỉ chờ hai ba phút thì đã có xe lại. Xe ngựa cũng ngày đêm chạy luôn, không hề nghỉ bao giờ. Còn đường xe-hỏa chạy trên khơi, nước chừng chạy ngang từng-lầu thứ ba thứ năm, chỗ nào cũng có trạm lên xuống, cũng tiện cho người đi qua lại.

Cái cơ-quan giao-thông đấy, bán vé cho khách đi cũng nhiều phần rẻ, cho nên những người lao-động cùng người làm tôi-tớ cưỡi xe đi cũng không có điều gì khốn-nạn. Ở nước Tàu nước Nhật những bậc thượng-lưu không khi nào chịu ngồi cái xe như cái xe song-mã ở thành Luân-đôn, mà người nước Anh thì không phải thế, quí tiện đều là bình-đẳng hoặc làm quan đại-thần, hoặc làm bà quí-phu-nhân, hoặc làm thằng-bồi ở tỵ rượu, hoặc làm người thợ ở các xưởng, đều là đồng chỗ mà ngồi, bình-quyền mà nói, không có phân giai-cấp gì, có quê-dác gì, chỗ ấy thực là chỗ tinh-thần tốt nhất của người Âu-châu.

Cho nên khi có hai người cùng ngồi một xe, có thể nói chuyện được thì thôi, nếu khi có một mình, thì lại lấy tân-văn tiểu-thuyết ra mà đọc, vào trong xe hỏa, trong xe ngựa, cũng như là vào trong một nhà đồ-thơ-quán không có buồn-bã gì.

Lại như mấy chỗ chợ buôn-bán xôn-xao, những xe đi vận-chở hóa-vật lại có thể nhiều hơn xe người, xe ấy cũng dụng xe song-mã, người chủ-nhân ngồi phía trước xe, xem các thức mặt cũng ra mặt có tư-bản, xe ấy cũng bôn-xôn chạy luôn, nếu khách đi đường mà không chú-ý, thì cũng nhiều khi phải đến chết chớ không không.

Nhân-khẩu thành Luân-đôn có đến 6000000 người. Mỗi bữa sáng, nào là quan-lại, nào là học trò, nào là người buôn-bán, nào là bọn lao-động, hễ ăn cơm sáng rồi, thì đều đi đến chỗ của mình mà làm việc, trông ra như quân-đội xuất-trận, mà những xe ngựa đường-sá cũng như vì bọn ấy



mà tạo ra. Kịp đến trưa thì đi ăn cơm tại mấy chỗ hàng cơm gần nơi mình làm, xem ra chỗ đường nào cũng đông-đúc như vậy, đến chiều thì lại thấy như ong tuôn ra ồ, mà đều đưa nhau đi về chỗ nhà mình.

Đến gần tối thì quang-cảnh thành Luân-đôn lại hóa ra một cách khác, đèn điện đèn gas tiếp theo bóng thái-dương mà sáng, chỗ này chỗ nọ, mở nhà-hát, nhà chớp-ảnh, hàng cơm rộn-rạt, quán rượu xôn-sao, kẻ dựa lầu cao, người ngồi cạnh cửa, các bậc phong-lưu thân-sĩ, giọng nói êm tai, các cô yểu-điệu hồng-nhan, hơi thơm phất mũi, có kẻ thu-ba mới liếc, mà đã xoáy được nghìn kim, có người cao-hứng ham vui, mà đã xảy nên vận-bĩ, cho nên trong cái ánh đèn điện chớp-chóa, xem như dễ mến, mà cũng có một cái cảnh-tượng thê-lương. Lên nơi cao mà trông cả thành-phố Luân-đôn như ở trong đống lửa, mà những thuyền qua lại trong sông Thames không khác gì lửa cháy vậy. Thành-phố Luân-đôn náo-nhiệt như thế, cho nên sự cần-dùng về thực-vật, cũng trọng-yếu lắm, chỗ thị-trường lớn ở trong thành-phố, có đến 15 sở, kiến-trúc to-tát, thôi chẳng cần phải nói nữa. Trong chợ chỗ bán thịt bán rau, đều phân-biệt ra khác chỗ, chỗ chợ có đặt mấy điều thiết-đạo, cho tiện việc chuyên chở. Người đi bán đồ, chuyên chở đều là dùng xe ngựa, xem cách buôn-bán rất là to lớn.

Ta thường đi vào trong một chỗ chợ bán thịt, thấy cái nhà bề dài 625 thước, bề ngang 240 thước, bề cao 30 thước, trong chợ có sáu trăm xe, xe ô-tô thường ra vào luôn, các chỗ chợ khác cũng rộng lớn được như thế, đến chỗ nhà bán các loài chim, thì cách kiến-trúc xem lại chú-ý hơn, nghe nói chỉ làm một cái nhà ấy mà phí đến 4.000.000 đồng, vào chỗ nhà ấy, không khác gì vào nhà bác-vật-quán về loài động-vật vậy.

Cách làm ăn của dân thành Luân-đôn lao-lực như vậy, cho nên phải có những chỗ vườn-hoa, để cho thị-dân có khi nào thong thả thì ra đấy mà chơi. Vườn-hoa ở trong thành-phố cả thảy có 25 chỗ, chỗ nào cũng có những cây cỏ-thụ sum-sê muôn hoa đua nở, mấy chỗ cỏ-chí tươi-tốt, xanh-nghịt một mầu, cái cảnh-trí ưu-nhã phong-lưu thôi không thể vẽ ra được.

Thị-dân ở từ chỗ thành-phố ồn-ào bước chân đến đấy, trong óc nghĩ như một chỗ trời đất khác, tinh-thần khoái-thích không biết là chừng nào. Cho nên hễ có chút nào thong-thả, thì từ các nơi tụ lại, hoặc kẻ cưỡi ngựa mà chơi, hoặc kẻ ngồi xe mà chạy, hoặc kẻ tiêu-diêu đi chơi rong, mà thưởng phong-nguyệt, hoặc kẻ nằm dài sân cỏ mà xem sách vở, ai muốn làm gì thì làm, chỉ cho vui thích được mình thì thôi. Cho nên chỗ vườn hoa là cái tính-mệnh của dân đô thị, hễ không đến những chỗ ấy, thì không thể nào mà sinh-tồn lại được.

Nhà hàng cơm hàng rượu thì không biết có bao nhiêu vạn nhà, nhà nào cũng thấy khách ngồi chật hết cả. Những khách đến đấy, hoặc nhân đi mỏi mà nghỉ, hoặc nhân cùng bằng-hữu bàn việc gì mà đến, hễ rồi thì đi; lại có người khác vào ngồi, thấy cảnh-tượng xôn-xao ấy, đủ biết nhân-khẩu đông chừng nào.

Các nhà hội-chợ, các nhà khuyến-công-trường, chỗ nào cũng có nhiều

người lăng-xăng mua đồ, mà đến những chỗ trần-liệt các thức đồ trang-sức của đàn bà, thì lại có nhiều bọn phụ-nữ đứng đứng lại phẩm-bình tốt xấu, cho nên không thể đi ngang qua được.

Đàn bà nước Anh, người nào cũng cao-lớn, và lại nhiều người có phứng hội-nách, người các nước Á-đông nếu có đi ngang qua mấy chỗ đông đàn-bà, mà quên đem các thứ nước hoa đi thì có thể đến phải xâm ngã xuống, chớ không khỏi đâu.

Báo-chương ở thành Luân-đôn, như nhà Thames cùng với các nhà tân-văn tạp-chí, đều lấy cái mũi ngòi-bút bình-luận các việc trong thế-giới, trong một lời bàn, một bài luận, đều có ảnh-hưởng cả thế-giới, cái giá-trị nhà báo lớn lắm, lấy báo nước ta mà ti-hiệu, thực như tiêu-nhưỡng xa cách nhau, tiếc chúng ta không được sinh ra ở Luân-đôn, là một sự rất không thích lắm, nếu được sinh ra ở nơi ấy, cầm ngòi bút bàn việc thiên-hạ, hay là được đọc những tờ báo có giá-trị, thì sự thích-khoái thôi chi bằng nữa.

Đến như những giấy quảng-cáo của các nhà buôn, các nhà hát, thường thuê người đứng mấy chỗ đường chữ-thập, hễ gặp người thì đưa, xem như lá cây sa xuống vậy, hoặc làm ra những tấm-biển đẹp đẽ, dựng ở các nơi, hoặc làm một cái máy hoạt-động ở trên nóc nhà, vẽ ra những hình trạng các đồ hóa-hạng của mình bán, hoặc dùng đèn gas để tỏ bày ra những đồ mình bán hay là cái hiệu nhà buôn, cái phương-pháp quảng-cáo không biết bao nhiêu cách, tiêu-phí không biết bao nhiêu kim-tiền, tranh-đua cho được đẹp-đẽ, lợi-dụng đấy mà làm cho công-thương nghiệp của mình được phát-đạt, thực cũng là một việc rất có thú vị vậy.

Ôi! cảnh phồn-hoa ở thành Luân-đôn, không luận khi trời mưa, khi trời mù, hay là khi trời lạnh, khi trời nắng, không khi nào có khác gì. Như thị-dân thành Luân-đôn, thực là biết siêng-năng và biết ăn-chơi, cho nên thành một chỗ phồn-hoa cũng phải.

*Một người đi chơi ở thành Luân-Đôn*

---

Sự hay ai cũng muốn, nhưng nào mấy ai đã được hay; sự dở ai cũng không ưa, nhưng nào mấy ai đã khỏi dở.

Thường khi người hay mà gặp phải sự dở cũng có; lại cũng thường khi người dở mà gặp được sự hay cũng nhiều. Cách quan-sát người ta cũng khó lắm thay; Nếu cứ thấy cái trạng-thái bề ngoài mà đã vội bình-phẩm là người hay dở, tưởng cũng chưa chắc đã được sác-đáng.

# ĐỒNG-TỬ KỲ-HIỆP

(Chuyện Tàu)

Người kỳ-hiệp này gọi là Đồng-Tử, nghĩa là họ Đồng tên Tử, tuổi đã hơn bồn mươi, thường đi lại ở vùng đất Giụ-lỗ, thấy ai gặp sự bất-bình, liền ra tay cứu giúp ngay.

Hoặc có người hỏi Đồng-Tử rằng:

« Nay ông đã nhiều tuổi, sao còn gọi là Đồng-Tử ?

Đồng-Tử cười mà rằng: « những việc ta làm, vẫn hăng hái như lúc còn trẻ, Đặt tên Đồng-Tử, nghĩa là mong lúc tráng-niên làm được những việc lớn lao ».

Ấy cái chí bình-sinh của Đồng-Tử, đại-khái như thế.

Đồng-Tử lúc trẻ, chỉ thích nghề võ, song nhà nghèo không mời thầy đến dạy được, theo chơi với những người giang-hồ đâu vỏ đến hơn một năm, bao nhiêu nghề leo nhảy đều thông thạo cả. Khi về nhà luyện tập, thường để hai cái thuổn-sắt trên đầu giường, mỗi lúc ngủ dậy, cầm hai cái thuổn ấy tập vài mươi lượt. Về sau treo cái đích ở trước cửa, lúc ngủ dậy cầm thuổn sắt lao ra, lao lần nào cũng trúng vào cái đích. Sau lại treo hai bên cửa hai cái đích, một tay cầm cả hai thuổn sắt lao ra, cũng đều trúng cả, mà lúc lao những cái thuổn ấy rất chóng, chẳng khác đưa thoi chút nào.

Đồng-Tử lại thông chữ nghĩa, hay xem những bài bạch-thoại và tiểu-thuyết, mà nhất là chuyện Thủy-hử thì lại thích lắm, thường khen ngợi Lâm-Xung (trong chuyện Thủy-hử) là người anh-hùng quả-quyết, có nói rằng: « ngày sau làm việc, chỉ nên bắt chước Lâm-Xung ».

Khi Đồng-Tử hai mươi tuổi, gặp một người ăn xin có bệnh chốc-đầu, hôi hám gớm ghê, ai đi qua cũng phải bịt mũi. Duy có Đồng-Tử thương xót, đem về nhà nuôi, dòng dã hơn ba tháng trời, lúc nào cũng hậu-đãi như thế, người ăn-xin cảm-kích lắm, nhân thấy Đồng-Tử tập lao thuổn-sắt, liền nói:

— Kỹ-thuật trong tay, muốn cho thuần-thục khó lắm, tập thuổn-sắt không bằng tập kiếm còn hơn.

Đồng-Tử nói:

— Tập kiếm nhưng nào có ai dạy.

Người ăn-xin nói:

— Tôi có hai thanh kiếm đây, tạm xin trổ tài một chút, không biết có vừa ý ngài hay không?

Nói đoạn khạc mạnh một cái, hai thanh kiếm theo đờm rãi nhảy ra, dài không đến ba tấc, cuộn tròn như cái đóm tre vót mỏng, rồi người ăn xin uốn thẳng thanh kiếm và tự nói rằng: « vài mươi năm nay không dùng đến, sức kém lắm rồi ». Liền phi hai thanh kiếm lên chỗ không-trung, bay múa như luồng điện sáng, nhà cửa đều lay động cả. Đồng-Tử thấy thế, phủ phục xuống đất, tôn bái là vị lão-sư.

Người ăn xin thu hai thanh kiếm lại, vỗ vào trán Đồng-Tử mà rằng:

— Cái cốt nhà ngươi không phải cốt người thường, ta sẽ đem những thuật ta đã biết, truyền-thụ cho ngươi; chỉ sợ người dưỡng-khí không đủ

không thành tiên được mà thôi.

Liền trao thuật phi-kiếm cho Đồng-Tử. Đồng-Tử kính-cẩn bái-thụ.

Ngày hôm sau người ăn xin không từ-biệt mà đi.

Hoặc có người nói rằng : « người ăn xin đó chắc là một bậc địa-tiên».

Từ đó về sau, ngày nào Đồng-Tử cũng luyện tập thuật phi-kiếm. Song cứ ở nhà luyện tập, không làm nghề gì, sự ăn mặc lại không đủ, nên phải đi làm nghề buôn bán gánh kiếm ăn.

Một hôm đi đến chân núi Hoàng-Sơn, thấy một người cỡi ngựa tự đường xa đi lại, tức gần nhập thật, trông qua là một vị sư-ni, Đồng-Tử lấy làm kinh-dị. Người sư-ni đến ngựa hỏi rằng :

— Anh có phải là Đồng-Tử sư-huynh đó không ?

Đồng-Tử rất lấy làm lạ, liền thưa :

— Thầy tôi là Hoàng-nham sơn-nhân.

Đồng-Tử không biết Hoàng-nham sơn-nhân là người nào.

Sư-ni lại nói :

Thuật phi-kiếm của anh, là người ăn xin chốc đầu truyền-thụ cho. Vậy thì người ăn-xin chốc đầu ấy, tức là Hoàng-nham sơn-nhân giả hình đó, sao anh hồ-đồ đến thế.

Bấy giờ Đồng-Tử mới hoảng-nhiên tỉnh-ngộ, hỏi sư-ni đi đâu ?

Sư-ni nói rằng :

— Phía trước kia có cái chùa phật đá, người sư chùa ấy khéo dùng cái thoa sắt, lúc múa sức nặng nghìn cân, muôn người không thể đến gần được. Vì người sư ấy cay có võ thuật như thế, sung-bá một phương, tần hại cho cả vùng ấy. Tôi vẫn muốn đánh giết thằng mọi ấy, song sợ sức không địch nổi. Nay gặp sư-huynh, có lẽ việc lớn song được.

Đồng-Tử nói :

— Nếu quả như thế, thì sự ức kẻ mạnh, giúp kẻ yếu, vẫn là phận-sự của tôi, tôi sẵn lòng đi làm việc đó lắm.

Liền theo người sư-ni đến một chỗ, thấy nhà xanh tường đỏ, cảnh-sắc tưng-bừng, sư-ni trỏ bảo Đồng-Tử rằng :

— Chỗ này tức là chùa phật đá tôi nấp bên ngoài, anh vào bên trong, nếu sức anh không địch nổi, tôi xin cứu giúp.

Đồng-Tử nghe nói, hăng-hái đi thẳng vào chùa, song cánh cửa chùa ấy làm bằng sắt, đã đóng chặt rồi, Đồng-Tử đẩy mãi mà không mở được. Các sư tiểu trong chùa ấy nghe tiếng cửa sắt mở, kéo nhau ra hỏi rằng :

— Ai mở cửa đó ?

Đồng-Tử đáp rằng :

— Ta mở đó.

— Vào chùa có việc chi ?

— Ta vào tùy-hỉ, chứ có việc chi.

Bọn sư tiểu thấy sức Đồng-Tử đẩy nổi cái cửa sắt, cũng đã ghê sợ, nghe lời nói cứng cỏi, lại thêm sợ lòng. Còn Đồng-Tử thì vẫn trơ trơ, không kiêng sợ chi cả, xăm xăm đi thẳng vào tới nhà trong, nghe tiếng đùa bỡn vui cười, hình như ở cái nhà kín bên trong nữa, nhưng không biết lối vào đường nào. Sau tìm mãi thấy cái khóa sắt để bên cạnh tường, nhìn kỹ mới biết chỗ ấy là chỗ cửa động. Đồng-Tử lần lần bước vào trong động, trông thấy vài mươi trai gái reo hò bỡn cợt với nhau, không biết sự xấu xa ngượng ngập là chi cả. Lại thấy một vị ác-tăng chễm chện ngồi giữa, mấy ả mặt hoa mày liễu, xúm xít chung quanh, những thói cười gió cợt trăng, rất nên khinh-bỉ. Đồng-tử nhất-sinh mới trông thấy cái trạng-thái ấy là một, đùng đùng nổi giận, thẳng đến trước mặt ác-tăng mà mắng nhiếc thậm-tệ.



Ác-tăng vốn không quen biết Đồng-Tử bao giờ, nay thấy Đồng-Tử đến mắng nhiếc, biết sự mình đã bại-lộ, vùng đứng dậy xông đánh Đồng-Tử, Đồng-Tử cũng đỡ tay đỡ lại, hai bên đấm đá lẫn lâu, không phân thắng-bại. Ác-tăng giả làm không địch nổi, nhảy ra ngoài vòng hết lớn một tiếng, rút lấy cái thoa sắt đánh vào đầu Đồng-Tử. Đồng-Tử quay mình tránh được, hô-hắc một tiếng, hai thanh kiếm như con thuồng-luồng ở hang mới ra, bay múa vù vù, như chớp dật, như mưa sa, mù mịt lưng trời, cát bay đá lật, nghề võ ác-tăng dẫu giỏi, song không tài nào địch với phi-kiếm được. Một chốc tay chân đờ dẫn, máu tươi đỏ ra, chết liền ở dưới hai thanh kiếm.

Bọn sư tiểu thấy thế, kẻ cầm côn, người cầm dáo mác, ầm ầm chạy đến liều chết đánh nhau với Đồng-Tử để báo thù. Đồng-Tử đỡ tránh, không nỡ hại ai, hét lớn bảo chúng rằng :

— Các anh sao còn hôn-mê đến thế, cái võ nghệ của ác-tăng giỏi biết bao nhiêu, vậy mà còn chết ở tay ta, huống chi các anh là lũ ô-hợp. Nếu từ nay các anh biết đổi mặt rửa lòng, sám-hối những điều tà-dục đi, ta đây cũng không khắc-trách chi nữa.

Bọn sư tiểu biết Đồng-Tử không có ý hại mình, đều bỏ đồ khí-giới và lạy quỳ xuống đất, nghe lời Đồng-Tử xử-trí mọi điều.

Bấy giờ sư-ni cũng đã vào chùa, thấy Đồng-Tử thành công, liền nói :

— Bọn sư tiểu là kẻ a-tòng, bắt-tất phải giết, chỉ có ác-tăng thì chết đã đáng đời. Nay trong chùa vô-chủ, nên chọn trong bọn sư này, xem ai là người lão-thành phúc-hậu, cho đứng chủ-chì là hơn.

Đồng-Tử nghe lời, bảo bọn sư tiểu công-cử một người làm chủ chùa ấy. Công việc xong xuôi, Đồng-Tử cùng sư-ni đi ra, lại dặn bọn sư tiểu rằng :

— Các ngươi giữ gìn cho khéo, rồi đây ta đi lại thăm luôn, xem các ngươi tu-luyện ra thế nào.

Lúc ra đến cửa, sư-ni hỏi Đồng-Tử đi đâu ?

Đồng-Tử nói :

— Người buôn bán chỉ có lợi là thích, không định phương-hướng nào cả.

Sư-ni nói :

— Ngày nay ven bể về địa-phận tỉnh Sơn-đông, thường có vài trăm người giống lùn (người Nhật-bản) khiêu-tự ở đó, thanh-thế dữ dội lắm. Song bọn ấy dụng-ý, không những chỉ cướp bóc mà thôi, có lẽ nhân dịp làm việc lớn lao khác nữa. Sư-huynh nên kíp đến tỉnh Sơn-đông, bình định cho xong, nếu không có tiền, tôi xin giúp đỡ, xin đi ngay cho, kẻo lại lỡ mất việc lớn. Sư-huynh hết lòng vì nước, đừng để phụ công đức Hoàng-nham sơn-nhân dạy bảo khi xưa. Nói đoạn liền đi.

Đồng-Tử theo lời sư-ni đã nói, đi thẳng sang tỉnh Sơn-đông. Trong khi đi đường, lúc đói có người đưa cơm, lúc rét có người đưa áo, Đồng-Tử vẫn không biết của ai đem cho mình, nhưng kỳ-thực thì toàn là của sư-ni theo sau giúp đỡ cả.

Lại nói đến làng Cô-trúc tỉnh Sơn-đông, là một nơi buôn bán nhỏ ở ven bờ bể, tự khi người Nhật-bản đến chiếm-cứ, người thổ-chước ở đó, phần nhiều tránh đi nơi khác. Người Nhật thấy thế, lấy làm vui mừng thỏa thích, không kiêng sợ gì, hoặc ra trăm-lượng đất cõi, hay là đi điều-tra các thứ đồ ăn, lòng nham-hiểm không biết thế nào mà đoán định được. Người thủ-lãnh trong bọn người Nhật ấy là A-mộc Tam-thái-Lang, học được môn võ-nghệ bí-truyền của Thiếu-Lâm, (1) luyện tập công-phu, lúc vận-khí thì người giẫn như đá, dậu gặp cách giặc lớn vây bọc, y chỉ vung tay một cái, ai đụng phải cũng đều ngã bắn ra xa. Không những thế, y lại giỏi nghề múa đao nữa, những người lực-sĩ Trung-quốc, không ai đương nổi bao giờ.

Đêm hôm ấy Đồng-Tử vào làng Cô-trúc, trông thấy vài trăm người Nhật tụ họp tập võ một nơi, nhảy múa lên lui, rất là hợp phép. Đồng-Tử thở dài than thầm rằng : « nghề võ này là quốc-tuý của ta đây, vì người nước ta không biết bảo-tồn, không biết đề-xướng, để người nước khác học mót được, lại đem đến lăng-nhục nước ta, còn gì xấu hổ hơn nữa ! ». Lại thấy Á-mộc-Tam-thái-Lang múa thanh đại-đao, không khác tung viên đạn nhỏ, như gió bay, như chớp nhoáng, như tuyết dụng, hoa bay, Đồng-Tử lè lưỡi mà rằng : đây là phép « điêu long tú hổ » của đức Quan-Võ nước ta ngày xưa, làm sao lại truyền đến giống người lùn như thế ! Vừa nghĩ đoạn, bỗng nghe tiếng còi tầu sôi rộn, ngành ra thấy một chiếc tầu lớn tự ngoài bể rẽ sóng chạy vào, lúc vào đến giáp làng Cô-trúc, bỏ neo đậu đó. Bọn người Nhật thấy có tầu lớn đã đến, liền phân phái nhau đứng ra bốn phía để phòng, hình như tán-binh-tuyên trong khi đánh trận. Một chốc thấy sáu bảy người cao lớn vạm vỡ ở dưới tầu lên, ai cũng râu ria chĩnh chện, mặt mũi oai hùng, rõ thực một bọn hảo-hán, hình như giống người Mông-cổ, mới trông thấy người Nhật, liền giơ súng thị-oai. Bọn người Nhật kéo ở ra vây bọc, những người ấy giơ tay gạt, người Nhật sô ngã đến mấy chục người. Á-mộc Tam-thái-Lang thấy thế, sợ người đồng đảng bị thương, vội vàng chạy ra, hai tay túm đầu một người hảo-hán vung tròn một cái, người hảo-hán ấy đầu một nơi, mình một nẻo, trông rất thảm thương. Đồng-Tử thấy thế, máu giận nổi lên đùng đùng, mắt đỏ ngầu, tóc dựng ngược, tự nghĩ : « cái tuyệt-kỹ của ta, đã đến lúc cần phải thi-triển lắm rồi, không thể khoanh tay đứng nhìn được nữa. Ôi ! người làm dâu tài đến đâu, chẳng qua cũng học môn võ-nghệ của Thiếu-Lâm nước ta đó thôi. Học nghề nước ta, lại đem đến giết người nước ta, nào ai gây dựng cho nên ! nào ai có ngờ đến thế ! nghĩ bao nhiêu càng đau giận bấy nhiêu ! giận rằng người nước ta tự bỏ mất điều quốc-túy của ta, cho nên sự

(1) Thiếu-lâm là người võ-nghệ rất giỏi ở nước Tàu ngày xưa.



mới đến thế. Vậy thì sự đã đến thế, giống lùn kia tất phải giết mới song ». Nghĩ đoạn liền xông thẳng vào trước mặt Á-mộc-Tam-thái-Lang để chực đấu chiến. Á-mộc-Tam-thái-Lang cầm thanh đại-đao mắng Đồng-Tử rằng :

— Nước mày sắp mất, mày còn không biết, lại muốn đem trứng chọi với đá sao ?

Đồng-Tử không trả lời, liền khạc hai thanh kiếm ra, vuốt dài như cái cầu-vồng, bay múa vù vù, khí lạnh thấu cốt, kiếm hạ như sấm ran chớp đạt, làm cho Á-mộc Tam-thái-Lang mắt quáng, nghề múa đao dẫu giỏi, đánh lại không được mà ở cũng không xong, quả nhiên trong mấy phút đồng-hồ, mình Á-mộc-Tam-Thái-Lang đã cắt ra làm mấy đoạn.

Bọn người Nhật thấy Thai-Lang bị hại, sô nhau ra đấu với Đồng-Tử. Đồng-Tử nghĩ không phải là giống nòi mình, nhất nhất giết cả. Thôi thì đầu người như quả dưa dụng, máu phun như nước mưa tuôn, bao nhiêu người Nhật ở làng Cô-trúc đều là bị giết sạch cả.

Sớm mai trông ra cửa bể, làn nước đỏ ngầu, thấy không đầu trên mặt nước lênh đênh, theo sóng chập chờn, chẳng khác một đàn cốc lội. Đồng-Tử lấy làm vui về nghĩ ngày sau lo toan việc nước, giết được những kẻ địch-thù loạn tặc, cũng như buổi tối hôm qua, thì xướng thích biết là nhường nào. Bỗng đâu có một người tự đường sau vỗ vai mà nói bỡn rằng :

— Đêm qua anh đã làm được việc hay lắm, hôm nay toan trốn hay sao ?

Đồng-Tử quay nhìn xem ai, té ra sư-nhân quen buổi trước. Liền hỏi sau khi tương-biệt thì trở ở đâu ? Sư-ni nói :

— Tôi không lúc nào không theo bên cạnh sư-huynh, thấy sư-huynh sử-trí với người giống lùn, thực là khoan thai thích-hợp, đáng kính phục lắm. Sư-huynh ơi ! ngày tháng còn dài, rất nên hết lòng vì nước ; còn về phần tôi thì tôi đi yết-kiến đức Hoàng-nhâm sơn-nhân ở núi Thái-sơn, sau ba mươi năm nữa, tôi sẽ đợi sư-huynh ở chỗ núi ấy. Nói đoạn từ-biệt ra đi. Đồng-Tử ngẩn ngơ, lấy làm tiếc lắm.

Việc đó cách nay mới hơn mười năm. Đồng-Tử vẫn còn là Đồng-Tử chứa được thỏa chí chút nào, mà cái mái tóc hoa râm kia, đã dần dần đổi ra màu trắng hoát, ánh hồng lỗ bước, nghĩ ai cũng đáng thương thay !

THẦN-DUYỆT

Kẻ sự khó : còn gì khó bằng cưỡi mây, bằng vượt bể, bằng thám hiểm cung giăng ; nếu cố công nghiên cứu tìm tòi, thường khó mà hóa dễ.

Kẻ sự dễ : còn gì dễ như bỏ cành khô, như xé giấy nát, như móc túi lấy tiền ; nếu mà lười biếng hững hờ, thường dễ mà hóa khó.

Thế mới biết trên đời không việc gì khó, cũng không việc gì dễ, khó hay dễ ở mình đấy thôi.

# VÌ CÁI LÝ-DO LÀM SOA MÀ CÔNG-THƯƠNG-NGHIỆP NƯỚC TA KHÔNG PHÁT-ĐẠT

Thử lấy địa-dư hoàn-cầu mà xem, hễ nước nào địa-thế xung-quanh nhiều bể, thì về đường công-thương thường phát-đạt sớm lắm.

Như nước Pháp nước Anh nước Nhật, đều là địa-thế gần bể, công-thương tiến-bộ đã mấy thế-kỷ nay. Còn như nước Nga nước Úc, quốc thổ nằm về trung-châu, tìm cho được một chỗ hải-cảng, thực không dễ được, cho nên từ cuối thế-kỷ 19 đến đầu thế-kỷ 20 này, hai nước ấy lo tìm cảng-khẩu các nơi, để cho tiện thương thuyền xuất nhập mà thường phải khốn nạn luôn.

Đấy là một cái xác chứng cho rằng: Công-thương có quan-hệ với địa-thế lắm.

Ôi! Công-thương nhờ có địa-thế như thế, mà cớ sao nước ta, một miền phía đông phía nam, đều là gần bể, những chỗ hải-cảng rộng-lớn, nơi nào cũng có, lấy theo cái lý-thuyết hễ có hải-cảng nhiều, thì công-thương dễ phát đạt, sao công-thương nước ta thành ra một cái cảnh-tượng im im như thế, tầu lớn không có, xưởng lớn cũng không, là vì cái lý-do làm sao?

Chúng ta dám đoán một lời rằng: tại không ai có chí đi ra nơi xa làm ăn.

Phàm sự đi ra nơi xa có nhiều điều ích-lợi cho mình, một là rộng kiến-thức, trong thế-giới biết bao nhiêu việc lạ tai mới mắt, bình-sinh ta ở trong một nước một xó, không còn có biết gì đâu, nay nhân đi mà mới nghe biết được, đấy là một sự có ích. Hai là biết so-sánh, ta ở trong một nước một nơi, chỉ có ta với ta, không biết trong thế-giới có bao nhiêu việc hay việc lạ, ta nhân đi mà mới biết được, lấy đó mà so-sánh với mình, biết được chỗ hơn thua, mà mình mới biết bắt chước người ta, đấy là hai sự có ích.

Trong mắt ta đã thấy, óc ta đã biết, người ta khôn thế nào, ta biết học mà khôn, người ta tài thế nào, ta biết học mà tài. Cạnh-tranh với nhau, hiệu-pháp với nhau, thì có thế nào mà đến thua kém ai đâu. Công-tước là Okuma người nước Nhật-bản, đối với một người nước ta, có câu nói rằng: « nước An-nam đến nỗi nghèo hèn, chỉ vì không biết đi ra cho khỏi nhà đấy thôi ».

Ôi! cái câu ấy, thực nói đúng với cái bịnh-nguyên của người nước ta lắm.

Sao mà biết, không đi ra phải đến nỗi nghèo-hèn. Cứ chứng theo việc người nước Tàu, nước Nhật, nước Pháp, nước Anh mà rõ hết cả.

Nước Tàu là một nước đất ruộng rộng-rãi nhất trong thế-giới, dân Tầu cứ giữ đấy mà làm ăn, cũng đã phong dụ rồi, mà người Tàu xưa nay vẫn cứ đi tìm nơi khác làm ăn cả trong thế-giới, không chỗ nào không có người Tàu. Lại như nước Nhật-Bản là một nước Đảo-quốc, hơn 300 năm trước, đã biết đi ngoại-dương buôn-bán, đến bây giờ thì sự đi ra làm ăn, lại càng nhiều hơn.

Người nước Pháp nước Anh cũng như thế, người Pháp sẵn có cái tính mạo-hiểm, người Anh thì quen về cái nghề hàng-hải cho nên khắp



thế-giới chỗ nào cũng có người Anh người Pháp.

Người các nước biết đi ra đã sớm lắm, kể đã có mấy thế-kỷ đến bây giờ, cho nên biết tỉ-hiệu với nhau, tranh-đua với nhau, đường tiến-hóa bước văn-minh, càng ngày càng chóng, công-thương-nghiệp mới có cái hiện-trạng được như đời nay.

Người nước ta từ xưa đã nhiều người biết đi ra học-hành làm ăn, như đời vua Hùng-Vương có ông Lý-ông-Trọng đi sang học bên Tàu, sau làm quan nhà Tần, tài danh không những là nước Tàu phải kính-phục, mà cũng kinh-động đến nước Hung-Nô. Ông Lý-Cầm, Lý-Tiên, Trương-Trọng, Bốc-Lòng các ông đương đời Đường, đều sang học, thi ở bên Tàu sau cũng làm quan lớn có danh-tiếng cho nước nhà cả.

Người nước ta đời xưa, biết đi ra, biết học hành theo người hơn mình, làm cho vẻ-vang như thế, đến mấy thế-kỷ gần đây, thì không thấy ai có chí cao-xa gì. Kể lịch-sử gần đây, có mấy trận người nước ta đi ra được nhiều: một là đương lúc đời Trần; bọn ông Trần-ích-Tắc đem mấy vạn người bỏ nước mà sang hàng-đầu nhà Nguyên, hai là đương đời Tây-sơn Vua Cao-Hoàng chạy qua nước Xiêm, những tôi-tớ tùng-vong cũng có mấy nghìn người, ba là đương lúc Triều vua Minh-Mịnh, nhân có vấn-đề tôn-giáo, cho nên cũng có nhiều người chạy sang lánh ở bên nước Xiêm.

Ba trận ấy là lúc người ta đi ra đông nhất, mà cái kết-quả không có ảnh-hưởng gì đến nước nhà, bởi vì mấy trận ấy đều là nhân có sự-thế sở-bức, khiến phải đi như thế, chớ không có cái chí-hướng gì, có cái quan-niệm gì; cho nên ở Tàu thì hóa làm người Tàu; ở Xiêm thì hóa làm người Xiêm đấy thôi.

Ôi! đi ra như thế, cũng như không đi, mà lại có tổn đến oai-danh của nước-nhà nữa.

Người nước ta vì cái cớ làm sao mà không có ai muốn đi ra, muốn học-hành theo các nước hơn mình, không biết cái bịnh-nguyên tại đâu? Chúng ta dám đoán một câu nói rằng: « tại cái bịnh tự-đại ».

Nước ta trong mấy thế-kỷ nay, cứ đóng cửa lại; tự xưng là một nước tôn qui, nước nào văn-minh phú-cường thế nào, cũng xem cho là tầm-thường, cho nên không hề cho quốc-dân đi đâu, và cũng không hề bắt chước ai.

Các nước Thái-tây văn-minh đã sớm lắm. Trong lúc đầu thế-kỷ 19 nước Pháp giúp đỡ cho nước Ta một cách tử-tế, nếu lúc ấy sớm sớm cho người sang Pháp-quốc mà học, thì về các đường công-thương, mở mang tất đã lâu rồi.

Chỉ vì cả nước đều lấy cái lòng tự-đại mà tự-đắc, cho nước mình là một nước hơn cả, các quan danh-thần như ông Phạm-phú-Thứ ông Nguyễn-thành-Ý có đi sứ sang Pháp biết được học-thuật tiến-hóa, công-thương thịnh-vượng, ta nên học theo phép theo, về xin sai người sang học, thì một bọn hủ-bại ở trong xó, đã ồn lên phản-đối, kẻ chê rằng: « táng-tâm bệnh-cuồng » người hạch rằng: « hủng-hích quân-thượng, » thậm chí đến cách chức đuổi về. Lại có bao nhiêu danh-sĩ như ông Nguyễn-lộ-Trạch, ông Nguyễn-trường-Tộ điều-trần thế-sự, chỉ vẽ lợi-hại, luân-lý khẳng-khái,

giọt lệ chứa-chan, cũng chẳng có ai nghe ai dụng.

Ôi! Cái lòng tự-đại như thế, cho nên có thấy đời cũng chẳng biết học, có nghề hay cũng chẳng muốn bắt-chước, cũng biết đâu mà chế-tạo, thương biết cầu mà kinh-doanh, nước nhà ta thê nào mà nói lên con đường văn-minh phú-cường được.

Đến thế kỷ tây, các nước văn-minh đua-đuổi về đường công-thương, chỗ nào đi cũng đến, nào là xưởng to, nào là thuyền lớn, kẻ doanh-thương về các hải-cảng, người chế-tạo về nơi bình-nguyên, có công tạo ra lương-phẩm, mới lấy đấy mà bán buôn, có thương để tiêu lưu đồ xuất sản, mà công mới có bề thịnh-vượng. Các nước tranh-đua với nhau chỉ lấy công thương mà làm thường hơn-thua, cái hiệu-quả đã rõ-ràng ở trước mắt, mà người nước ta thì chẳng có nghĩ gì đến những chỗ sự-nghiệp to-tát ấy cả, thế thì còn mong công-thương có tiến-bộ được đâu.

Chúng ta thử xem Nam đến Sài-gòn, Bắc đến Hà-nội, chỗ nào có xưởng to, chỗ nào có nhà-hàng lớn, kể không phải của người các nước Thái-tây, thì là của các chú khách, nào có thấy chỗ nào là của nhà tư-bản của ta đâu, xem ấy đủ biết cái trình-độ công-thương của ta, không những là gọi còn ấu-trĩ, mà đến cái trình-độ ấu-trĩ cũng chưa có nữa.

Hoặc có kẻ bảo tôi rằng ông nói như thế cũng quá. Ông thử xem như ở Hà-nội ta ngày nay, nào là tiệm mũ, nào là phố giầy, chỗ nọ nhà in, nơi kia xưởng dệt, không phải là công-thương của ta đã có trình-độ khá hay sao?

Tôi trả lời rằng, tôi nói việc công-thương, là nói về phương-diện tổ-tát, có cùng người các nước đua-bơi, lấy món-lợi ích to, mới có thể gọi là công-thương của một nước được. Chớ như tiệm mũ phố giầy, xưởng dệt nhà in của ta, bất quá là ta với ta đổi chác với nhau, tiền ấy không ở tay-tên Giáp, thì chảy qua tên Ất đấy thôi, nào có giàu thêm gì cho nước, lợi thêm gì cho nhà, mà dám gọi là công-thương với thế-giới này được.

Tôi ước ao cho quốc-dân ta chú-ý vào chỗ ấy, như muốn cho nước nhà được có ngày công-thương thịnh-vượng, cạnh-tranh được với các nước, mà thâu lấy cái lợi-ích to, thì phải nên bước chân đi cho rộng, mở mắt ngó đến cho xa, các nước công như thế nào, thương như thế nào, thì ta cũng học lấy đấy mà làm, chớ có lụ-khụ cúm-núm chỉ làm việc nhỏ mọn, dành những lợi nhỏ mọn với một hơi một xu tiêu lần với nhau, ăn lẫn với nhau, công phải làm sao mà buôn-bán đến các nước, thương phải làm sao mà giao-dịch đến các nước, lợi lấy lợi cho to, giàu trông giàu cho to, thì tiền-đồ công-thương-nghiệp của nước nhà mới có một ngày phát-đạt được.

S.Cô

# VĂN-THƠ'

### Người lùn xem đám

Nghe đồn đám-sá vui vui sao,
Tập tễnh ra đi ngó thử nào.
Trò-rối nghe chừng nhiều vẻ lạ,
Cờ-người nọ biết những ai cao.
Kiễng nhìn chỉ thấy đông như chợ,
Lách đứng nào ngờ xuýt ngã ao.
Đình-đám còn nhiều, xem có lúc,
Lần sau thử chống cái cà-kheo.

NGHIÊM-XUÂN-LÀM

### Kiếm-hồ

Khen ai khéo nhuộm nước trong [xanh,
Phong cảnh riêng đây thú hữu-tình.
Đền ngọc ngày nay tia điện sáng,
Gươm vàng buổi trước bóng trăng [thanh.
Hồi chuông kim-cổ người Âu-Á,
Lớp sóng tang-thương buổi cạnh- [tranh.
Chợt nhớ ai xưa, lòng khảng-khái,
Lưỡi gươm rửa sạch máu quân Minh.

### Cảm hứng

Ta nằm ta nghĩ, nghĩ ta phiền,
Cái thói đời nay chỉ vị tiền.
Đạo-đức thường nhiều quần khoác [áo,
Văn-chương lại lắm kẻ mua duyên.
Con đường nhân-nghĩa ai ngăn đón?
Cái bước công-danh thực đảo điên
Thế-thái nhân-tình coi những lợm,
Ai ơi! ai thử ngẫm mà xem!!!

### Thâu canh không ngủ.

Dầu có nằm, nào có ngủ đâu,
Nghĩ vơ nghĩ vẩn suốt canh thâu.
Nghĩ duyên mây nước, sương gieo [lạnh.
Nghĩ lối công-danh dễ gọi sầu,
Nghĩ mối cương-thường thêm rối chí.
Nghĩ tình chúng-loại muốn tuôn châu!
Nghĩ đi, nghĩ lại chưa thôi nghĩ,
Ai bạn đồng-tâm nghĩ giúp nhau?

Phi-vân NGUYỄN-VĂN-TỐ

Họa bài **Thâu canh không ngủ.**

Trằn trọc canh trường nghĩ những [đâu,
Ruột tằm vấn vít suốt đêm thâu.
Nghĩ đời đen bạc, làn mây ám,
Nghĩ cuộc vần xoay, trận gió sầu.
Nghĩ nỗi chi-lan người mỗi ngả,
Nghĩ tình nhân-loại, khách năm châu.
Nghĩ thì nghĩ vậy, nào ai tỏ.
Có lẽ đời ta nghĩ với nhau.

Anh-sơn NGUYỄN-VĂN-NĂNG.

### Xem đấu-sảo mỹ-thuật ở hội Khai-Trí.

Mỹ-thuật dân ta chẳng kém gì?
Riêng ta đấu-sảo mới lần ni.
Đồ thêu đồ vẽ, bao đồ khéo,
Thi hát thi tài, lắm cách thi.
Nợ đám chọi gà đông đảo-để,
Kia nơi chớp-bóng đứng đen-sì.
Khen thay mỹ thuật ngày thêm tiến,
Càng nghĩ, càng mừng, xướng « nhảy [chi ».

N. T.

### Thân nghèo

Nghèo đến như ta cũng quá rồi!
Cái nghèo theo mãi biết bao thôi?
Quyên-sinh mấy kẻ lường ơn nặng.
Tịch-cốc nào ai lật nợ đời?
Bể hoạn sâu xa đường lặn lội,
Thuyền tình quanh quẹo khúc đua bơi.
Cái nghèo có thể đem ra bán,
Bán có ai mua dễ cũng hời!

* * *

Phú quí vinh hoa đã lắm người,
Miễn là ta biết với ta thôi!
Ước ao gặp được người tri-kỷ,
Chung chạ cùng ta trả nợ đời.

Nghĩa phong BÙI-QUANG-CHIÊM

### Tối giời

Giời sao tối mãi, tối mò mò,
Tôi mãi mà sao chẳng sáng cho.
Lũ trẻ ù ờ chừng muốn dậy,
Ông già khủng khẳng hãy còn ho.
Ngọn đèn canh trộm khêu chưa tắt,
Tiếng chó kinh người cắn vẫn to.
Bốn mặt láng giềng ai dậy trước,
Dậy thì lên tiếng gọi làng nho.

Tú-tài TỪ-DIỄN-ĐỒNG

### Dịch thơ cổ

君 知 妾 有 夫
Quân tri thiếp hữu phu,
贈 妾 雙 明 珠
Tặng thiếp song minh chu.
還 君 明 珠 雙 淚 垂
Hoàn quân minh chu song lệ thùy,
恨 不 相 逢 未 嫁 時
Hận bất tương phùng vị giá thì. (1)

### Dịch

Chàng nay biết thiếp có chồng,
Đôi hòn ngọc sáng thuận lòng trao
Ngọc giả lại, lệ tuôn ngay, [tay.
Giận rằng không gặp những ngày
[còn son!

* * *

世 人 笑 我 不 悲 傷
Thế nhân tiếu ngã bất bi thương,
我 笑 他 人 哭 斷 腸
Ngã tiếu tha nhân khốc đoạn trường.
世 事 若 能 常 哭 得
Thế sự nhược năng khốc đắc chuyển,
我 亦 千 秋 淚 萬 行
Ngã riệc thiên thu lệ vạn hàng. (2)

### Dịch

Nào ai cười tớ chẳng thương đời?
Tớ lại cười ai khóc hết hơi!
Vì khiến việc đời mà khóc được,
Tớ đây khóc mãi chết không thôi.

THÂN-DUYỆT

(1) Bài thơ trên này khen người đàn bà có nghĩa không vì ngọc sáng mà mờ đạo vợ chồng.

(2) Bài thơ này là lời một người cảm nỗi thói đời đen bạc.

### Hát nói

(Một anh thua bạc, vợ ả đào bỏ về lầu hồng)

Bấy lâu ran riu, sự hợp tan ai khéo xui nên! Tình ái ân là nợ hay duyên, người tri-kỷ đã vội quên lời ước cũ.

Nước bạc còn chờ khi vận đỏ,
Mắt xanh chẳng giữ tấm lòng son.

Mối tơ duyên bẩy tám năm tròn, tình ăn ở, nghĩa nước non là thế thế. Đi ở đành lòng thôi chẳng kể, chốn hồng-lâu ai chả nhẽ mấy lần! Làm gương cho khách hồng-quần.

### Tiễn bạn đi Thừa-phái huyện Lang-tài

Kể đi người ở, bạn đồng-song gặp gỡ đã bao lâu, đứng trông theo lơ lửng đầu cầu, người quay ngựa, kẻ lên tầu thêm tưởng nhớ.

Một gánh nhẹ tênh, thầy với tớ,
Con đường ngang tắt, lại rồi quan.

Buổi chia tay tiếc bác Tú-Đoàn, lời vạn phúc, chữ bình-an là của tặng. Đường danh-lợi đua tranh xin cố gắng, rày mặc ai đeo đẳng chốn ty-nha. Tiễn đưa một chén quan-hà.

Cử-nhân LÊ-VĂN-LUYỆN

### Tứ-khúc (*điệu xuân-đình*).

(Nhớ bạn Huế-kinh).

Những nhớ cùng mong,
Những nhớ cùng mong,
Năm canh trằn trọc biếng bên lòng!
Nhà lan lạn liễu,
Phách quế mơ mòng.
Tình gắn bó,
Nghĩa đèo bòng.
Non sông thăm thẳm,
Đã mòn con mắt những xa trông!
Ghi chữ đồng,
Ghi chữ đồng,
Ta ghi núi Ngự
Ta tạc non Nùng.
Tri-kỷ kia ai có thấu cùng?



### Điệu Tây-giang-nguyệt

(Trinh-phụ gửi thăm chồng)

Trận gió sa-trường ai thổi?
Xui người tráng-sĩ biệt ly!
Ngại ngùng thay! giữa lúc phân kỳ
Kẻ ở người đi lắm nỗi..!

Mặt trận: gió sầu, mây tối,
Rừng gươm, mưa đạn xông pha,
Mong sao nổi tiếng nước non nhà,
Đọc khúc khải-ca về cõi.

THÂN-DUYỆT

### Tựa Sử-Nam

(Của quan Tiêu-sĩ Đào-nguyên-Phổ) để ở bộ Việt-sử tân-thư

Gọi là nước, không kỳ lớn nhỏ,
Có nước thì phải có sử-thư.
Sử là chép cả toàn-dư,
Cõi bờ đâu đấy, dân cư thế nào.
Cả chính-trị, cả triều-đại nữa,
Cả thịnh-xuy, hay dở, vẹn mười,
Truyền-thần một tấm về vời,
Làm gương cho chúng ta ngồi ta soi.

* * *

Âu, Mỹ, Nhật, các nơi thịnh-trị,
Học văn-minh lấy sử làm hơn.
Sử Vạn-quốc dạy chuyên-môn,
Sử trong bản-quốc dạy trường Phổ-
[thông.
Con lên bảy vào trong Mông-thục, (1)
Việt quốc-văn mà học quốc-thư.
Gái giai vẫn dạy những từ...
« Quốc-gia » hai chữ bao giờ cho
[quên.
Trong gan óc đã in chặt chẽ,
Cạy không long, mà bẻ không ra.
Học thành khí, tuổi lớn ra,
Biết thân với nước ấy là quan thông,
Coi đất tựa cánh đồng đã tạo,
Đãi người như bát mẫu sẻ ra,
Hội to, đoàn lớn cũng là,
Yêu chung, lợi cả, ai mà chẳng chăm
Nước giàu mạnh, mỗi năm mỗi
[khác,
Dễ bỏng không mà được thế ư?

* * *

Đường đường nước Đại-Nam ta,
Nam phương, nam đế, giời đã định
[cháo,
Trông cõi đất phân-mao (1) cõ-đế,
Khí-hậu hòa, sản mỹ, vật phong.
Nòi Hồng-lạc, giống tiên-long,
Họ to, tài tốt, anh-hùng biết bao.
Xưa giỏi thế, nay sao đớn hèt,
Há giời chung, riêng phạt gì đâu?
Suy đi nghĩ lại xưa sau,
Tại không thực-học bẩy lâu đó mà!
Lối thực-học kể ra lắm vẻ,
Học sử mình là nhẽ đầu tiên.
Ai ôi! xin kể căn-nguyên,
Nước ta gây dựng bốn nghìn năm
[nay.
Sợ Bắc-sử, ngang tày Đường-đế (2)
Các thời-kỳ nên kể làm ba:
Hồng-bàng cho đến Cổ-loa,
Lênh-chênh bộ-lạc chưa ra bản-đồ.
Học truyền-khẩu, y-ngô không sách
Chuyện nghe rằng, cổ-tích vân-vi.
Ấy là nghi-sử thời-kỳ,
Sơ khai phong-khí bấy ghi làm đầu.
Từ Triệu-Vũ quân Tàu chiếm-cứ,
Thuộc Trung-hoa, theo sử Trung-
[hoa.
Trắng đen quyền tại người ta,
Nào quan Hán đặt, nào tòa Đường
[phong.
Họa may được vài ông kha khá,
Nhưng mà ta cũng chả nên khen.
Còn như những bậc thánh hiền,
Làm nên động địa kinh thiên đùng
[đùng,

(1) Là trường Âu-học.

(1) Đời xưa Thiên-Tử phong vương cho ai, về phương nào lấy nắm đất ở nền xã phương ấy bọc vào cỏ gianh giao cho.

(2) Vua Đế-nghiêu họ Đào đường nước Tàu.

Anh-thư khét uy-phong Trưng-
[Triệu,
Vạn-xuân lừng quốc-hiệu Lý-tiền,
Việt-Vương, Mai-Đế tiếng
[truyền,
Phùng-Hưng, Khúc-Hiệu, Ngô-Quyền
[mấy tay,
Ra thủ-đoạn muốn xoay tạo hóa,
Mà chép la giặc cả, tệ không ?
Muốn đem bia đá ghi công
Tô nên pho tượng anh-hùng truyền
[lưu.
Mà sự-thực mười điều mất chín,
Hư truyền như, nên truyện nói ngoa,
Muốn dời về tiếc cho ta,
Thôi đành « khuyết-sử » biết là thế
[thôi.
Từ Đinh-Lê ngôi giời thống-trị,
Có chủ-chương, đường-bệ uy-nghi
Đến đời Lê, Lý, Trần, Lê,
Văn-minh thịnh-trị xoay về triều ta.
Trên đình-bút có tòa Sử-viện,
Dưới tứ-gia có truyện chép tinh.
Mới Mã sử; (1) phép Lân-kinh (2)
Từ đây « tín-sử » mới rành khá ghi.
Kể tóm lại « thời nghi-sử » ấy
Biết nọ dẫn từ đấy sinh ra ;
« Thời khuyết-sử » việc xông pha
Từ cường, độc-lập đấy là phôi-thai ;
Đến « tín sử » là thời thịnh-trị,
Rõ tiến-thân khí-thế tiến-tài.
Sương ban sáng, thủy-triều xuân,
Đánh tan Minh, Thát bọc gần Lạp,
[Xiêm.
Đất càng mở, càng thêm rộng rãi,
Dấu càng sinh, càng lại nhiều ra.
Nỗi sông như gấm, như hoa,
Cỏ cây rực rỡ, nước nhà vui chung.
Ngồi nghĩ đến tổ-tông sáng-tạo,
Để di-mưu khải hậu cho ta,
Tục hay, phép phải bao là,
Cứ theo, cứ giữ cũng là đủ khôn.
Lại đến cả gia-ngôn vi-liệt,
Nức lòng dân, lừng khét đời sau.
Hưng, suy, phân, hợp, thế nào ?
Làm sao là phải ? làm sao là nhầm ?
Thấy trong sách, tay cầm như dạy,
Gương tày rèm, trông thấy không
Phép nhà, ta lại học ta, [xa
Lọ là cầu cạnh Thích-ca ngoài đượng.

* * *

Sao Tường, Tự, khoa-trường
[nuôi dạy,
Mấy đời nay cui thấy Bắc-thư ?
Sử ta bỏ lặng như tờ,
Nghìn năm nhắm mãi đền giờ vẫn
[quen !
Tệ đến nỗi : dân quên cả nước !
Người kinh-luân lái ngược chèo
[xuôi !
Tấc gang ngờ cách bể khơi,
Xứ Nam, xứ Bắc, như người nước
Nào có những chịu ngu, chịu dại, [mô!
Không thời thôi, chịu mãi thế du ?
Bảo rằng : nghèo yếu vì đâu,
Vì không học sử, thực câu nói sành.

* * *

Nay gặp buổi văn-minh phong-hội,
Văn tâm đùi (1) bỏ lối câu-nhô.
Nghiên cách-trí mới ra cho,
Năm châu kim-cổ phải dò mới thông.
Nhời nói phải, ai không biết nói,
Nhưng phải tìm đường lối cho tinh.
Chăm việc bác nhắc việc mình,
Học không nguồn gốc cho thành
[cũng hư.
Nên có kẻ tài dư, khí thức,
Việc nước mình thì đặc cán mai !
Dỗi chi dỗi thế cho hoài,
Cũng không đáng gọi là người nước
[Nam.
Thế thì việc đương-kim nhất-thứ,
Còn gì hơn học sử nước ta.
Nhà ai con cháu biết ra,

(1) Tư-mã-Thiên chép sử Tàu rất hay.
(2) Đức Khổng-tử thấy con kỳ-lân ra không phải thời mà làm kinh Xuân-thu.

(1) Là kinh-nghĩa tám vế.



Trước xin đem sử nước nhà dạy
[trao,
In vào óc, chôn vào tim phổi,
Truyện nước nhà nhớ nói luôn
[luôn.
Lại nên bày khéo, vẽ khôn,
Đúc rèn tính-chất trẻ con làm đầu.
Rồi tham với sử Tàu, sử Nhật,
Xem văn-minh tất-tật vì đâu ?
Rộng thêm sử Mỹ sử Âu,
Nghề khôn, thuật lạ, giảng cầu cho
[tinh.
Biết ưu-thắng, biết hình liệt-bại,
Người với ta sóng lại đoản-trường.
Mưu cho xã-hội cải-lương,
Tùy thời, thẩm thế, lựa đường thuận
[theo.
Gan bực nước hèn, nghèo, ngu,
[yếu,
Cố xoay cho khôn khéo mạnh giàu.
Thầy trò chức-trách như nhau,
Trẻ khôn ngoan trẻ, già mưu mẹo
[già.
Mai này đẹp như hoa như vẽ,
Sử Việt-nam xuất-thế vang lừng,
Hoàn-cầu mua lấy học chung,
Ấy công se dệt của đồng-bào ta.

Hải-châu NGUYỄN-TRỌNG-HỒ dịch

---

*Ở trên giời thì mặt giời tròn, mặt giăng tròn, các vì tinh-tú cũng đều tròn ; ở dưới đất thì núi tròn, bể tròn, các loài động-thực-vật cũng đều tròn. Phàm các vật tự-nhiên trong trời đất, vật gì cũng tròn cả.*

*Vậy thì cách người ta ở đời, thế nào cho tròn ? ? ?*

---

## Bản-chí khải-sự

**Kỳ báo số 4 mới rồi ra chậm, là vì máy đương in bị hỏng, phải chữa mất mấy hôm, cái đó là sự thường, xin các ngài xem báo chước lượng cho.**

---

Bản-chí chủ-bút Ngô tiên-sinh nhân đau nghỉ việc, cho nên trong số báo này không có bài văn nào của tiên-sinh.

# HAI NGƯỜI NGHĨA-HIỆP

Trinh-thám tiểu-thuyết

(NGHIÊM-XUÂN-LÂM dịch-thuật)

Hạ-công lui vào nhà tư, sai gọi tên lính hầu là Cô-liên-Thần đến, bảo rằng :

— Vừa rồi ta trông hai tên đầy tớ Dương-quyên-Phu, thấy đều mắt chuột đầu hươu, quyệt không phải là người lương-thiện. Chỉ vì lời lẽ giảo hoạt, chưa rõ xét được thực-tình, nên ta đã giam vào một chái nhà riêng. Ngươi vốn là người cẩn-thận thông-minh, vậy ta sai ngươi đến nấp ở mé ngoài cái chái ấy, nghe xem hai tên ấy nói những gì, hễ nghe nói chi-mi đến sự mưu sát Công-tử, mà có chứng-thực thì ngươi kíp đến báo ta, phải cẩn thận lắm mới được, kẻo nữa lỡ việc.

Hiền-Thần vâng dạ rồi đi.

Hạ-công tay cầm điếu thuốc-lá, vừa đi vừa hút, sang nhà Tử-Sâm, nghiên-cứu những chỗ khúc-triết cái án ấy, hai người bàn bạc cùng nhau, mãi đến đêm khuya cũng chưa tìm được ra mối.

Sớm hôm sau, Hạ-công thức dậy, thấy Hiền-Thần vào, Hạ-công hỏi rằng :

— Đêm hôm qua có nghe thấy chuyện gì khác không ?

Hiền-Thần thưa rằng :

— Tôi chỉ nghe thấy hai người ấy thuật lại những lời vấn đáp trên công đường mà thôi, và có nói rằng : « trước kia quan lớn thẩm án, thì thực là minh-mẫn, sao lần này lại chậm chạp mơ-hồ, thậm chí trong lòng nghi-hoặc, toan đổ cho bọn y mưu giết Công-tử ». Còn không nghe nói chuyện gì nữa.

Hạ-công liền sai gọi Tử-Sâm đến bảo rằng :

— Cái mẹo đêm qua, là mẹo cuối cùng, cũng không được mối manh chi cả. Thế thì không nên ngờ cho hai đứa đầy tớ ấy, mà sự Mai-thị mưu giết Công-tử, cũng chưa biết đích thế nào.

Tử-Sâm nói :

— Hãng nên giam cầm, lại đem mẹo trước thử hỏi Mai-thị xem sao.

Hạ-công nói :

— Ý tôi cũng như thế, song đòi y đến đây, không bằng đến chỗ giam y mà hỏi.

Tử-Sâm thưa phải. — Nói chưa dứt lời, lại thấy nha dịch báo rằng :

— Lại có một người khiếu oan nữa đến,

## CHƯƠNG THỨ SÁU

Đương lúc Chấn-Hoa mới bị bắt, tên lão-bộc nhà Cảnh-xuân là Lý-Thành nghe tin, lấy làm thương sót. Song vẫn tưởng Hạ-công là người liêm-minh, thế nào cũng tỏ nỗi oan-tình cho Chấn-Hoa hẳn. Ngờ đâu Cảnh-Xuân gửi thư đến Hạ-công, lại hết sức bài-bác Chấn-Hoa. Thế thì Chấn-Hoa chưa thể nào thoát khỏi vòng lao ngục ngay được. Bởi vậy hôm ấy Lý-Thành nói với Cảnh-Xuân, xin tự mình đi bạch-oan cho Chấn-Hoa.

Cảnh-Xuân bảo Lý-Thành rằng :

— Sự ác-liệt của Chấn-Hoa, rõ rệt như thế, đã thi hành ở nhà ta được hai chi là khác rồi. Ta không hiểu vì cớ gì mà ngươi yêu hắn thậm thiết như thế ?

Lý-Thành nói :

— Thưa không ! Chấn-Hoa thực là một người kỳ-vỹ trượng-phu. Chỉ vì không quen sự bó buộc, nên có sai lời dạy bảo đó thôi. Nếu bảo y là đứa kẻ trộm, thì tôi lấy làm tiếc lắm ; chắc y không đến nỗi thế.

Cảnh-Xuân nổi giận mà rằng :

— Sao ngươi mở miệng đến thế ! nàng đã bỏ nhà ta mà đi, dù hoạ, dù phước, hãm làm hắn chịu, còn dự gì đến nhà ta. Người là đầy-tớ ta, sao lại bỏ ta mà đi giúp hắn ?

Lý-Thành thấy Cảnh-Xuân nói thế, không dám nói gì nữa.

Cách mấy hôm, Lý-Thành đi đường thấy người ta nói rằng : « việc Quyên-Phu chết, đã bắt được kẻ hung-thủ rồi ». Lý-Thành hỏi ai là hung-thủ ? người ấy bảo rằng : « Khương-Chấn-Hoa ». Lý-Thành hỏi tại sao mà biết ? Người ấy nói rằng : « Chấn-Hoa đã phải giam trong ngục rồi, còn không phải tay hùng-thủ sao ? », Lý-Thành nghe nói, ngửa mặt lên trời, khóc lớn mà rằng :

— Than ôi ! Chấn-Hoa tiên-sinh ơi ! tiên-sinh thực là người nghĩa-sĩ đó. Người nghĩa-sĩ mà chịu làm sự đạo-tặc hay sao ! Tôi quyết thế nào cũng cứu được tiên-sinh. Tôi dẫu sai lời chủ-nhân, cũng cam, song thế nào cũng phải trọn nghĩa đối với anh em bạn. Chiều hôm ấy Lý-Thành liền bước ra đi, đến tối mới vào đến trong thành, ngủ ở nhà trọ. Sớm hôm sau Lý-Thành vào huyện, khiếu oan cho Chấn-Hoa.

Lại nói đến Hạ-công, từ khi thấy nha dịch vào báo có người khiếu oan, vẫn tưởng lại có án khác, nên với vàng áo mũ ra công-đường, sai gọi người khiếu oan vào hỏi ?



Hạ-công trông thấy người ấy đã già, râu bạc, trán dăn, hai mắt sáng quắc, liền sai lấy ghế cho ngồi và hỏi rằng :

— Ông già tên họ là chi ? ở đâu đến đó ?

— Tôi tên Thành, họ Lý, vẫn ở với chủ-nhân tôi là Lý-Cảnh-Xuân.

— Thế thì ông đến đây, có phải vì việc Khương-Chấn-Hoa không ?

— Bẩm vâng.

— Đến có việc gì ?

— Chủ-nhân tôi nuôi Chấn-Hoa đã hơn mười năm, Chấn-Hoa là người thế nào, tôi cũng đã rõ, chắc không phải là đứa kẻ trộm. Nay nghe Chấn-Hoa phải giam trong ngục, nên tôi đến đây, xin quan lớn tha cho. Hạ-công nói :

— Chấn-Hoa là người chí-thân với chủ-nhân nhà ông, sao chủ-nhân nhà ông không tin ý, mà ông lại tìm đến thế ?

Lý-Thành cười mà rằng :

— Tiểu-nhân này lích-duệt đã nhiều năm rồi đấy. Đạo-phạm người cũng hễ không kẻ ngạo mạn tự-sa-sĩ, nếu vì nghèo hèn không mình-mẩy tất là làm càn. Nay thấy Chấn-Hoa xử lúc gian-truân gặp sao hay vậy, đãi với người thì không lấy sự sang hèn mà xử cách biệt. Đến như của cải, nếu không phải nghĩa, không thèm động đến một ly. Mà thấy ai có sự cấp-nạn gì, dẫu nhảy vào nước sôi lửa nóng cũng không từ-quản. Như thế không phải là người nghĩa-sĩ trên đời hay sao ? Người nghĩa-sĩ mà

đến nỗi làm đứa kẻ trộm hay sao? Vì dụ quả là đứa kẻ trộm chăng nữa, song Quyên-Phu không phải là người bất-nghĩa, nỡ lòng nào mà giết đi chăng!

Hạ-công nói:

— Ông già nói phải lắm, song vì cớ gì mà Chấn-Hoa phải đuổi?

— Chỉ vì y không chăm học đó thôi. Song tôi nghe người hiệp-nĩ đời xưa, tuy ưa hay chán nghề văn mà thích nghề võ, đó là thiên-tính tự-nhiên, không thể cưỡng-bách được, mà cũng không nên lấy điều đó mà chê là phải.

Hạ-công lại hỏi:

— Lúc Chấn-Hoa bị đuổi mà đi sang Dương-thôn, vào khoảng mấy giờ?

— Bẩm độ năm giờ chiều.

— Trong mình đem những vật gì?

— Bẩm chỉ có một thanh gươm, một khẩu súng bắn chim, và một cái túi da mà thôi, không có gì nữa.

— Vậy thế y không có súng lục sao?

— Bẩm không, ở chỗ nương-thôn không thường có những của ấy.

Hạ-công bảo Lý-Thành rằng:

— Ta bảo thực ông già biết rằng: Ta vẫn biết Chấn-Hoa không phải kẻ trộm, cũng muốn tha ngay, cho đi trinh-thám việc ấy, song phải có tờ bảo-chứng của chủ-nhân nhà ông mới được. Nay chủ-nhân nhà ông không những bỏ không nhìn đến mà thôi, mà lại kể xấu y tự ngày trước nữa, bây giờ tha y, thẳng-hoặc sau này xét được việc án ấy quả y là kẻ chân-phạm, thế mà y đã trốn thoát, có thêm lụy cho ta không?

Lý-Thành nói:

— Quan lớn dạy phải lắm. Song bây giờ không biết quan lớn cớ cho giấy để tôi đem về cầu với chủ nhân tôi không? Hạ-công nói:

— Muốn thế thì được. Liền bảo Tử-Sâm viết một bức thư giao Lý-Thành đem về đưa Cảnh-Xuân.

Thư rằng:

« Cảnh-Xuân tiên-sinh tọa-hữu.

« Nay có quí-bộc là Lý-Thành đều « nha khiếu-oan, nói rằng Chấn-Hoa « vốn người nghĩa-hiệp, không đến « nỗi làm đứa kẻ trộm, cầu xin tha « cho, các lẽ, Tôi thấy quí-bộc già-cả, « nên sẵn lòng thương, cũng muốn « cho được như lời thỉnh-cầu ấy. « Song nếu không có tờ bảo-chứng « của tiên-sinh, thì thực là một sự « khó lắm.

« Tiên-sinh nuôi Chấn-Hoa đã hơn « mười năm, Chấn-Hoa là người thế « nào, chắc cũng đã rõ. Nếu có tờ « bảo-chứng đưa lại, xin lập tức tha « ngay, không để đến nỗi phiền lòng « quí-bộc.

« Nay kính.

« HẠ-HUỆ-DÂN »

Tử-Sâm viết song, đưa Hạ-công xem, Hạ-công bảo đem đóng dấu, đưa cho Lý-Thành. Lý-Thành lĩnh giấy, mừng rỡ mà đi.

Hạ-công bảo Tử-Sâm rằng:

— Ông xem Lý-Thành là người thế nào? Tử-Sâm nói:

— Tôi xem Lý-Thành đôi mắt lóng lánh, quan-sát người tất không sai. Vả lại mặt mũi hiền từ, cũng không phải là người dối-trá. Còn như hôm trước Cảnh-Xuân viết thư nói rằng Chấn-Hoa lấy trộm của báu, điều đó tất nàng Tiên-thị dèm pha, mà Lý-Thành không nói qua đến một lời, chỉ nói



là tại Chấn-Hoa không chịu học, nên chủ-nhân ghét. Đó lại là Chi-Thành khéo che lỗi cho chủ-nhân. Cứ ý tôi suy, Chấn-Hoa quyết không phải là đứa kẻ trộm.

Hạ-công nói:

Thế thì Từ-trí-Thành giết công-tử chăng?

— Bẩm không, phàm quan-sát người ta, nên tế-nhận lắm mới được; những kẻ giết người lấy của, tất là sa-sỉ cần dông, không biết sự tiết-kiệm là gì. Nay xem Chi-Thành là kẻ nhút nhát, chắc không dám làm sự dữ tợn như thế. Vả lại quyển sổ xé rách, lại là một sự khả-nghi, tương-lai cái án này đã rõ, tôi chắc rằng nàng Mã-thị với Tú-Cao thế nào cũng có việc tình riêng ngấm ngầm xin quan lớn ghi nhớ cho.

Hạ-Công nói:

— Vậy thế thì ai giết công-tử?

Tử-Sâm nói:

— Quyết là nàng Mai-thị.

— Tại sao mà biết?

— Đêm qua tôi đã nghĩ: cớ sao mà chỉ bắn một viên đạn vào đùi Công-tử? chắc rằng người ấy không phải là người biết bắn, chẳng qua mượn cái dấu vết một viên đạn ấy để che sự đánh thuốc độc đi, làm cho người thấy sự nọ mà quên sự kia đó thôi. Song muốn đánh thuốc độc, tất phải phí nhiều thì giờ, phi mời uống rượu hay uống nước chè thì không được: mà buổi ấy công-tử không ngồi với Chấn-Hoa, chưa uống rượu với Chi-Thành, thế thì sự đó tất phát-sinh ở trong nhà công-tử. Cứ như ý tôi, thì bây giờ lại nên đến khám kỹ nhà công-tử lần nữa, may ra có thấy hình-tích gì chăng. Nói chưa dứt lời, bỗng thấy báo nàng Mai-thị đã đến. Hạ-công sai đòi vào công-đường, thét to lên rằng:

— Ta đương sắp sai đi bắt mày, thế mà mày đã đến trước, hay là mày đã biết tội mà đến thú trước đấy chăng?

Mai-thị sợ hãi quá chừng, giờ lâu mới gạt nước mắt mà rằng:

— Tôi cùng công-tử kết giây sắt cầm, vẫn tưởng trăm năm cùng tóc bạc. Nay công-tử đã thác, tôi không nỡ để bộc-lộ thi-hài, cho nên đến đây xin phép mai táng; chứ có tội gì mà đến thú đâu.

Hạ-công cười nhạt mà rằng:

— Dương-Tam Dương-Tứ đều nói chính mày đánh thuốc độc cho công-tử chết, mày còn dấu diếm mãi sao?

Mai-thị vừa khóc vừa mắng Dương-Tam Dương-Tứ rằng: hai tên súc-sinh không có lương-tâm kia, công-tử đãi các ngươi không bạc, sao nỡ đặt điều như thế để hãm-hại ta, chắc là các ngươi thông-đồng với đứa kẻ trộm. Song tôi thiết tưởng quan lớn là người liêm-minh, xin ngài xét kỹ cho, đừng nên để chúng lừa dối.

Hạ-công cười mà rằng:

— Không, ta đã hiểu hết cả rồi, mày đừng dấu nữa. Cái khẩu súng ấy dấu ở chỗ nào, nên nói mau mau.

Mai-thị không nói gì, chỉ khóc mà thôi, mà khóc thì lại rất thảm.

Tử-Sâm nói:

— Hãy xin tạm giam hắn ở đây, mà quan lớn cũng nên đi khám lại nhà hắn một lần nữa.

Hạ-công gật đầu, liền sai người coi ngục đem Dương-Tam Dương-Tứ giam vào chỗ cũ, mà giam Mai-thị ở một cái nhà riêng, rồi dẫn nha-dịch lại sang khám Dương-thôn.

Khi Hạ-công đã đến nhà Quyên-phụ, bắt đầu trông thấy mụ già họ Trương. Hạ-công hỏi truyện, thì lại thấy nghễnh-ngãng hơn trước nhiều. Lúc vào nhà trong, thấy con hầu là Kim-nga ẵm đứa con trai còn bé, đứa con bậm-bạp khôi-ngô trông thích mắt lắm. Hạ-công hỏi là con ai? Kim nga thưa rằng :

— Con chủ-nhân tôi, tên là Tường-châu ạ.

— Đã lên mấy tuổi?

— Bẩm mới lên năm.

— Con trai con gái Công-tử, cả thảy mấy người?

— Bẩm chỉ có một cậu này thôi ạ.

— Sao hôm trước ta đến khám không thấy?

— Hôm ấy sang chơi bên bà ngoại, mới về nhà vài hôm nay.

Hạ-công quay đầu nhìn sang chái bên tả, thấy một người đàn-ông ước 37, 38 tuổi, nét mặt lo buồn. Hạ-công hỏi người ấy là ai? Kim-Nga thưa rằng :

— Đó là anh ruột nữ chủ-nhân tôi tên là Mai-vân-Lang.

Mai-vân-Lang thấy Hạ-công hỏi đến, liền chạy ra vái chào.

Hạ-công hỏi Vân-Lang rằng :

— Việc công-tử bị giết, người có biết không?

— Bẩm hôm nọ tôi chỉ được biết tin Công-tử chết mà thôi; hôm nay tôi đem cháu Tường-Châu sang, mới biết là bị kẻ trộm giết.

— Nhà người ở đâu? cách đây xa gần?

— Nhà tôi ở chỗ chợ thứ hai mươi ba, cách đây hơn mười dặm.

— Ít lâu nay Công-tử có đến nhà người không?

— Bẩm có, song cách lúc Công-tử bị giết đã lâu.

— Hôm nào Tường-châu sang nhà người?

— Sang trước khi Công-tử bị giết một ngày. Vì lão-mẫu tôi nhớ Tường-Châu lắm, sai tôi sang thăm, bởi thế em gái tôi bảo tôi đem Tường-châu sang chơi mấy hôm, để cho lão-mẫu tôi vui dạ.

Hạ-công lại hỏi Kim-Nga rằng :

— Lúc mày uống nước chè hôm nọ, thì lúc ấy Công-tử đã đi chưa?

— Bẩm đi đã được một chốc.

— Trong nước chè có bỏ vật gì vào không?

— Bẩm có bỏ đường trắng.

— Thế lúc nào cũng uống thế ư?

— Bẩm không, mới một lần đó thôi.

— Ngày trước những lúc Công-tử đi vắng, có ai thường đi lại với cô mày không?

Kim-Nga đưa mắt nhìn Vân-lang, rồi lại cúi đầu đáp rằng :

— Không có ai đi lại với cô tôi cả.

Bấy giờ Hạ-công lấy làm ngờ Vân-lạng lắm. Vân-lang cũng thường đưa mắt nhìn Hạ-công, tự-hồ có ý nghi-hoặc.

Hạ-công hỏi một lúc, không được mối-manh gì, liền sai nha-dịch đi khám xét mọi chỗ. Tuôi thì chỗ nào cũng khám, chỗ nào cũng tìm, song không được một chút gì khả-nghi thuộc về việc án ấy. Sau lại hỏi đến cả những người láng giềng, nhưng ai cũng khai rằng không biết cả.

Vân-lang không hiểu ý Hạ-Công, thấy Hạ-Công khám xét kỹ càng, liền đến nói với Hạ-Công rằng :

— Đứa kẻ trộm giết công-tử, đã bắt được rồi, quan lớn còn khám xét chi nữa.

Hạ-Công nói :

— Việc Công-tử chết, không phải là đứa kẻ trộm ấy giết đâu, vì trong thi-hài, trừ viên đạn bắn không kể, lại còn cái tang-chứng bị thuốc độc nữa; mà sự đánh thuốc độc ấy, quyết không phải tự tay đứa kẻ trộm, chắc là kẻ đi lại quen lắm mới làm được, bởi thế nên nghi mà lại phải đến khám lần này.

Vân-lang nghe nói cũng có ý nghi.

Hạ-Công lại hỏi rằng :

— Công-tử chơi thân với những người nào? Lúc trước có thù oán với ai không? ngươi là người rất thân với Công tử, chắc cũng có biết, sao không nói với ta?

Vân-lang nói :

— Công-tử tôi giao-thiệp cũng ít, chẳng qua có ba bốn người thôi, song chưa nghe có thù-oán với ai cả.

— Ba bốn người là ai?

— Là Viên-sấu-Đồng, Diệp-mãnh-Công, Lục-chính-Thu và Hà-gia-Cầu, chỉ có mấy người ấy thôi, còn những ai nữa thì tôi không được biết.

Hạ-Công gật đầu, rồi đem nha-dịch về huyện.

Lúc về đến giữa đường, thấy một người chạy vội đến trước kiệu, kêu khóc om sòm. Hạ-công nghe tiếng, sai vén mành lên, thấy một bà già ước hơn bảy mươi tuổi, tóc bạc như tuyết nước mắt quanh dè, đương quì khóc ở dưới kiệu. Hạ-Công hỏi có việc gì?

Bà già nức nở thưa rằng :

— Con gái tôi phải con dế tôi giết



đi, lòng tôi đau đớn, nên phải đến kêu cửa ngài. Xin ngài xét mà tẩy oan cho.

Hạ-Công nghe nói, rất lấy làm kinh hãi.

## CHƯƠNG THỨ BẢY

Trước ấy Hạ-Công nghĩ rằng : hai đứa đày tớ nhà Quyên-phụ, tự hồ không phải mưu giết chủ-nhà, mà Chân-Hoa cũng không có chứng thực gì là đứa kẻ trộm, bất đắc dĩ phải thẩm đến Chí-Thành. Song thẩm đi thẩm lại mấy lượt, biết Chí-Thành dẫu là đồ biển-lận, nhưng quyết không phải tay giết người. Bởi thế bảo Chí-Thành tìm người bảo-lĩnh rồi tha cho về. Chí-Thành xin rằng :

— Đội ơn quan lớn minh xét tha cho, cảm ơn nhiều lắm, song thiết nghĩ : chúng tôi là người thương-mại, nay về cửa hàng cũ, kẻ mua người bán, tất là đông đúc bộn bề. Nếu không được vợ tôi và đầy tớ tôi giúp đỡ, tất không sao sửa soạn được công việc của tôi. Vậy xin quan-lớn lượng-tình, tha cả Mã-thị và Tú-cao, cùng tôi cùng về doanh-nghiệp. Nếu sau này có cần hỏi đến, tôi xin lại hầu, hoặc có việc gì ý-ngoại nữa, tôi cũng xin chịu trách-nhiệm. Không biết quan-lớn có rộng cho như thế không?

Hạ-công đã toan không cho, song thấm lòng yêu dân, rất thâm thiết, nên tha cho về cả, và sai một người sai dịch đi mở niêm phong cho, vợ chồng Chí-Thành lại vào sửa sang nghiệp cũ.

*(Còn nữa)*

# CÂU CHUYỆN VUI

## VUA Á-LỊCH-SAN VỚI MỘT NGƯỜI QUAN-BINH

Vua Á-lịch-San nước Nga, lúc ngài đi ngự chơi về phía tây Kinh-đô, có một bữa tinh-cờ ngài đi đến một chỗ thành-phố nho-nhỏ, nhân khi phải thay ngựa khác, ngài bèn đi bộ xem phong-cảnh trong chỗ thành phố ấy.

Ngài đi một mình, và bận đồ áo thường, mà không có đeo huy-chương gì cả.

Đi đến chỗ con đường vừa hết, hai bên đều có hai đường khác, không biết đi đường nào là phải, vừa thấy có một người ăn bận ra bộ-dạng quan-binh, đứng trước ngõ một cái nhà gần bên đây, ngài bèn đi đến gần mà hỏi rằng :

— Này ! này ! con đường đi Kolouga, đi đường nào là phải ?

Người quan binh ấy hai chân đứng lại, ra cách quân-nhân, miệng ngậm điếu thuốc, làm bộ một cách rất buồn cười, có ý ngạc-nhiên ngẫm-nghĩ rằng : một người lữ-khách tầm-thường, dám có gan tọ gọi mình mà hỏi đường ; bèn phì khói thuốc ra mà trả lời rằng :

— Đi tay phải.

*Vua Á-lịch-san* nói rằng :

— Tôi thất lễ, xin hỏi một lời.

*Quan-binh* nói rằng :

— Hỏi gì ?

*Vua.* - Tôi xin hỏi ông là ông quan gì ?

*Quan-binh.* - Đố biết !

*Vua.* - Phải chức quan hai không ?

*Quan-binh* - Ở trên chút nữa, (vừa nói vừa ra bộ mình là một quan lớn lắm).

*Vua.* - Phải chức quan ba không ?

*Quan-binh.* - Cũng chưa phải.

*Vua.* Thế thì chức quan tư phải không ?

*Quan-binh.* Đúng rồi.

*Vua.* - Bèn ra bộ cúi đầu kính lễ lắm.

*Quan-binh.* - Bèn làm bộ một ông quan lớn mà hỏi với người bậc dưới mình rằng :

Nay đến phen ta hỏi anh là chức gì ?

*Vua.* - Xin ngài nghĩ thử.

*Quan-binh.* - Quan hai hà ?

*Vua.* - Ở trên chút nữa.

*Quan binh.* Quan ba hà ?

*Vua.* Cũng chưa phải ?

*Quan-binh.* - Thế thì cũng là quan tư hà ?

*Vua.* - Xin ông nghĩ nói thử chút nữa.

*Quan-binh.* -- Bẩm ngài là chức quan sáu phải không ?

*Vua.* - Chưa phải, đố anh nói đúng ?

*Quan-binh.* -- Khi ấy bỏ ống điếu thuốc mà rằng : Bẩm cụ lớn là chức quan bảy phải không ?

*Vua.* Cũng gần đấy !

*Quan-binh.* - Đến khi ấy cái thái-độ hung-hăng mất đi đâu cả ? chỉ khom mình lại, con mắt nhấp nháy, điệu nói thì rất có phép tắc, thưa rằng : Bẩm đức ông là quan nguyên-soái phải không ?

*Vua.* -- Cũng gần đó.

*Quan-binh* - Muôn tâu bệ-hạ, thế thì ngài là đức Hoàng-thượng rồi.

*Vua* thấy cái thái độ của người quan-binh ấy đều đổi khác hết cả, thì mỉm cười mà trả lời rằng :

Ừ.

*Quan-binh.* Bèn quỳ xuống mà tâu rằng :

Muôn tâu đức Bệ-hạ, xin ngài tha tội cho tôi.

*Vua.* Ngươi có tội gì mà tha, ngươi có làm gì hại đến ta đâu, ta hỏi đường mà ngươi chỉ cho ta đi, ta chỉ cám ơn ngươi đây thôi.

* * *

### Tiếng đàn tranh

Nước Tầu lúc đời Đường, lệ ai đỗ tiến-sĩ, thì phải vào yết quan Tể-tướng.

Có một người tên là Đinh-lăng đỗ tiến-sĩ, khoa ấy người đỗ đầu tên là Lư-triệu, mà Đinh-lăng là người đỗ thứ nhì. Bữa vào yết quan tể-tướng, Lư-triệu nhân có bịnh không đi được, Đinh-lăng phải thay mặt suốt bạn đồng-niên vào yết. Đinh-lăng có cái chứng nói-lắp, khi vào phủ quan tể tướng, trong ý muốn nói rằng : « Lừng-tầng tầng-khứa » (Lăng đẳng khoa) mà cúi đầu đồ mồ hôi một hồi lâu, chỉ nói được mấy tiếng rằng « Lừng tầng tầng » rồi lại lặp ba bốn lần cũng nói (Lừng tầng tầng) mà không nói được đến mấy tiếng sau, như vậy một chút rồi đi ra.

Đến sáng hôm sau, có một người bạn hỏi Đinh-lăng rằng : Tôi nghe nói anh khảy đàn tranh hay lắm, phải không ? xin khảy một khúc cho tôi nghe.

Đinh-lăng trả lời rằng không. Người bạn nói rằng : Bữa qua tôi nghe ở trong phủ quan tể-tướng có tiếng « Lừng tầng tầng, lừng tầng tầng » không phải là tiếng đàn tranh của anh khảy hay sao ?

* * *

### Râu quan-tòa

(The Beard af a Judge)

Có một bữa tối, ông quan tòa xem sách, tình-cờ đọc đến chỗ câu nói rằng : « người đầu-nhỏ mà râu dài là một cái dáng người ngu. (Small head and a long beard were the marks af a Gool).

Mà ông quan tòa ấy là người đầu-nhỏ mà râu dài, một mình nghĩ đi nghĩ lại mà rằng : cái đầu thì không thể nào mà làm to thêm được chút nào, thôi, chỉ có cắt ngắn bớt râu thì được.

Bèn đi tìm cái kéo để cắt râu, không ngờ lại tìm không được, bất đắc dĩ lấy một tay nắm đoạn râu trên, mà lấy lửa đốt đoạn dưới.

Lửa vừa cháy lên, bỏng đến tay, ông bèn buông tay ra, chùm râu bên phải cháy tất cả.

Quan-tòa đọc sách, tìm sách nói có châu lý lắm, kịp thấy như thế, tự mình hổ thẹn vô cùng.

* * *

### Thằng Đui cầm đèn

Có một bữa tối có một thằng-đui tay cầm đèn, vai vác cái chum mà đi, đi qua chỗ chùm bọn thiếu-niên không có tri-thức gì. Bọn thiếu-niên ấy cười rằng : Này ! này ! thằng ngu kia, ban ngày ban đêm, may cho cũng như một, cho nên sáng hay là tối, con mắt mày trông cũng như một, mày cầm cái đèn ấy có ích gì đâu,

Thằng đui trả lời rằng : tao cầm cái đèn này thực là không có ích gì cho tao chỉ vì sợ chúng mày có con mắt mà như đui, không biết gì cả, đến nỗi chạm đèn tao mà làm vỡ cái chum tao đấy thôi, cho nên mới cầm cái đèn này.

* * *

**Tạ ơn người khảy đàn**

Đời xưa có một người Âm-nhạc-sư, đi ngang qua trước một phú-hộ, vừa hát vừa khảy đàn, làm cho người phú-hộ ấy được vui vẻ lắm.

Người phú-hộ ấy bèn gọi người làm thư ký đến trước mặt người Âm-nhạc-sư mà bảo rằng : nên lấy một món tiền lớn để thưởng ».

Người thư-ký thưa rằng « vâng, » bèn đi. kịp khi Âm-nhạc sư đi đến chỗ người thư-ký bảo phải đưa ngay món tiền thưởng khi chặp-nãy,

Người Thư-ký trả lời rằng : khi nãy chủ nhân tuy nói vậy, nhưng mà không thấy đưa gì cả.

Âm-nhạc-sư bèn đi ngay đến chỗ ông phú-hộ ấy xin nhận món tiền thưởng.

Chủ nhân trả lời rằng : anh có cho tôi gì đâu, mà bảo tôi phải cho anh món tiền to. Ban nãy anh khảy đàn cho vui cái lỗ tai tôi một chút cho nên tôi cũng hứa cho anh một món tiền to, để vui lỗ tai anh trong một chút đấy thôi.

---

Hỡi các ngài Hội-viên Hội Công-Thương Đồng-Nghiệp sẵn lòng hữu-ái mà cổ-động cho Tạp-Chí Hữu-Thanh vì Tạp-Chí Hữu-Thanh là cơ-quan của hội.

* * *

Mỗi Hội-viên Hội Công-Thương Đồng-Nghiệp nên mua và đọc Tạp-Chí Hữu-Thanh để được biết luôn công-việc về hiện-tình của Hội cùng để rộng đường kiến-thức của mình.

# THỜI-SỰ

## VIỆC THẾ-GIỚI

**Pháp Bỉ với Đức.** — Cứ như điện-tín gần đây, quan Sứ-thần Đức tại Paris có đến thăm quan Thủ-tướng Pháp, và quan Sứ-thần Đức tại Bruxelles có đến thăm quan Thủ-tướng Bỉ, đều tỏ ý muốn giao-thiệp với hai chính-phủ Pháp Bỉ một cách hòa-bình về việc hạt sông Ruhr và các nơi bị chiếm.

Quan Thủ-tướng Marx nước Đức cũng tuyên-bố tại nghị-viện rằng : nay phải tổn thiệt nhiều, mới có thể giuy-trì quốc-thế được.

Song quan Thượng-thư bộ ngoại-giao là ông Stresemann thì vẫn phản-đối về việc trú-binh ở hạt Ruhr, có nói : « không khi nào nước Đức công-nhận việc trú-binh là hợp với luật-pháp được ».

Có một nhà đại-lý tài nước Mỹ nói rằng : « nước Đức mua của nước Mỹ vừa đồng vừa bông giá 45 triệu tiền vàng. Thế thì nước Đức nói rằng không có tiền là lời nói dối. Mà đồng và bông ấy, có thể dùng chế đạn súng trái-phá được, hay nước Đức mua là có ý ấy chăng ? Kết-luận lại, người Pháp Bỉ không thể tin nước Đức được, chính là phải lắm ».

**Lại có động đất.** — Ở Colombie động đất, thành Cumbal và thành Chile đều bị huỷ-hoại. Nhiều người bị chết và bị thương.

Mấy cái đảo Granada, Huasbas và Opoto thuộc về tỉnh Sonora nước Mexique động đất, bị huỷ-hoại nhiều, người bị chết và bị thương cũng nhiều lắm.

**Hy-lạp.** — Nghị-viện đảng dân-chủ yêu-cầu rằng : phải lập dân-quốc ngay, và vua cùng họ nhà vua cũng phải đi ngay. Vậy nên vua và hoàng-tộc đã đi sang nước Lỗ-mã-ni (Roumani), vì hoàng hậu vua Hy-lạp là con gái vua nước Lỗ-mã-ni.

Thế là nước Hy-lạp lại có một ngôi vua bị bỏ.

**Nhật-bản.** — Quan Thượng-thư bộ Tài-chính nước Nhật-bản tính số thiệt hại về sự động đất vừa rồi hết 10.000.000.000 đồng bạc Nhật.

Vừa rồi người Nhật-bản mới nghiệm ra rằng : chất dầu ở mấy giòng cá lớn có lẫn cả chất dầu hỏa nữa.

Sự phát-kiến ấy có ích-lợi cho các phương-diện, mà nhất là các nhà lý-học lại có thể tìm được nhiều cái kết quả rất hay.

**Hoa-kỳ đối với việc Phi-luật Tân tự lập.** — Hoa-thịnh-Đốn có tin đến nói rằng : ông nguyên-lão nghị-viên Kinh có đệ trình nghị-viên một bản dự-thảo luật-pháp, định trong chín tháng thì cho Phi-luật-Tân được tự-lập hẳn.

## VIỆC TRONG NƯỚC

**Tỉnh Hải-dương mới đặt làm thành-phố.** — Kể từ ngày 12 Décembre 1923 giờ đi, tỉnh Hải-dương đặt làm thành-phố, thế là Bắc-kỳ lại thêm một thành-phố nữa.

Thành-phố Hải-dương do quan Công-sứ kiêm chức Đốc-lý cai trị. Có một hội-đồng ủy-viên giúp việc, trong hội-đồng có hai người Pháp và hai người Nam, do quan Thống-sứ cử trong một hạn là ba năm.

**Việc soạn dân-luật Annam.** — Mới đặt tại Hanoi một hội-đồng để tục-soạn dân-luật Annam là việc đã khởi-soạn theo như chỉ-dụ Hoàng-thượng ngày 4 Décembre 1921 và nghị-định quan Toàn-quyền ngày 9 Novembre.

Hội-đồng ấy có quan Tư-pháp Tổng-trưởng làm chánh hội-đồng và các quan sau này làm hội-viên:

Quan phó Trưởng-lý tại viện Tư-pháp, quan chánh tòa nhì viện Thượng-thẩm Hanoi, hay là một Cố-vấn tại viện ấy, quan chánh tòa Sơ-thẩm Hanoi, một quan cai-trị do quan Toàn-quyền cử, một quan cai-trị do quan Tổng-sứ cử, một ông luật-sư do Hội-đồng kỷ-luật ở Hanoi cử, một quan Annam ở tòa nhì viện Thượng-thẩm do quan Chánh-án thứ nhất cử, và một quan Annam ở Bắc-kỳ do quan Thống-sứ cử

**Dạy học bằng chiếu bóng** — Quan Trưởng-giáo Học-chính ở Trung-kỳ, vừa rồi mới đặt ra một lối dạy học bằng cách chiếu bóng, để chỉ bảo cho học trò biết rõ những khoa-học về cách-chí và vệ-sinh vân vân... Đã bắt đầu chớp ở trường Đồng-khánh cho nữ học-sinh xem, rồi lần lượt đến trường Quốc-học và trường Chaigneau và Paul-Bert ở Huế.

Đáng mừng thay! cách giáo-hoá mỗi ngày một lạ, một lần trông thấy bằng nghe nói mấy lần, thật là một cách mau tấn tới cho bạn thiếu-niên học-sinh ta vậy

**Hội-đồng bảo-hộ** — Hội đồng Bảo-hộ đã họp ngày 20 Décembre 1923, quan Thống-sứ làm chủ-tọa, đã sét những việc sau này:

1° Giảm thuế cho những người bị lụt ở Bắc-kỳ;

2° Trang trải việc M. Roques kiện Chính-phủ Bắc-kỳ;

3° Tờ hợp-đồng của Chính-phủ Bắc kỳ với công ti chở thư từ các đường thủy ở Bắc kỳ;

4° Việc phân địa-giới thành-phố Nam-định;

5° Các việc thuộc về sự xin khẩn đồn điền;

6° Việc bán đất ở tỉnh-lị Thái-nguyên và thành-phố Nam-định;

7° Việc làm cống ở đường Carnot Hanoi;

8° Tờ hợp-đồng mua thực phẩm cho các trường học tại Hanoi;

9° Tờ hợp-đồng mua 7 cái xe ô tô Berliet cho Nhà nước;

10° Tờ hợp-đồng mua vải mỏng để buộc thuốc cho các nhà thương Bắc kỳ;

11° Việc M. Hoàng-đình-Vinh là đội xin nhập tịch dân Pháp.

Trong khi hội-đồng, quan Thống-sứ có nói cho hội đồng biết những việc trợ cấp cho các dân bị lụt như sau này:

1° Khi mới xảy ra nạn lụt, Nhà nước đã cấp cho những người bị lụt, hoặc tiền hoặc gạo, hoặc là thóc giống. Lại lập cách cứu-bần, là tu-bổ đê lại, mà cho mỗi người một ngày ăn công 0,$20 hay là 0,$25. Tiền phát-chẩn hết 27,605.$00 và tiền tu-bổ đê hết 90.183.$00.

2° Những người ở miền bị lụt được giảm thuế hay là miễn thuế, điều đó các quan đầu tỉnh xét kỹ rồi mới cho. Về khoản ấy đến nay cộng được 125.000$00.



3° Số tiền quyên về việc nước lụt thì quan Thống-sứ đã gửi đi các tỉnh do quan Tây phát thẳng cho người bị nạn, mà cứ phát dần, tùy theo với sự thiếu thốn hàng ngày mà thôi, là vì để dành một phần to, phát trong tháng hai, tháng ba, tháng tư tây trước vụ chiêm này. Số tiền quyên ấy thu được 42.900$00.

Nói tóm lại thì số tiền chi-phí về việc thủy-lạo là 300.000$00, mà trong sổ ấy thì 250.000$00 thuộc về sổ dự-toán Bắc-kỳ.

**Sở du-lịch.** — Sở du-lịch sang năm sẽ có hai chiếc canot automobile ở Vịnh Hạ-long, và một chiếc ở hồ Ba-bể. Quan Toàn-quyền đã cho trích ở sổ dự-toán năm 1924 lấy 30.000$00 để mua các máy ấy.

## CẢI CHÍNH

Quyển Hữu-Thanh số 4, trang 177, ròng thứ 6, câu « có những việc.... » sắp lắn là « cốt những ».

Trang 178, ròng cuối cùng, câu: « không biết làm cái danh gì cho bằng cái danh quan lớn cụ lớn nữa. Vậy cho nên dù sét đánh.... » song sót mất bốn chữ: « nữa. Vậy cho nên ».

Trang 206, ròng 4, câu: « xui ai nhớ cảnh.... » sắp lắn là: xin ai.... » — Ròng thứ 30, câu: « man mác mây bay.... » sắp lắn là: « man mát... ».

Trang thứ 194 ròng 39, câu: « hai chữ trung thứ.... » sắp lắn là: « hai chữ trung thì ».

Trang thứ 196, ròng 43, câu: « nay khiến tên Thu.... » sắp lắn là: « nay chỉnh tên Thu.... »

Trang 197, ròng t hứ 13, câu: « bóng sáng là cái tài-liệu.... » sắp lắn là: « cái thi-liệu.... »

Trang 207, ròng thứ 9, câu: « một khối thương thu.... » sắp lắn là: « một thổi ».

Vậy xin cải-chính lại cho đúng.

# CÔNG VIỆC HỘI

# Công-Thu'o'ng Đồng-Nghiệp

## HANOI

### Biên-Bản kỳ Hội-Đồng Thường-nguyệt ngày 12 Décembre 1923

Họp tại nhà hội-quán số 59 Phố-Hàng-Gai Hanoi.

Hiện-diện có những ông Nguyễn-huy-Hợi, Trần-đình-Quang, Lê-ngọc-Giản, Nguyễn-Thống, Nguyễn-duy-Nho, Nguyễn-đình-Liên, Bạch-thái-Sơ, Nguyễn-Hoan, Nguyễn-Tiến, Trần-như-Chất, Nguyễn-cảnh-Thạc. Ông Hội-trưởng Nguyễn-huy-Hợi làm Chủ-tọa, ông Tổng Thư-ký Nguyễn-Thống làm thư-ký hội-đồng.

Đúng 8 giờ tối ông Chủ-tọa khai hội đồng bàn các việc theo chương-trình như sau này :

**1. — Việc thư từ.** — Ông Nguyễn-huy-Hợi và ông Nguyễn-Thống trình các thư-tín vãng-lai trong hội :

a) Bức điện-tin của chi-hội Phanrang ngày 1er Novembre 1923 báo tin mừng việc đại-hội-đồng thành-lập của chi-hội đã được hoàn-hảo. Hội-đồng đồng-thanh chúc mừng cho chi hội Phanrang mới thành-lập sau cùng mà đã có vẻ phát-đạt ngay, tiền-đồ còn mông mênh bát-ngát, chắc sau này còn thịnh-vượng nhiều. Hội-đồng lại thay mặt cả toàn-thể hội mà cảm ơn ông Chi-Hội-trưởng Nguyễn-quế-Dương và các bạn sáng-lập ra chi-hội ai ai cũng đều hết lòng sốt-sắng làm việc hội nên ngày nay hội mới được thấy cái kết-quả rực-rỡ huy-hoàng như thế.

b) Sau lại trình đến các bức thư của các chi-hội Nam-định, Việt-trì, Thanh-hóa, Nghệ-an, Tourane, vân v. Hội đồng xét và định trả lời cho các nơi.

**2. — Việc xin đổi tên hội.** — Ông Nguyễn-huy-Hợi và ông Nguyễn-Thống trình hội-đồng bức thư của hội viết trình quan Thống-sứ Bắc-kỳ để xin ngài cho phép hội ta đổi tên ra **Trung-Bắc Kỳ Nông-Công-thương Tương-Tế Hội** (Association Mutuelle des Employés Ind. de Commerce, d'Industrie et d'Agriculture de l'Annam-Tonkin, A.M.E.C.I.A.) và bức thư của Phủ Thống-sứ trả lời cho hội ta gửi các bản sao của các bức nghị-định của quan Khâm-sứ Trung-kỳ đã ký cho phép hội ta lập mấy chi-hội trong xứ Trung-kỳ thì hội ta đã đạt giấy đi các chi-hội đó mà lấy các bản sao rồi. Hội-đồng chuẩn-y.

3. — **Việc quĩ.** — Ông Nguyễn-duy-Nho trình hội-đồng về sổ quĩ xuất-nhập của hội trong tháng Novembre 1923. Hội-đồng chuẩn-y.

4. **Việc văn-tắn.** — Ông Nguyễn-Hoan trình hội-đồng về việc ông đi



đưa phúng và đưa ma ông Nguyễn-Thụy là nguyên phó Thủ-quĩ hội ta. Hội-đồng cảm ơn ông Nguyễn-Hoan và có lời chia buồn cùng nhà tang-chủ.

4. — **Việc Hữu-Thanh tạp-chí.** — Hội-đồng định viết thơ cho các chi-hội để nhờ các bạn cổ-động cho người trong hội và ngoài hội đều mua và đọc Hữu-Thanh cho tạp-chí của hội lưu-hành nhiều trong nước.

5. — **Việc diễn-kịch.** — Hội-đồng nói rằng ngày 4 Décembre 1923. ông Nguyễn-ngọc-Sơn ở Gia-Lâm và cả bọn diễn-kịch có gửi bài đăng các báo tây và báo ta nói đến hội ta, hình như trái với lời và tuồng của các nhà diễn-kịch đã viết cho hội ta, nếu hội ta không trả lời thì e người ngoài không biết hiểu lầm thì có mang tiếng cho hội ta chăng. Ông Nguyễn-huy-Hợi và ông Nguyễn-Thống nói hội ta làm việc nhất nhất đều quang-minh chính-đại cả, không cần chi phải trả lời. Hội-đồng chuẩn y.

6. — **Tìm việc cho hội viên.** — Ông Phó Thứ-ký Nguyễn-đình-Liên bàn rằng hội ta nên đăng cáo-bạch để những ông hội-viên nào cần đến việc làm thì viết về cho hội, kẻo nhiều khi có việc thì không có người, khi có người cần tìm việc thì không có việc. Hội-đồng đều hoan-nghênh ý ấy.

Đúng mười giờ rưỡi không còn việc gì bàn nữa, hội-đồng giải-tán.

Chủ-tọa

NGUYỄN-HUY-HỢI

Thư-ký

NGUYỄN-THỐNG

### Các tin trong hội

Bản hội được tin cụ lớn Nghiêm thụy-Ứng là thân sinh ra ông Nghiêm-Vịnh, Cô-vân-nhiệm bản hội, thăng hàm An-Sát và bổ nhậm tỉnh Hải-dương, vậy bản-hội kính mừng cụ lớn,

* * *

Ông nguyễn-đức-Thuần làm Khán-hộ, là hội-viên chi hội Việtrì từ khi mới thành lập ông rất nhiệt thành về việc hội. Ông đổi đi tòng sự tại Hàgiang đã bảy tám tháng nay, tuy ông đi xa mà không bao giờ không lưu tâm đến việc hội. Nay ông Thuần lại đang cổ-động lập một chi hội Hàgiang, trắc rằng chẳng bao lâu mà chi hội Hàgiang sẽ thành lập và phát đạt như chi hội Việtrì ; mong lắm thay !

* * *

Ông phó-hội trưởng hội-chánh Lê-ngọc-Giản, mệt đã gần một tháng nay, nay ông đã được mạnh như thường.

Ông chánh thư-ký chi hội Việtrì Trần-đức-Mưu, xuống thang gác chượt chân ngã đã hơn nửa tháng nay đau lắm chưa đi lại được, nay ông đã đỡ nhiều, bản-hội chúc hai ông chóng được mạnh khỏe như thường.

### CHI HỘI HAIPHÒNG

### Biên bản hội-đồng Thường-nguyệt ngày 18 Novembre 1923

Ngày chủ-nhật 18 Novembre 1923 hồi 9 h. 1/2 sáng Tòa Trị-sự chi hội Bắc-kỳ Công-Thương Đồng-Nghiệp Haiphòng họp tiểu hội đồng Thường-nguyệt tại nhà hội Trí-Tri phố đường-Cát.

Hiện diện có :

Ông Phạm-cao-Kuongue
» Nguyễn-xuân-Đài
» Vũ-đức-Hồi
» Nguyễn-đức-Hân
» Đặng-văn-Ngẫn
» Đoàn-mạnh-Giư
» Hoàng-tiến-Minh
» Nguyễn-văn-Phúc
» Đỗ-khải-Thường

**Đơn xin vào hội.** — Ông hội-trưởng khai hội-đồng rồi trình đơn xin vào hội của ông Đặng-quang Minh buôn bán ở phố chợ con, hội-đồng đều ưng thuận.

**Xét sổ chi thu.** — Ông thủ quỹ vì bận có giấy cáo và có bản chi thu về tháng trước, mà ban kiểm duyệt đã xét kỹ càng để hội đồng xét lại ; hội đồng xem lại các khoản chi thu đều hợp lệ thì hội đồng đều chuẩn-y.

**Việc làm nhà hội.** — Ông Nguyễn-xuân-Đài trình hội-đồng rằng, tháng trước hội đã đệ đơn ra tòa Đốc-Lý xin phép làm nhà hội, theo như kiểu hội đã chấm và đã xửa đổi lại, thì quan Đốc-Lý có giá nhời rằng theo như kiểu ấy thì ngài chưa cho phép được vì thể cách không được đúng theo như thể lệ của hội-đồng Vệ-sinh, Hội-đồng phải nộp ra bouông giấy hội-đồng ấy mà xem xét ; khi được giấy ấy ông Nguyễn-xuân-Đài đã ra xem thì quan chánh hội ấy đã chỉ bảo để sửa đổi lại, hội đã theo như ý hội-đồng Vệ-sinh chỉ bảo mà đã nhờ ông Đỗ-khải Thường sửa kiểu lại là chiều ngang làm 8m chứ không làm 9m như trước vì phải để lối đi là 2m còn như chỗ khác thì vẫn theo như cũ ; như kiểu chữa lại sau này thì hội đồng Vệ-sinh đã ưng thuận cho phép và đã ký vào các kiểu của hội : duy còn về việc đất thì tòa làm địa-bản có bảo ta biết rằng nhà nước lấy vào đất hội ta là 202m² để làm con đường mới, việc này hội đã phòng bị trước khi mua miếng đất này, mà khi mua thì đã nhờ quan Lục-sự điều-đình cùng tòa làm địa-bản để chừa con đường ra mà cắm đất cho hội. Khi bấy giờ, thành phố dự định làm con đường chếch về phía trên cho nên sở địa đồ đã cắm cho ta theo con đường ấy, nhưng nay thành phố lại định lại mà cắm đường thẳng thì phạm vào đất hội-quán nữa. Hội đã ra hầu quan Đốc-Lý kể tình trạng mọi nhẽ như thế thì ngài đã giao cho ta để điều-đình việc đánh đổi đất với các chủ đất ở bên cạnh cho được thỏa thuận, sau ngài sẽ sẵn lòng ưng chuẩn cho mọi việc. Ông Nguyễn xuân Đài cùng ông Vũ-đức Hồi đã đi thu xếp việc đổi đất mấy hôm nay nhưng chưa được xong hẳn. Vậy xin từ hôm nay đến chủ-nhật sau hai ông sẽ thu sếp hay ra thế nào sẽ xin họp hội đồng để định liệu

**Việc phúng viếng Nhạc-gia các ông Hội-viên.** — Hội-đồng bàn rằng chiếu theo điều lệ cũ về mục phúng viếng, hội đối với các ông hội viên thì chú-định có hai cụ thân sinh ra ông hội viên cùng bà vợ cả mà thôi. Nhưng đến kỳ đại hội đồng ở Hanoi ông hội-trưởng có bàn thêm vào cả bên Nhạc-gia nữa, nhưng sự nghị luận còn phân vân và xin để sau không ai dị nghị thì phải đệ đơn xin quan Thống-sứ duyệt y những khoản đổi lại thì mới được thi hành, từ bấy giờ đến nay hội cũng chưa được phép đổi điều lệ, Hanoi cùng các chi hội khác thì không biết thế nào, chứ như chi hội Haïphong



thì vẫn phải tuân theo điều-lệ cũ mà thi-hành. Vì từ trước đến nay dầu các ông hội-viên nào có các cụ Nhạc-gia quá cố có lòng báo cho hội biết thì hội chỉ lấy tình thân-ái mà thông báo anh em trong hội đi đưa hay đến chia buồn cho thêm quý hóa chứ chưa từng trái điều lệ mà đưa lễ phúng viếng. Về sự ấy thường hay có dị nghị sẩy ra lắm, nhưng hiện nay, điều lệ đã định ra phải cứ đấy mà thi-hành, mục-đích của hội ta là cốt chuyên chủ về tinh-thần hữu-ái tương-thân tương-bảo mọi việc, phải nên thực hành cho tới mục đích, chứ thêm mãi các khoản phiền phức mà không chu tất được thì lại càng thêm mỏi lòi thôi lắm. Hội đồng đều ưng thuận cứ tuân theo như cũ, rồi đến kỳ đại-hội-đồng thường niên này sẽ giải-quyết sau.

**Việc phúng viếng khi các ông có chân Trị-sự có việc.** — Ông Nguyễn-đức-Hân trình hội-đồng rằng : ông xem báo Hữu-Thanh ra ngày 1er Novembre 1923 về mục công việc hội, thấy tòa trị-sự Hanoi bàn việc phúng viếng khi các ông có chân trong ban trị-sự có việc, mọi nhẽ vân vân.....việc ấy Hanoi bàn cũng có nhẽ, nhưng xét cho kỹ, như thế không tiện, vì đã đành để biểu chút tình cùng người có công giúp hội, nhưng đã vào hội đã chơi hội với nhau thì ai cũng như ai, ai có thì giờ vì nghĩa-vụ ra giúp việc hội, nay kẻ này mai người khác, chứ không nên kể công cán gì, mà cũng không nên làm những việc chia rẽ ra cách bậc hay hai khoản, dẫu đã đành tiền sở phí ấy của các ông trị-sự bỏ ra chứ không lấy tiền công hội nhưng cũng thêm một mối dị nghị rất phiền phức, thường thường vẫn thấy những sự bình-luận sẩy ra về những việc đi đưa đám cùng đi chia buồn, rằng kẻ khinh người trọng, đám đi được đông, đám đến không được mấy, đấy là tùy theo thì giờ của các bạn phải đi làm việc bó buộc không đi được, sự thể ấy ai mà không rõ, thế mà cũng còn có điều bình-phẩm, huống chi ngày nay lại thêm khoản phúng viếng riêng khi các ông trị-sự có việc ấy lại thêm lôi thôi lắm nữa.

Vậy xin để đến kỳ đại-hội-đồng có đủ đại-biểu của cả toàn-thể hội bàn định rồi sẽ thi-hành cho chánh đáng.

**Việc báo Hữu-Thanh.** — Hội đồng đều lấy làm mừng rằng tạp-chí của hội đã tái-sinh ở xã-hội, để làm cơ-quan cho hội mà cùng với các bạn đồng-nghiệp hô-hào tuyên-bố những điều ích-chung. Hội-đồng thực lấy làm mừng.

**Việc quyên tiền giúp các miền bị lụt.** — Ông Nguyễn-đức-Hân trình hội-đồng giấy biên lại của tòa Đốc-Lý biên nhận số tiền là 122$80 và sổ danh-hiệu các ông hội-viên trong hội quyên giúp các tiền bị lụt, hội đồng xem đến những danh hiệu sổ lạc quyên thì đều lấy làm cảm khích rằng các anh em trong hội ta đều sẵn lòng về việc nghĩa, đã chứng cho công cuộc của hội, sau này lo gì mà chả tới được hết mục đích của hội. Vậy hội đồng xin có nhời trân trọng cảm tạ các ngài đã có lòng về việc phúc đức ấy.

**Hội-Nông Nghiệp Tương Tế Cần-Thơ mượn kiểu nhà hội.** — Kỳ trước quan Đốc-phủ-sứ

Lê-quang-Trứ là hội-trưởng hội Nông-Nghiệp Tương-Tế Cần-Thơ (Nam-Kỳ) có thơ ra nói rằng quí-hội cũng định làm nhà hội cũng có nhiều kiểu họa nhưng toàn là kiểu theo lối Pháp cả, ngài thấy các báo có đăng cuộc thi kiểu họa nhà hội ta, mà ta đã chấm được kiểu chẳng những có vẻ nguy-nga tráng-lệ mà lại có ý vị tinh-thần của nước nhà, nên ngài muốn phiên ta vẽ kiểu ấy gửi cho ngài mượn xem, cùng với các kiểu khác đã giự cuộc thi ngày ấy. Khi tiếp được thư thì hội đã nhờ ông Đỗ-khải-Thường chụp kiểu nhà hội và đã gửi cho ngài rồi, lại gửi thư để cho các nhà danh-họa đã dự cuộc thi ngày trước để ai có muốn dự cuộc thi cứ gửi thẳng vào trong ấy. Vừa rồi quan Đốc-phủ-sứ có thư cảm ơn hội và lấy làm hâm mộ cái kiểu nhà hội của ta, ngài xin ta cho phép ngài được dùng kiểu ấy mà sửa đổi lại làm kiểu nhà lầu để dùng làm nhà hội cho quý-hội và sở phí bao nhiêu về tiền hội họa, ngài xin hoàn lại. Hội đã tự nghĩ rằng hai hội tuy mục-đích hơi khác nhau, nhưng cũng đều là việc công ích cả cho nên hội đã giả nhời cho ngài rằng, hội xin theo ý quý-hội mà cho phép dùng kiểu ấy nhưng phải sửa đổi đi ít nhiều chứ không nên dùng y nguyên kiểu ấy lắm vì đã dùng làm nhà hội của ta rồi, còn tiền phí-tổn không đáng là bao, xin để đến khi nhà hội ta khánh-thành ta sẽ báo tin để quý-hữu biết mà mừng cho ta thì cũng đủ vẻ vang cho hai hội lắm. Hội-đồng đều lấy làm phải và bàn rằng những công việc chi hội ta làm thực là nên chu chí lắm. Xa gần đều có lòng chú mục thì cũng là vinh hạnh cho chi hội ta lắm vậy.

Đúng 11 giờ thì hội-đồng giải-tán.

Hội-trưởng
PHẠM-CAO-KUONGUE

Thư-ký
NGUYỄN-ĐỨC-HÂN

## CHI HỘI THANH-HÓA

### Biên bản kỳ đại hội-đồng bất thường hôm 1er Novembre 1923, tại nhà hội quán phố Ha noi số 6

Hiện diện có những ông này :

Trần-thiện-Kế, Đào-đình-Minh, Nguyễn-xuân-Mỹ, Nguyễn-ngọc-Thạc Phạm-ngọc-Thanh, Cao-đình-Doãn, Trần-xuân-Mai, Đào-đình-Nghi, Đào đình-Tiến, Nguyễn-sĩ-Quý, Lê-đình-Tiến, Nguyễn-văn-Xuyến, Nguyễn-văn-Thăng, Hoàng-hủy-Uy, Nguyễn-văn-Ngọt, Lai-khắc-Hữu, Trần-quang-Cơ, Vũ-đình-Lịch, Nguyễn-trọng-Thụy, Phạm-văn-Khuê, Nguyễn-trọng-Đỉnh, Hoàng-ngọc-Kiên.

Đúng ba giờ chiều, thì ông hội-trưởng Trần-thiện-Kế xin khai hội-đồng, rồi ông có đọc một bài diễn-văn để kể tình-hình và công việc trong hội cho các hội-viên nghe, và ông xin thay mặt tòa Trị-sự mà cám ơn tất cả các hội-viên đã có lòng vui vẻ lại dự kỳ đại-hội-đồng ngày hôm nay.

Ông Hội-trưởng có đứng lên giới-thiệu với các hội viên rằng : nay báo « Hữu-Thanh » đã ra đời thì các hội-viên chúng ta cũng nên hết lòng nhiệt-thành với hội mà mua báo ấy, vì báo « Hữu-Thanh » là cơ-quan của hội chúng ta, vậy cũng nên bồi đắp cho được vững vàng và phát đạt.



Rồi đến ông Phạm-ngọc-Thanh đứng lên thay quyền cho mấy ông đã biểu đồng-tình cùng ông, yêu-cầu với đại-hội-đồng xin chích tiền công quỹ của hội ra mà mua sách vở và các thứ nhật-báo để nơi hội-quán cho các hội viên đến xem. Vậy hội đồng bàn rằng xin giao việc này cho tòa trị-sự xét mà thi hành.

Sau hết ông hội-trưởng có trình với hội đồng rằng : hiện nay trong tòa Trị-sự còn khuyết-điểm mà tôi xem ra nay hội ta cũng có nhiều ông ở hoàn-thành mới vào hội, vậy xin hội đồng tuyển lấy mấy ông sung vào cho đủ số để giúp việc hội với chúng tôi.

Theo như nhời ông hội-trưởng trình, thì hội-đồng đã bầu lại tòa Trị-sự nhất định như sau này :

*Chánh hội-trưởng*
M.M. Trần-thiện-Kế

*Phó hội-trưởng*
Đào-đình-Minh dit Vỹ
Nguyễn-xuân-Mỹ

*Chánh thủ-quỹ*
Nguyễn-văn-Vần

*Phó thủ-quỹ*
Phạm-ngọc-Thanh

*Chánh thơ-ký*
Nguyễn-ngọc-Thạc

*Phó thơ-ký*
Trần-xuân-Mai
Lê-đình-Tiến

*Kiểm-soát ủy-viên*
Vũ-đình-Lịch
Nguyễn-văn-Xuyến

*Văn-tân ủy-viên*
Hoàng-huy-Uy
Trần-quang-Cơ
Nguyễn-văn-Ngọt
Nguyễn-văn-Thăng

Đúng sáu giờ, đại-hội-đồng giải-tán.

Thanh-hóa, le 1er Novembre 1923

Le Président
TRẦN-THIỆN-KẾ

Le Secrétaire
NGUYỄN-NGỌC-THẠC

Biên-bản kỳ tiểu-hội-đồng bất thường ngay 2 Novembre 1923, hồi 8 giờ tối, tại nhà hội quán ở phố Hanoi số 6.

Có những ông này :

MM. Trần-thiện-Kế
Đào-đình-Minh dit Vỹ
Nguyễn-xuân-Mỹ
Phạm-ngọc-Thanh
Nguyễn-ngọc-Thạc
Trần-xuân-Mai
Lê-đình-Tiến
Vũ-đình-Lịch
Nguyễn-văn-Xuyến
Nguyễn-văn-Thăng

Theo như giấy đạt của ông hội-trưởng, thì tòa Trị-sự đã họp tiểu-hội-đồng bất thường để bàn về việc ông Nguyễn-văn-Vần chánh thủ-quỹ nhất định không lại họp hội, và cũng không đem tiền quỹ và sổ sách của hội lại cho hội.

Hội-đồng bàn rằng : việc này xin ủy cho ông thơ-ký viết ngay bức thơ gửi ra trình hội-chánh để xin ngoài hội chánh khuân sử cho thế nào để được chọn tình hữu-ái với nhau và cho khỏi những người ngoài đàm-luận. Vậy ông thơ-ký đã tuân theo ý định ấy, mà viết ngay bức thơ để trình với hội-đồng, thì tất cả các ông có mặt ở hội đều chuẩn y như thế, rồi gửi ngay ra để trình với hội-chánh.

Đoạn đến ông hội trưởng có đứng lên nói mấy câu thế này : nay hội ta đã có nhiều bạn trong công-thương-giới ở hoàn-thành đã vui lòng về tình hữu-ái mà vào hội, cho nên kỳ đại-hội-đồng bất thường hôm 1er Novembre mới rồi, đã bầu lại tòa Trị-sự cho đủ các viên chức mà giúp việc cho hội ; thế thì tôi xin tuyên đọc điều lệ của hội để các quý hữu cứ theo chức-vụ mình, tỏ hết lòng nhiệt-thành với hội ta mọi sự đều được hoàn toàn ; trước là khỏi phụ tấm lòng kỳ-thác của bạn đồng-nghiệp với chúng ta, sau là giữ cho hội ta được vững bền và thịnh vượng thì chúng ta cũng được nhiều điều hi-vọng về sau này.

Không còn ông nào bàn việc gì nữa, đến 10 giờ thì hội-đồng đều giải-tán.

Giấy này làm tại Thanh-Hóa ngày 2 Novembre 1923.

Le Président
TRẦN-THIỆN-KẾ

Le Secrétaire
NGUYỄN-NGỌC-THẠC

Biên bản kỳ tiểu hội-đồng bất-thường ngày 14 Novembre 1923.

Họp hội-đồng tại nhà hội-quán ở phố Hatoi số 6 có mặt những ông này.

MM. Đào-đình-Minh dit Vỹ
Nguyễn-văn-Vân
Nguyễn-xuân-Mỹ
Phạm-ngọc-Thanh
Hoàng-hữu-Uy
Vũ-đình-Lịch
Nguyễn-văn-Xuyến
Lê-đình-Tiến
Trần-xuân-Mai
Nguyễn-văn-Ngọt
Nguyễn-văn-Thăng
Trần-quang-Cơ
Nguyễn-ngọc-Thạc

Ông hội-trưởng Trần-thiện-Kế vì có việc riêng không thể lại dự hội đồng được, có giấy kiểu và ủy quyền cho ông phó hội-trưởng Đào-đình-Minh khai hội-đồng để bàn công việc.

Ông phó-hội-trưởng Đào-đình-Minh cứ theo giấy ủy-quyền ấy, đến đúng 8 giờ ông xin khai hội đồng bàn các công việc.

Ông chánh thơ ký Nguyễn-ngọc-Thạc cứ theo giấy đạt xin đem hai bức thơ ra tuyên đọc để hội-đồng nghe, một bức ngoài hội chánh giả nhời về việc ông Vần đã khiếm diện hai kỳ tiểu hội-đồng mà tòa Trị-sự về bức thơ recommandée đã gửi cho ông ấy hôm 28 Octobre ; khi đọc song hai bức thơ ấy, thì ông Vần cùng hội-đồng đôi bên đều lấy tình hữu-ái mà điều đình cùng nhau, thì đều được ổn thỏa cả không còn có sự gì chở ngại nữa.

Hội-đồng lại bàn rằng : nguyên nay ông Vần giữ chức chánh-thủ-quỹ cho chi hội ta, thì ở sa sôi lắm, mà trong hội thì phải cần đến việc tiêu pha bất kỳ luôn, như thế thì khó khăn cho ban Trị-sự làm việc lắm ; vậy hội-đồng muốn cho ông Vần nên điều đình với ông Thanh là phó-thủ-quỹ thế nào cho hội được tiện cách mà làm việc vì ông Thanh ở ngay thành phố thì rất tiện.

Hội-đồng bàn như thế, thì ông Vần đã xin với hội-đồng để giao cho ông phó thủ quỹ Phạm-ngọc-Thanh một số tiền là 50$00 ngay lúc bấy giờ để phòng khi hội cần đến thì đã có món tiền ấy còn khi nào hội cần tiêu việc gì mà phải dùng đến món tiền to thì lại sẽ lấy ở ông Vần.

Hội đồng ưng chuẩn như lời ông Vần, và ông Thanh đã làm giấy ký nhận số tiền ấy dự phòng việc cần đến bất kỳ cho hội ; còn như sổ chi thu và tiền công-quỹ thì ông Vần vẫn nhận chách-nhiệm ấy cho hội, chừ khi nào có giấy xin giao hết công việc quỹ cho ông phó thủ quỹ thì khi bấy giờ hội sẽ lập tiểu-hội-đồng để công-nhận việc ấy.



Song công việc hội rồi, ông Nguyễn ngọc-Thạc có đứng lên yêu-cầu với hội-đồng rằng : Nguyên nay chi hội ta có ba ông là M. Trần-thiện-Kế M. Đào-đức Mậu và M. Nguyễn-văn-Xuyến mới được ân-thưởng Médaille d'honneur, vậy tôi muốn các hội-viên trong tòa Trị-sự lấy tình hữu-ái mà thiết ramột tiệc champagned'honneur để mừng ba ông ấy. Nếu các quí-hữu có ưng thuận nhời yêu-cầu của hội thì số tiền tiêu việc ấy xin chia cho những ông đã bằng lòng ký vào giấy lại dự tiệc, chớ không động gì đến tiền công quỹ của hội.

Hội-đồng đều lấy làm phải và xin hoan nghênh ý-kiến của ông Thạc, rồi hội đồng lại cử cho viên thơ-ký làm giấy đạt về việc ấy để các hội-viên trong tòa Trị-sự đồng ký vào.

Đến 11 giờ thì hội-đồng đều giải tán.

Làm tại Thanh-Hóa, ngày 14 Novembre 1923.

Chủ-tọa
ĐÀO-ĐÌNH-MINH

Thơ-ký
NGUYỄN-TIẾN-THẠC

## CHI HỘI VINH - BẾNTHỦY

Biên-bản kỳ Đại-Hội-Đồng bất thường ngày chủ-nhật 11 tháng một năm 1923 (tức là mồng 4 tháng mười Annam) họp tại nhà ông Hội-Trưởng Nguyễn-Trung-Chính ở Bến-thủy. Chương-trình như sau này :

1· Nghe lời trình của viên Hội-Trưởng.

2· Kiểm soát tài-chánh của chi-hội;

3· Bổ khuyết mấy viên chức trong tòa trị-sự tạm thời. Hiện diện có những ông : Nguyễn-trung-Chính, làm chủ-tọa, Đào-đình-Phê-Phong làm thư-ký Hội-đồng: Phạm-Nghiệp Nguyễn-văn-Tịnh, Nguyễn-tiến-Thạc, Vũ-ngọc-Chiểu, Hồ-Phùng, Phạm-đình-Hòe, Phạm-đình-Hai và Nguyễn văn-Lễ. Khiếm diện những ông : Võ văn Hoàn, Trần-ngọc-Liễn, Phan văn-Chi, Nguyễn-ng ọc-Lan, Nguyễn văn-Hoan, Cao-Hiền-Hào, Cao-văn-Trát, Đoàn-đình-Tập, Nguyễn-sĩ-Bảo, Hoàng-cảnh-Mai, Nguyễn-công-Tọa Bùi-hữu-Thành, Nguyễn-văn-Phú, Lê-năng-Tĩnh và Nguyễn-văn-Tuân.

Đúng 3 giờ chiều khai hội-đồng :

1. Ông Nguyễn-trung-Chính đứng lên giải bầy tình-thế và trình các công việc hội từ khi ông tổ-chức nên chi-hội đến bây giờ và ông có nói rằng cứ như ý ông định thì chi-hội ta nay đã có thể làm đại-lễ Khánh-thành rồi, song hồi đầu có mấy kẻ giả danh nhiệt-thành vào hội, đã nhận chức-vụ trong tòa trị-sự mà đến khi có công việc thì lại chểnh mảng rĩ chí tiên nhập-hội cũng không sòng phẳng, không thể vào hội làm việc được thì họ lại kiếm điều bài bác nhưng nhờ được các hội viên hiện thời đều là những người thông đạt thế-vụ cả, nên những lời đó cũng không thể sô đổ được cái đoàn-thể hữu-ái của chúng ta và nhờ có ông Đào-Đình-Phê-Phong là đại-biểu cũ của hội và ông Đoàn-Đình-Tập, ông Võ-văn-Hoàn, ông Phan-văn-Thi hết sức cùng ông lo lắng công việc hội đến

có cơ tấn tới được. Việc cổ-động cái thanh-thế hội thì ông hẳng giao thiệp, giải bầy mục đích hội với các quan trên và các nhà thân hào Tây Nam trong bản tỉnh, nhiều ngài lấy làm hoan-nghinh và hứa tán-thành, tán-trợ cho hội; việc lấy tài thì tiền thu rất dễ, như ông Phạm-Nghiệp đã đóng nửa số tiền vĩnh-viễn hội-viên, còn một nửa nữa ông hứa đến kỳ đại-lễ khánh-thành ông sẽ góp nốt và nếu khi nào hội có công việc gì thì ông sẽ hết lòng tấn trợ cho hội và phần nhiều ông hội-viên đã đóng tiền trước đến cuối năm, cũng có một vài ông tuy sinh-nhai eo hẹp mà đóng góp thực là chu viên, lắm ông đem tiền đến tận nhà ông hội-trưởng gửi trước nhờ lấy biên-lai hộ sau v. v. Sau ông Hội-trưởng trình các thư từ của hội-chánh nói về việc báo Hữu-Thanh, việc xin chánh-phủ đổi tên hội lại và có ý giụ chi hội ta mau mau làm lễ khánh-thành. Ông Phong đọc các thư trả lời. Rồi hai ông đều cảm ơn các ông Hội-viên, tuy là chi hội mới phôi thai còn nhỏ nhặt mà các hội-viên nay đều là những người nhiệt-thành cả, báo Hữu-Thanh cũng đã mua tới mươi số, nhưng chắc còn những ông chưa có sẽ mua sau nữa. Và hai ông lại kết lại mấy lời yêu-cầu lòng tốt của anh em đối với hội; một là muốn cho chi hội được bành-trướng to ra thời mỗi ông hội viên đều có cái trách-nhiệm đi dủ người vào hội cho đông, hai là muốn cho thanh-thế hội được lan khắp mọi nơi thì cốt có báo Hữu-Thanh làm cơ-quan, vậy các Quý-hữu nên hết sức cổ-động và tán thành cho được nhiều người mua cho được phát đạt mà sinh-tồn vĩnh-viễn. Hội-đồng đều lấy làm hoan-nghênh những lời của hai ông và hứa sẽ hết sức cổ-động mọi sự cho hội được tấn tới.

2° Ông Đào-Đình-Phê-Phong trình sổ quỹ hội, chưa kể những khoản các nhà tán-thành hứa đúp hội và các món tiền chi phí lập thành chi-hội và tạp phí về phần ông Hội-trưởng chi tiêu cho hội mấy tháng nay mà ông Hội-trương đã ứng tạm ra thì hiện tiền còn là: 46$, Hội-đồng xét các món chi tiêu đều đích đáng cả.

3· Ông Hội-Trưởng xin hội đồng bổ-khuyết mấy viên chức trong toà trị-sự tạm thời cho đủ để mà hành động các công việc hội cho mau chóng thì hội đồng đều ưng thuận điền thêm những ông này: Phan văn Thi và Nguyễn văn Tịnh làm phó hội trưởng thứ nhất thứ nhì, Phạm-Nghiệp, Nguyễn-tiến Thạc, Vũ ngọc Chiểu, Hồ Phùng, Phạm đình Hòe làm uỷ viên; còn việc thư ký thì ông Đào Đình Phê Phong và ông Hội Trưởng tạm đúp. — Vậy hiện nay toà trị sự tạm thời có những ông này:

Nguyễn-trung-Chính, Hội-Trưởng, Phan văn Thi, Nguyễn văn Tịnh phó Hội Trưởng; Đào-Đình-Phê-Phong, Thủ Quỹ kiêm thư ký; Phạm Nghiệp Nguyễn tiến Thạc, Đoàn đình Tập, Vũ ngọc Chiểu, Hồ Phùng, Phạm đình Hòe, uỷ viên.

Đúng 5 giờ hội đồng giải-tán.

Biên-bản làm tại Bến-Thủy ngày 11 tháng một năm 1923.

Chi Hội Trưởng
NGUYEN TRUNG CHÍNH

P. I. Thư ký :
ĐÀO ĐÌNH PHÊ PHONG



Biên-bản hội-đồng thường nguyệt ngày chủ-nhật 18 Novembre 1923 (tức là ngày 11 tháng 10 annam) họp tại nhà ông hội-trưởng Nguyễn-Trung-Chính ở BếnThủy.

Chương trình như sau này:

1. Bàn việc cử đại-biểu đi dự lễ kỷ-niệm độ tam chu niên và dự cuộc hát đúp dân bị lụt của chi hội chánh Hanoi ngày 24 novembre này:

2. Bàn việc mời danh dự Hội-trưởng và hội-viên và tán thành hội-viên.

3· Việc vặt.

Hiện diện có những ông:
Nguyễn trung Chính làm chủ tọa
Nguyễn văn Tịnh
Phạm Nghiệp
Nguyễn Tiến Thạc
Phạm Đình Hoè
Hồ Phùng

Khiếm diện những ông:
Đào Đình Phê Phong
Phan văn Thi

Đúng 3 giờ chiều ông Nguyễn trung Chính khai hội-đồng:

1· Ông Hội-trưởng trình bức thư của hội chánh Hanoi ngày 12 Novembre 1923 mời chi hội về dự cuộc lễ kỷ-niệm độ-tam chu-niên và cuộc hát đúp miền bị-lụt. Hội-đồng hỏi ông nào có thể đi dự được, song các ông đều bận việc cả, ông Hội-trưởng có bàn rằng: không ai đi dự được thì xin làm tờ quyên trong các Hội-viên được bao nhiêu sẽ gửi ra nhờ chi hội chánh đưa giúp miền bị lụt rồi ông hội trưởng sẽ thay mặt anh em liệu viết thư xin kiếu và chúc cho ngày lễ kỷ-niệm và cuộc hát được toàn-mỹ; Hội đồng ưng thuận.

1°: Việc mời ban danh-dự và tán thành thì ông Hội-trưởng nói rằng: trước hết xin mời quan Chánh sứ Chatel làm danh-dự hội-trưởng quan Tổng-đốc Nghệ-an làm Danh dự phó Hội-trưởng, quan phó sứ và các quan annam và mấy ông chủ nhà máy diêm, nhà máy gỗ làm danh dự Hội-viên và ông Trương-đắc-Dzu làm tán-thành hội-viên và những ngài đã sẵn lòng hứa tán thành cho hội, còn sau này các quan ai có lòng chiếu-cố đến hội sẽ hoan nghinh sau; Hội đồng ưng thuận.

3° Việc vặt: Hội-viên mới. Ông hội-trưởng trình đơn của ông Trần-Bích-Ngọc làm thư-ký cho ông Trương-Đắc-Dzu trưởng thầu khoán sở máy-diêm Bến-thủy, ông Chính giới-thiệu, Hội-đồng hoan nghinh.

Đúng 4 giờ hội-đồng giải tán.

Biên-bản làm tại Bến-thủy, ngày 18 Novembre 1923.

Chi hội-trưởng :
NGUYỄN-TRUNG-CHÍNH

**Việc quyên cho dân bị lụt Bắc-kỳ**

Bản liệt-kê danh-sách các Hội-viên chi Hội Vinh — Bếnthủy quyên đúp miền bị lụt, gửi ra Hội-Chánh.

M.M, Nguyễn-Trung-Chính 3$ — Phạm-Nghiệp 2 p. — Nguyễn-tiến-Thạc 0 p. 50 — Phạm-văn-Thi 1 p. — Nguyễn-văn-Tịnh 1 p. — Phạm-đình Hòe 1 p. 20 — Vũ ngọc Chiểu 1 p. — Hồ Phùng 1 p. — Đoàn Đình Tập 0 p. 50 — Trần ngọc Liễn 2 p. — Võ văn Hoàn 1 p. — Nguyễn ngọc lan 1 p. — Cao Hữu Hào 1 p. — Nguyễn-văn Phú 1 p. — Hoàng cảnh Mai 0 p. 50 — Phạm đình Nai 0 p. 80 Bùi-hữu Thanh 0 p. 50 — Cao văn Trát 0 p. 50 Phạm văn Tịnh 0 p. 50 — cộng là : 20 p. 00.

Hiện thực
Le Président
NGUYỄN TRUNG CHÍNH

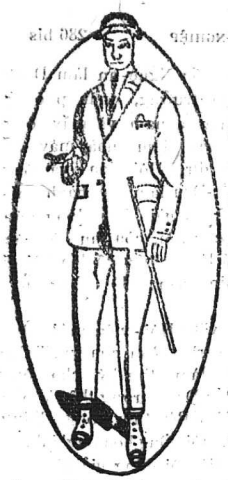

# NAM-THINH — TAILLEUR

**SOIERIES**

*6, Rue des Cantonnais — Hanoi (Tonkin)*

**Bán buôn và bán lẻ, hàng tơ lụa Bắc-kỳ**

Bản-hiệu chuyên nghề bán cắt các thứ tơ lụa Bắc-kỳ sau này:

Lĩnh bưởi trơn và hoa, lương trơn và hoa, băng thâm và các sắc, lụa cổ đô thâm và trắng. lụa quần anh thâm và các sắc, the la cả thâm và các sắc, sô hột thâm và các sắc, sối thâm thật tốt, vân thâm và các sắc, sa trơn và hoa, lượt khăn 12 và 14 vuông (còn nhiều thứ nữa không kể hết).

Các thứ hàng Tây may y phục Langsa: alpaga couleur, drap fantaisie, garbadine couleur, tissus imperméable, tussor de soie très blanc, drap satin noir tennis, flanelle blanche, etc.

Các hàng nào buôn nhiều về bán, hãi viết thư về thương nghị, sẽ được **trừ hoa hồng từ 8 đến 10 pour cent.** gửi đi Contre-remboursement.

**NAM-THINH,** Hanoi
Kính cáo

# COMPAGNIE DE COMMERCE ET DE NAVIGATION D'EXTRÊME-ORIENT

# ALLATINI & C^ie^

*36, rue Harmand, HAIPHONG*

**1° Bán gia đóng giầy**
**của các nhà thuộc-giả đã có danh-tiếng bên nước Pháp tại tỉnh STRASBOURG**

*Gia boxcalf, gia chevreau, gia vachette vernie, gia dê, giả cổ giầy giầy mỏng đủ các hạng và các mùi).*

*Sắp sang gia đế cả cuộn, kiểu giầy, đinh đồng, và chỉ khâu giầy. Lại bán cả các thứ gia cần dùng, như gia làm cương ngựa làm đồ gỗ và các giầy chạy máy.*

**2° Bán dầu máy, hiệu NEXAS OIL ở CITY.**

*Thứ Summer Black : bán lẻ p.* **0.80**, *bán cả tùng p.* **0,275** *một cân.*

**3° Đồ dùng về ngày tết Annam**

*Rượu mùi, rượu mạnh và các thứ khác.*
*Kẹo và mứt mới ở bên tây sang đủ các thứ.*

AI CẦN DÙNG MUA XIN HỎI TẠI:

*Haiphong: số nhà 36 phố Harmand, và Hanoi : số 33 phố Đồng-Khánh.*



## THUỐC CHỮA BỆNH RẤT HAY!!!

Chắc các ngài xem báo Nam-kỳ từng biết tiếng bản-đường có các thứ thuốc trị các bệnh rất hay:

# ÍCH-NGƯƠN-ĐƯỜNG LÃO-DƯỢC-PHÒNG

*Chủ-nhân:* **A-ANH**

*ở đường Chợ-cũ số 55, Place Gambetta. — Saigon (Nam-kỳ)*

*Bản-đường từ khai-sáng đến nay đã ngoài 50 năm rồi, chuyên việc bào, chế các thứ thuốc* Cao-Đơn Hoàn tán Dược-Dầu, Dược-thủy *đều chọn dùng các thứ thuốc Bắc thượng-hạng như* Sâm, Nhung, Ngọc-Quế, *vân vân, hoặc thuốc thượng-phẩm và có dùng cái nhãn «Mẫu-Đơn-P. ượng» làm ký hiệu, và có câu chứng nơi tòa Saigon: cũng có bán đủ vị nào có đơn thuốc thầy lang đem đến mà bốc thuốc thang hoặc muốn làm thuốc tễ vân vân đều được cả, lại có chứa đủ các thứ thuốc thần-hiệu của các danh-y bên* Trung-quốc. *Thuốc của Bản-đường có gửi bán cùng Lục-châu. Những thuốc bán tại Bản-đường đều là thuốc ở bên* Trung-quốc *mỗi kỳ tàu gửi qua, buôn bán giữ mực công bằng khắp nơi trong Lục châu đều biết. Như quí-vị nào ở xa* châu-thành *mà muốn hỏi thăm điều chi về việc thuốc men hoặc muốn mua thuốc của Bản-đường xin chịu khó mà viết thơ gởi đến Bản-đường. Bản-đường sẵn lòng hỏi-đáp lập-tức, nếu tiếp thư mua thuốc thì Bản-đường sẽ gởi* Contre-remboursement




**Phụ khoa khôn phụng hoàn (số 5)**
*(Thuốc điều kinh chưởng từ rất hay)*

Phàm người đàn bà đường kinh-nguyệt có chứng thì được mạnh giỏi hằng ngày, đèn gặp cơn xanh đỏ mà được mạnh giỏi cũng bởi nhờ nơi thân thể dung hòa khí-huyết sung túc mà ra. Song ai cũng mong điều mạnh giỏi việc kinh-nguyệt cho đúng kỳ và cơn sinh đẻ được bình an mọi sự mà chẳng hay tìm phương giữ mình, tìm thuốc hay dùng ngăn ngừa trước cho khỏi điều hậu hoạn về sau, ví như cây có mà đặng tốt-tươi nhờ bởi khí âm dương hòa-huởn, còn người mà đặng mạnh mẽ là nhờ khí huyết đều hòa, nên mọi người lo phòng trước lúc chưa bệnh, hay hơn là để gặp bệnh mới lo tìm thuốc hay: Xét cho kỹ người sinh thường hay có bệnh không chừng. Đây tóm một điều đại-khái của đàn bà khi kinh-nguyệt và cơn sinh-đẻ là đều rất quan-hệ mà nói, còn kỳ-dư biết bao nhiêu chứng bệnh hay sảy đến thình-lình kể sao cho xiết. Nên Bản-đường có chế phương thuốc Khôn-Phụng này thiệt là một phương thuốc thượng-hạng, thuốc đã hay lại hiệp sức điều dược và bào-chế kỹ càng, bao sáp làm hoàn tánh dược mỗi mỗi đều trúng theo cách điều kinh chưởng từ rất nên thấu hiệu, thiên hạ khắp dùng đã lâu, rõ là một phương thánh dược trên đời, nêu người đương mạnh mà thường dùng thuốc này thì chắc mạnh giỏi luôn luôn không hay đau vặt, còn đàn bà có chồng thì mau sanh con, chí như đã có thai lại thêm bồi cho an thai và giúp sức mạnh mẽ đèn cơn sanh đẻ, chẳng vậy mà thôi, dậu con gái mới lớn lên dùng thuốc này cũng hữu hạnh lắm là thêm điều hòa đường kinh, bồi bổ khí huyết da thịt mịn mành thanh tươi nhan sắc, thân thể phương phi, diệt trừ bá bệnh. Thiệt là một phương thuốc vệ sanh của đàn bà.

*Trị những chứng*

1 Đàn bà khí huyết kém suy, đường kinh không tốt chạm con.

2 Đường kinh hư, hoặc khi nhiều khi ít trối sụt không chừng.

Bởi đường kinh không tốt bèn ra chứng đau bụng.

4 Đường kinh he, nghịch, hàn hỏi nhau.

5 Đường kinh xấu huyết dợt dạt hoặc đỏ bầm.

6 Huyết bạch, huyết băng, thần thể ôm o, tinh thần giã dược.

7 Hoặc lo-lắng nhiều, mệt nhọc châu thân bãi hoải.

8 Nghẹn, tức, đau lưng mỏi gối ăn không tiêu, nhức đầu, bụng dạ bần hoàn, mặt mày xấy xám.

9 Thai bệnh, máy động chẳng yên thân thể mỏi tê, tứ chi phát thũng.

10 Lúc sinh đẻ huyết dư còn lại, hoặc giau (thai y) ra không hết mà sinh bệnh.

Các chứng nói trên đây dùng đến thuốc Khôn-Phụng này tức thì lành dã,

*Mỗi một viên giá..... 0p.40*

*nguyên một hộp bốn viên giá 1p.50*

---

Hôm trước tôi mua 5 hộp thuốc « Phụ-khoa khôn-phụng-hoàn » cho vợ tôi dùng thiệt mầu-nhiệm, vợ tôi năm nay đã 43 tuổi sinh đặng mười mấy đứa con, hồi thai nghén nhiều chứng bệnh huyết khí suy kém, xây xám mặt mày, thân-thể bần-thần, uóng lạnh nhức đầu, mỏi gối đau lưng, ăn uống không ngon, đêm ngủ không an. Nay nhờ thuốc mầu-nhiệm của ông, vợ tôi dùng hết 5 hộp thì tiêu hết bệnh như tôi đã nói trên đây mà lại khỏe hơn hồi trước thập bội, mạnh mẽ hơn xưa, thiệt là thuốc của ông rất nên thần hiệu; nên tôi chẳng nại quê kịch mà tạm đôi lời tỏ lòng cảm ơn với ông và rất khen ngợi ông khéo lựa thuốc hay mà luyện chế thuốc « phụ-khoa khôn phụng hoàn» chẳng có thuốc nào bì kịp. Luôn dịp xin ông chịu khó gởi cho tôi mua 15 hộp phụ-hoa khôn phụng-hoàn và 10 hộp kim y-song-bổ-hoàn gởi contre-remboursement rất cảm ơn.

PHẠM-VĂN-DƯƠNG

Propriétaire à Phước-Thạnh Baclieu.

**Tinh-chế huê-liễu hoàn (số 4)**

*(Thuốc tiêu các giống độc)*

Hằng tưởng hễ quá vui thì sinh buồn nên người hay ham vui xảy bệnh chứng sang độc là một chứng rất hiểm-nghèo thì hoặc nhơn nhiệt độc mà sinh, nhiều khi dùng không đúng thuốc, đau đi đau lại mãi mãi, vui một chốc mà chịu nhọc cả đời, khó cho tuyệt chứng sang độc ấy, muốn cho tuyệt độc phải trừ căn, ví như dốn cây phải đức gốc, nên bổn-đường chế phương thuốc tiêu độc này, chẳng luận lâu, mau, hoặc mới phát, cả mình mọc mụn hoặc nơi dương-vật mọc mụn, đái ra sương gội mỏi-mê, châu-thân bãi hoải, lột da chơi, các chứng về sang độc, đều thuốc này tức thì hết lại trừ tuyệt nọc độc, khỏi đau đi đau lại nữa, và sức lực trở nên mạnh-mẽ như thường, thực là thần-hiệu hơn các thứ thuốc khác, lại dùng thuốc này sau khỏi lo bệ tuyệt-tự, (thuốc này kỵ thai)

*Giá bán mỗi lọ . . . 0p.80*

---

**Monsieur Ngô-quang-Sanh**
CLERC D'HUSSIER A SADEC
*à Monsieur A-ANH*
**Ích – Ngươn - Đường Saigon**

Lời cho ông rõ: Tôi lấy làm khen thứ thuốc «Tinh-Chế Huê-Liễu-Hoàn» của thầy ông bào-chế thiệt là thuốc rất hay. Tôi đã uống thuốc Tây thuốc Nam nhiều thứ mà không thấy hiệu nghiệm chút nào, chừng uống thuốc của ông vô thì bệnh thuyên-giảm rất lạ. Tôi cầu chúc cho mọi người nếu nhầm bệnh như vậy mà dùng thứ thuốc nầy dặng thiệt là rất có phúc. Nay tôi gửi theo đây một cái mandat 3p.20 và xin ông gởi lại lập-tức cho tôi bốn ve thứ thuốc đó đặng tôi uống tiếp theo. Tôi cầu chúc cho quí-đường đặng bền vững lau dài thạnh-vượng luôn luôn.

*NGÔ-QUANG-SANH*

N. B. — Tôi xin hỏi ông, như bệnh đã mạnh rồi muốn uống thuốc bổ lại, có thứ thuốc bổ chi hay, ông chỉ giùm cho tôi mua uống, thứ thuốc bổ nào về bệnh đó cho thiệt hay, đắt bao nhiêu cũng không sao, miễn là thuốc thiệt hay thì thôi, ông nói cho tôi biết hoặc thuốc nước, thuốc hoàn hay là thuốc rượu cũng đặng.

*NG. Q. S.*

## GIÁ ĐĂNG CÁO-BẠCH RAO HÀNG VÀO HỮU-THANH TẠP-CHÍ

Đăng cáo-bạch rao hàng vào HỮU-THANH TẠP-CHÍ thì cứ mỗi trang giấy chia làm sáu ô, nhỏ nhất là một phần sáu trang. Vậy ngài nào đăng một phần sáu cũng được, hay một phần tư, phần ba một nửa hay cả trang, bản chí sẽ xin tùy giá châm chước. Song bản-chí xin nói để các ngài có cửa hàng muốn rao báo việc gì được rõ rằng: Bản-chí là một cái **cơ-quan của Hội Công-Thương-Đồng-Nghiệp là hội to nhất Đông-Pháp này và bạn đọc Tạp-Chí rất nhiều** Nếu đăng vào bản-chí thật là có ích-lợi cho việc cổ động về đường buôn bán của các ngài lắm.

Ngài nào muốn đăng cáo-bạch hay rao báo việc gì, xin mời các ngài đến chơi bản-chí hay là gửi thơ đến, bản-chí sẽ tính giá phải chăng

---

## Các hiệu bán lẻ Tạp-Chí Huu-Thanh

**NAM-ĐỊNH** : Bán tại hiệu **Tử-Sơn thư-điếm** nhà số 27 phố hàng Thiếc.

**VINH** : Bán tại hiệu **Mỹ-Thịnh** phố Yên-Miêu.

**GIA-ĐỊNH** : Bán tại hiệu **Toàn-Lợi**, chủ-nhân Nguyễn-văn-Quỳnh tức là hàng bán tơ lụa và tạp hóa ở Nam-Kỳ.

Ở các tỉnh ngài nào muốn nhận bán lẻ, xin cứ gửi thơ về bản chí thương-lượng.

**HỮU-THANH**

文興書館

# VĂN-HƯNG

TONKIN — 59, PHỐ HÀNG GAI, 59 — HANOI

**Kính trình các quý-khách biết:**

Bản Thư-quán có bán đủ các thứ sách, vở, giấy, bút, mực Tây và Nam, các thứ truyện Quốc-ngữ, các đồ dùng trong thư-phòng và các học-đường vân vân.

**Bán buôn bán lẻ giá tính phải chăng.**

Xin các quý-khách xa gần đều chiếu cố cho, tôi lấy làm cảm tạ vô cùng.

Thư-quán Chủ-nhân
NGUYỄN-DUY-NHO Kính-cáo.

---

真方印館

# CHÂN-PHƯƠNG

ẤN-QUÁN

**30, Phố hàng Mành, 30 — HANOI**

**Bản Ấn-quán in đủ các thứ giấy má, sổ, sách đóng lại các sách vở, công việc làm cẩn-thận, giá tính phải chăng, xin các Ngài chiếu cố.**

CHÂN-PHƯƠNG Ấn-Quán
NGUYỄN-KHẮC-HANH Kính-cáo



Imp. Chân-Phương. Administrateur-Gérant : NGUYỄN-DUY-NHO